

NĂM THỨ HAI

SỐ MỚI : 8

SAMEDI 23

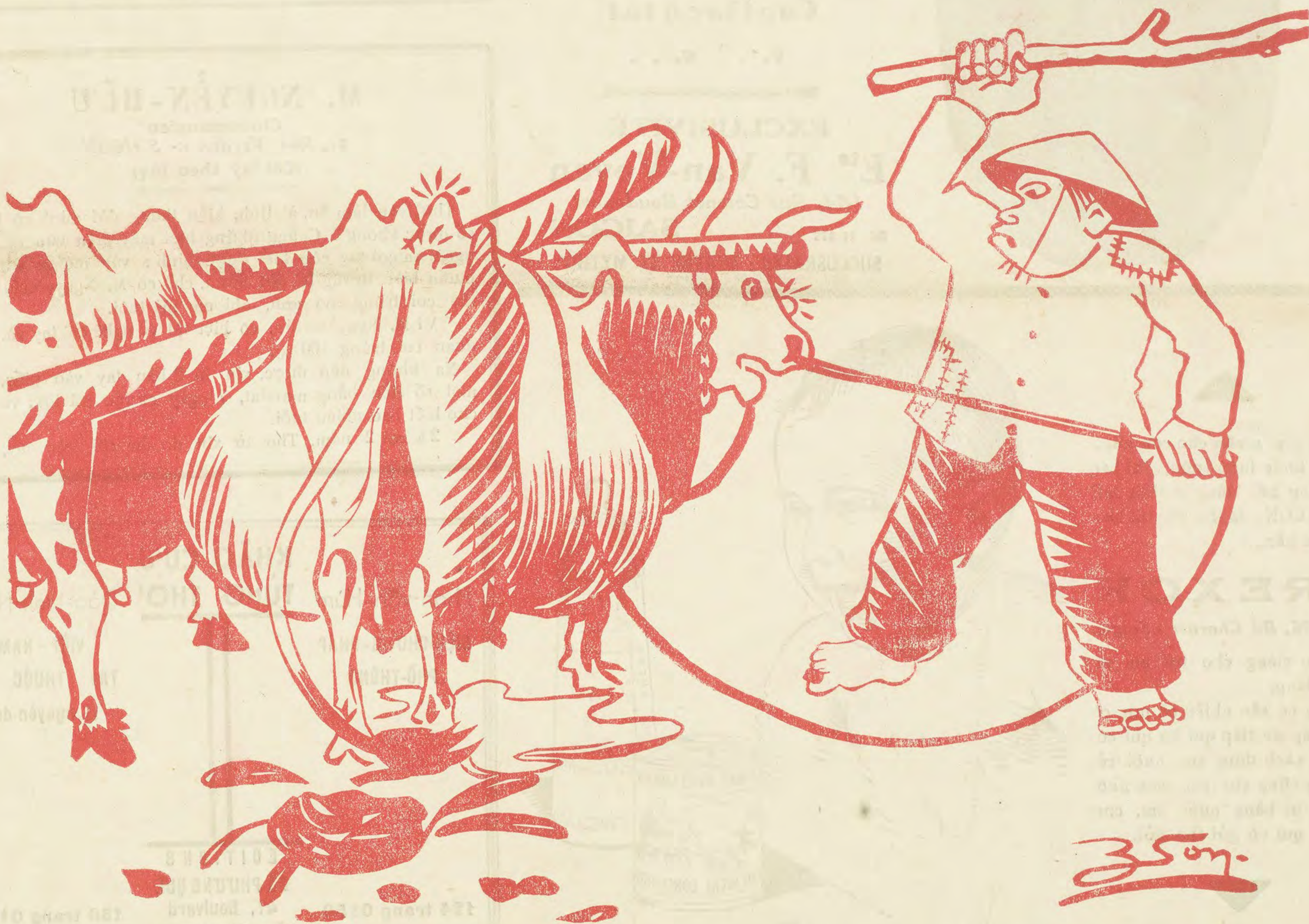
OCTOBRE 1937

mai

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 110019

Chu-nhiem : DAO-TRINH-NHAT • TUẦN BAO RA NGÀY THU' BAY • Bao-quan : 150, Rue Lagrandière - SAIGON

CON BÒ CÙNG BIẾT SU' DÁNH THUÊ HUÊ-LO' LÀ CÔNG-BẰNG



— CHÚ ĐỪNG LÀM PHÁCH. MẤY ĐƯA TÔI ĐÂY
CÙNG ĐÓNG « THUÊ-THÂN », NHƯ CHÚ VẬY MÀ !

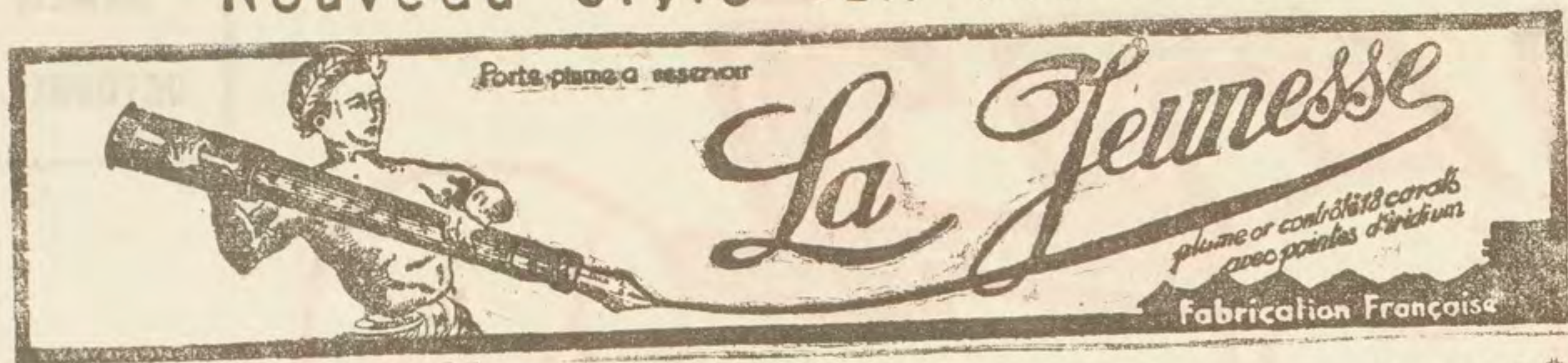
TÀU CÓ SỨC KHÁNG NHƯ T LẤU DÀI KHÔNG?

Câu hỏi ày, xin xem trả lời ở những
trương 10, 11, 12, 13 trong số này

— 20 TRUONG — GIA MƠI SƠ 0 \$ 12 —

GIA BAO : 1 NAM 6 \$ 00 — 6 THANG 3 \$ 00 — 3 THANG 1 \$ 60 — 1 THANG 0 \$ 50

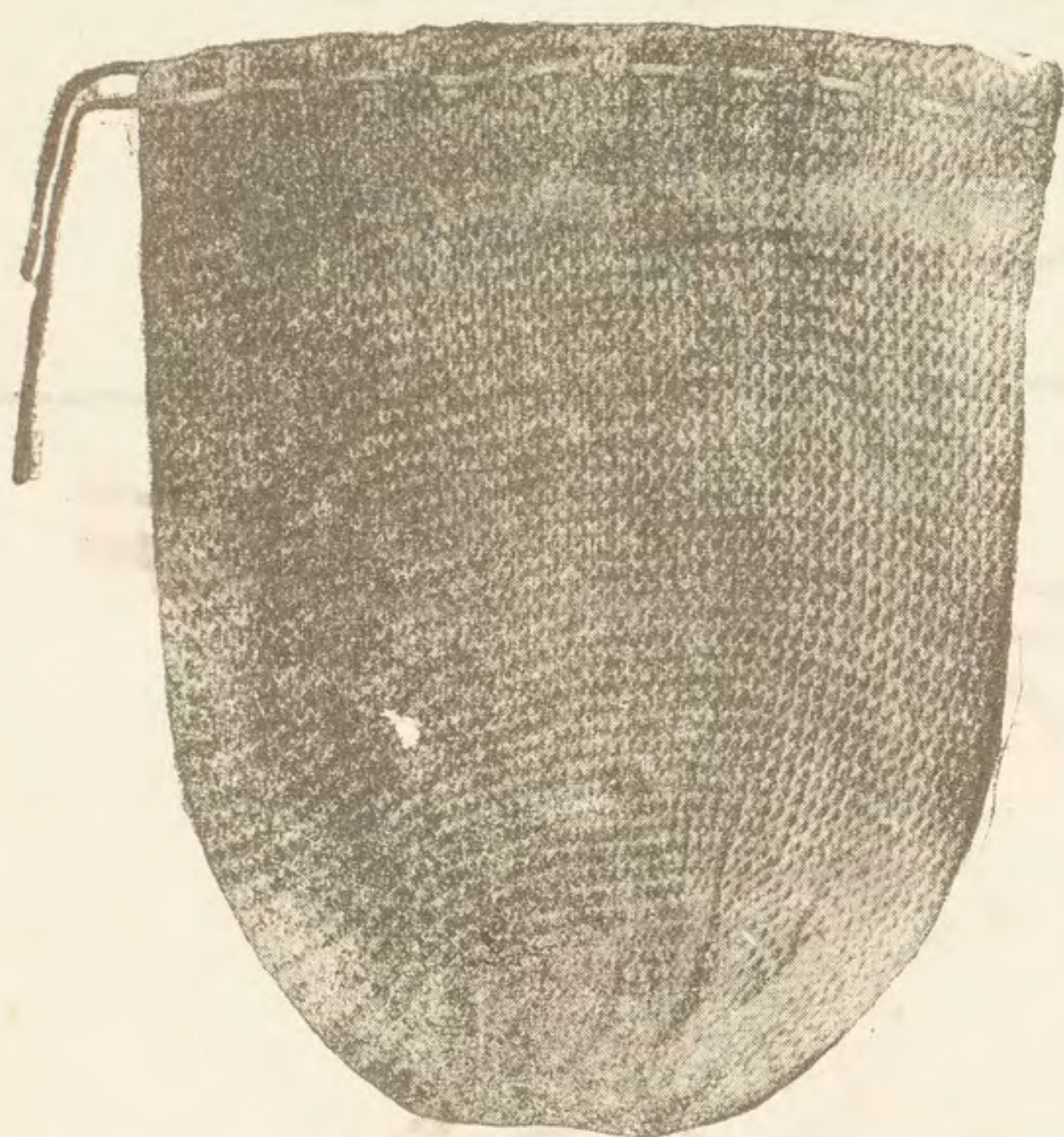
Librairie Papeterie générale **NAM-KY** 17, boulevard Francis Garnier, HANOI
Nouveau Stylo «LA JEUNESSE»



Plume en or 18 carats avec agrafe doublé or — Long 11 c/m — Garanti : un an — PRIX 2\$ 20
ACHAT. VENTE ET ECHANGE DES LIVRES D'OCCASION
CHUYEN MUA SÁCH CŨ GIÁ THẬT CAO VÀ BÁN SÁCH CŨ GIÁ THẬT HẠ

MANCHON **CID**

Autoform Soie GARANTIE. KIỂU 81/3716 BÁN LẺ 0\$ 28
Importé d'Allemagne



Sáng, Bền, Rẻ
Tháp đèn Noel
Succès Aida
Continental

V . . . V . . .

EXCLUSIVITÉ
Ets F. Van-Vovan
164, Rue Colonel Boudonnet
SAIGON
SUCCURSALES : BENTRE ET MYTHO

Các bà mẹ, muốn cho con mình
mạnh khỏe luôn luôn, thì bao
giờ cũng nên dùng «SỮA MÈ
BÔNG CON» là thứ sữa tốt hơn
hết của hãng.

FREXOR

59, à 65, Bd Charner - Saigon
chế tạo riêng cho trẻ em xú
nóng dùng.

Hãng có sẵn nhiều cô mụ, có
băng cấp để tiếp qui bà qui cô,
và chỉ cách dùng sữa nuôi trẻ.

Hãng cũng xin tặng sách nuôi
trẻ em in bằng quốc âm, cho
qui bà qui cô gởi thử hỏi.



GUỐC PHÙ-LƯ'U

ĐỦ KẼU TÂN-THỜI, NƯỚC SƠN
RẤT KHÉO, GIÀY CỦA CÁC VỊ
HOA - KHÔI. NHÀ CHẾ TẠO :

PHAM-VAN-VIÊN

106, 111 Lagrandière Saigon
Được thưởng mẽ-day ở Hội-chợ Nam-vang

Guốc Phù-Lưu bán lẻ tại Chợ-mới, ngang giấy Bôm-
bay số 90-127. Có xe hơi chở hàng đi khắp Lục-tỉnh.
Đủ mặt hàng hóa Bắc-kỳ : valises, cartables,
giày giép tân thời.



BÂY GIỜ MỚI KHỎI SỢ ???

Người đương thiên Á phiện nên nhớ Phù-
Dung trực độc số 20 là thánh dược uống vào
trừ bốn uất, ăn ngủ ngon tẩy nhậy ó, dầu và
độc Á phiện tích tụ lại thâm cẳng cổ để trong
ruột gan ra hết thấy mà ghê sợ, thì khỏi sợ mặt
búng da chỉ mới xanh má cốp mà trở nên mặt
mập hồng hào.

Người muốn giải nghệ sau khi đã uống
Phù-Dung rồi thì uống Đông-Pháp giới yên
số 19 chắc chắn bỏ ghiên rất mau và dễ dàng
vì thuốc làm tiêu tan nôi các độc Á phiện trong
các giấy thân kinh, đã được 1 bác sĩ Langsa
công nhận thật hay.

Nhà thuốc

ĐINH-THÀNH-SONG

112, Rue d'Espagne SAIGON

M O' I L A I

Nhiều thứ nhung tơ, nhung kim tuyến, nhung đồ g
giấy rất tốt đủ màu, hàng eloqué satin, kim - tuyến,
albène kiểu mới, nỉ may áo dài và manteau bận
lạnh bên Pháp mới lại, giá bán phải chăng
Xin mời qui khách chiếu cố.

M Y - L O' I

48-54 Rue Vannier - SAIGON



DOCTEUR QUAN

Ancien INTERNE LAUREAT de l'hôpital Foch de Paris.
Ancien Chef de l'INSTITUTO de DERMOPUNCTURA de Barcelone (Espagne)

CHUYÊN MÔN KHOA CHÂM-CỨU (Acupuncture)

Trị đủ các chứng bệnh. — Chuyên trị bệnh phong tê nhức
mỏi, và bệnh thuộc về đường tiêu tiện, Thận, huyết trắng
vân vân... Châm Điện đặng chữa bệnh và khám bệnh có kiến
hiển vi. Thử nước óc, đàm, máu, nước tiểu vân vân...

213-CATINAT trên lầu (1^{er} étage-Escalier B) gần
Thượng-thơ ngang vườn con nít
Khẩn bệnh từ 8 giờ tới 12 giờ; từ 3 tới 7 giờ.
Téléphone N° 21.916

M. NGUYỄN-HỮU

Chiromancien

21, Rue Verdun - SAIGON

(Coi tay theo tây)

Thời-vận làm ăn, ái-tình, kiện thưa, đời mình có trúng
số được không? Chẳng những biết mấy điều vừa kể trên,
ngoài ra coi tay còn biết được bệnh : vậy mới là lạ. Nếu,
muốn biết tương lai đời mình, chỉ có M. Nguyễn Hữu, có
thể coi trúng cho anh, chị em mà thôi.

Vì M. Nguyễn-Hữu, có biệt tài về nghề coi tay và, cam
đoan coi trúng 100 %.

Xa không đến được, xin in 2 bàn tay vào giấy, với
một số tiền bằng mandat, 7 ngày có thơ trả lời; và nên
cho biết bao nhiêu tuổi.

2\$ coi 2 năm. Thơ từ xin do địa chỉ trên đây.

KHẢO CỨU

TÙNG THO'

Phan-văn-Hùm

BIỆN-CHỨNG-PHÁP

PHỒ-THÔNG

Dào-trình-Nhất

VIỆT - NAM

TÂY THUỘC SỬ

(1 nguyên-do)

EDITIONS

ĐỖ PHƯƠNG QUẾ

41, Boulevard

Tổng-dốc-Phương

CHOLON

124 trang 0\$ 50

150 trang 0\$ 60

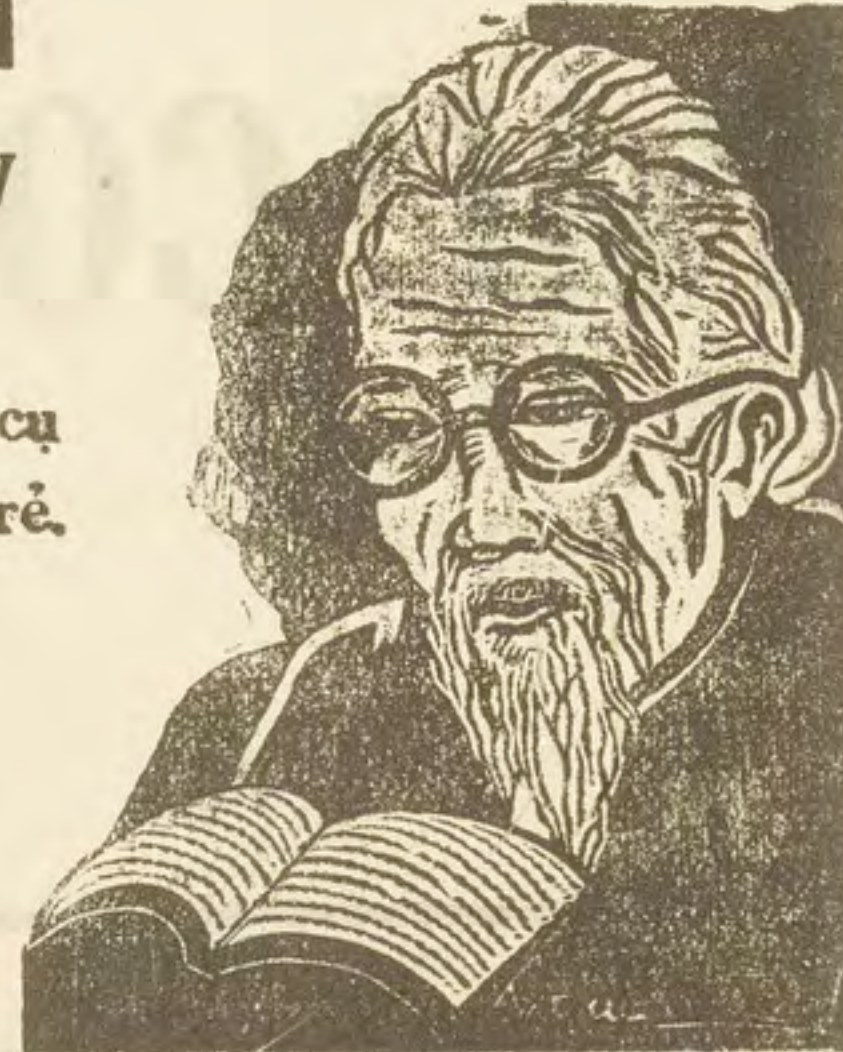
TRẦN-NGUYỄN-CÁT

N° 81, Bd Charner - SAIGON

Bán đủ thứ kiếng rất tốt cho các cụ
già, và kiếng dưỡng mục cho người trẻ.

Sửa máy đánh chữ. — Bán viết
máy. — Sửa viết máy. Khắc dấu
đồng, làm mộ bia.

Nhà đáng tin cậy





Y-HOC-GIÓ' XỨ' TA còn thiếu viên khảo-cứu

« Như thế thật là một điều khiếm-khuyết lớn và
nhơn-tài của ta nói rằng tiến-bộ mà không tiến-bộ »
lời của ông đốc-tơ Lê-Hưng-Long nói với chúng tôi.

IL ỨC này hình như vẫn
đề thuốc tây thuốc
nam lại muốn sôi nổi
ở xứ ta. Theo ý chúng
tôi thuốc nam đang nhiều khiếm
khuyết đã đành, mà thuốc tây
ở đây cũng chưa phải đã là
hoàn-thiện. Nhưng chưa dám
chắc ý kiến của mình là đúng,
nên chúng tôi muốn tìm mấy
vị đồng bào là nhà y-học Tây-
phương có đại danh tại đây
để hỏi về vấn đề đó. Trước hết
chúng tôi nhớ liền ông Đốc-tơ
Lê-Hưng-Long chủ nhơn bệnh-
viện Saigon ở đường Blan-
cubé số 5 và chỉ ngành ở Khánh
hội đường Fonek số 1.

Chúng tôi tìm ông Lê-Hưng-
Long để làm phiền ông một vài
câu hỏi, một là vì thấy ông từ khi
về nước đến giờ thực-hành y-
học luôn luôn tất có nhiều kinh
nghiệm, hai là biết ông có cái
đức-tánh mà nhiều vị đốc-tơ
khác không có: đức tánh vui-về
hiếu học. Khi đã gặp ai tôi hỏi
về chuyện học thuật đầu ông
mắc việc cho mấy đi nữa,
cũng tạm gác qua một bên để
chuyện văn và cắt nghĩa cho
người ta biết những điều ông
văn thông hiểu hơn. Sau nữa
chúng tôi thấy ông là người
đã có kinh-nghiệm nhiều về y-
học, vì ông hay ra công tìm
kiếm sưu-tầm về việc nào mà
ông còn thiếu sót hay còn ngờ
vực.

Như thế thì tìm đến làm rộn
một người như ông đốc-tơ
Long chúng tôi tưởng cũng là
một việc có lợi ích vậy.

Về nước không mấy năm
nay, ông Long đã tự gây dựng
nên một sự nghiệp mà nhiều
người trông vào không khỏi
thèm muốn. Chỉ trong vòng có
ba bốn năm chi đó, mà ngày
nay ông đốc-tơ Long mở mang
được hai viện để chữa bệnh
lớn như xứ này: một cái chi
ngành hết sức đồ sộ ở Khánh-
hội đường Fonek trước hăng
nhà rộng và cái nữa làm căn
bản thì hiện ở đường Blancubé
số 5, sau nhà thờ lớn.

Chính ở nơi sau này, chúng

tôi hỏi chuyện ông được hơn
nửa tiếng đồng-hồ

Lừa ông, chúng tôi
muốn biết ý-kiến ông về y-học
Tây-phương ở xứ này ngày nay
được đến mức nào?

Suy nghĩ một chập, dường
như cân nhắc lời nói rồi ông
trả lời:

— Khả lắm, hơn hồi trước
nhiều lắm. Thì ông hãy coi
du-học-sanh ta về xứ thiếu chi
người có bằng bác-sĩ, có bằng
bào-chế sư. Những vị ấy đem
sức học đặng giúp ích cho dân
chúng thật là một điều đáng
mừng.

— Phải, thế nên hiện giờ
Saigon có rất nhiều nơi thăm
mạch cho toa của các vị đốc-
tơ Annam.

— Nhưng trong cái mừng ấy
không khỏi có xen lộn vào
một nỗi lo.

Thấy chúng tôi ngó ông như
lấy làm lạ, ông tiếp:

— Bác-sĩ Annam lúc thành
tài trở về nước chỉ có cách mở
phòng coi mạch cho bệnh nhơn
ngoài ra, không làm sao mở
mang bổ ích cho y-giới trong xứ.
Đó là một cái khuyết điểm
nên lo.

— Thế thì ông bảo làm sao
mới gọi là không khuyết điểm?

— Biết rằng có công ăn học,
tốn kém tiền-của, đã đồ-đạt
rồi, về họ lo làm ăn, chuyện
đó ở thế gian này vẫn là cái

lệ thông - thường. Song cái
khuyết-diểm tôi muốn nói ra
đây là chỗ nhơn tài y-học xứ
ta tuy có dư nhưng vẫn không
có một viện khảo-cứu và kinh-
nghiệm về y-học (*Laboratoire
d'etudes et de recherches médi-
cales*); thành ra vẫn là thiếu
sót, vì phải có khảo-cứu, y-học
mới tiến bộ được.

— Thưa ông, nhưng phải làm
thế nào bây giờ! Đốc-tơ An-
nam cũng vì sanh kế phải làm
ăn, không lẽ người ta phí hết
ngày giờ ngồi chết một chỗ
chẳng có một đồng tiền vô thì
mới làm sao?

(coi qua trương 4)

Cùng chư vị đại-lý

CHÚNG tôi thấy còn nhiều
nhà đại-lý, chắc vì mắc
việc nên chưa làm sổ tháng
Sept. gởi về cho bản báo được.

Vậy tiếp được tin này xin
chư vị làm ơn gởi relevé và
báo dư lên cho bản báo. Cần lắm.

MAI

Một nghĩa cử đáng khen



Tuần rồi nhà thuốc Nguyễn-
An-Cư có nhờ quan chủ-quận
Hóc-môn chuyển-giao cho ủy-
ban cứu tế nạn lụt một trăm
đồng bạc để giúp cho đồng-bào
bị nạn trong Nam và ngoài Bắc.

Cách đây ít lâu ông Nguyễn
cũng có gởi cho chánh-phủ 100p.
để quyên vào cuộc mở rộng
nhà thương thi trong Cholon.

Đối với các việc phước-thiện
trong xứ thiết ông Nguyễn-an-
Cư không bỏ qua một dịp nào,
tấm lòng bác-ái của ông thật
đáng xưng tụng

MAI

chuyên môi luân

MAI, từ khi xuất-bản
tờ này, nói cho phải
được đồng bào chiều cổ một
cách rất nồng nàn. Có người
thì nói: nhờ bản báo chữ nhiệm
bày ra cách tặng sách có giá
trị, người khác lại nói: nhờ có
những bài của nhiều nhà văn
sĩ có tên tuổi trong xứ vừa giúp
một hạng người thứ ba lại nói:
nhờ có anh em cổ-động-viên
phụ lực, vân vân. Nói ngay ra,
chỉ nhờ cái cảm tình của độc-
giả chứ tôn mà thôi: cảm tình
đối với chữ nhiệm, cảm tình
đối với các vị văn-sĩ phụ bút, cảm
tình đối với những vị tác-giả
sách tặng và cảm tình đối với
cổ-động-viên.

Mỗi cảm tình ấy, chúng tôi
hết sức quý trọng và sẽ đem hết
tài lực nỗ lực ra mà mà đền
đáp, tới đâu hay tới đó.

Lẽ tất nhiên, cái kết quả về
vang của Mai phải làm cho một
đôi bạn đồng nghiệp khác đem
lòng ganh gổ. Cái sự ganh gổ
của họ đã tỏ ra bằng những gì
thời chính độc giả đã thấy rõ,
chúng tôi cũng không cần phải
nói và cũng không buồn nói.
Có nhiều bạn hữu ở lục tỉnh
gởi thơ về tỏ ý bất bình và
khích chúng tôi đổi phó lại.
Chúng tôi xin cảm ơn các bạn
hữu ấy và xin thưa rằng tờ
báo là một vật trước mắt muôn
người, tất cả những người viết
trên Mai hết sức vui mừng khi
được đồng nghiệp thấy chỗ nào
sai lầm mà chỉ bảo cho. Chỉ
bảo cho chỗ sai lầm, chúng tôi
mau mau nghiêm chỉnh mà thọ
giáo vì bao giờ chúng tôi cũng
biết tự xét sự học hành non
nớt và sự kinh nghiệm hẹp hòi
của mình luôn luôn. Chẳng
những thế, chúng tôi lại còn đề
lời cảm ơn trên báo này mỗi
khi được đồng nghiệp nào dạy

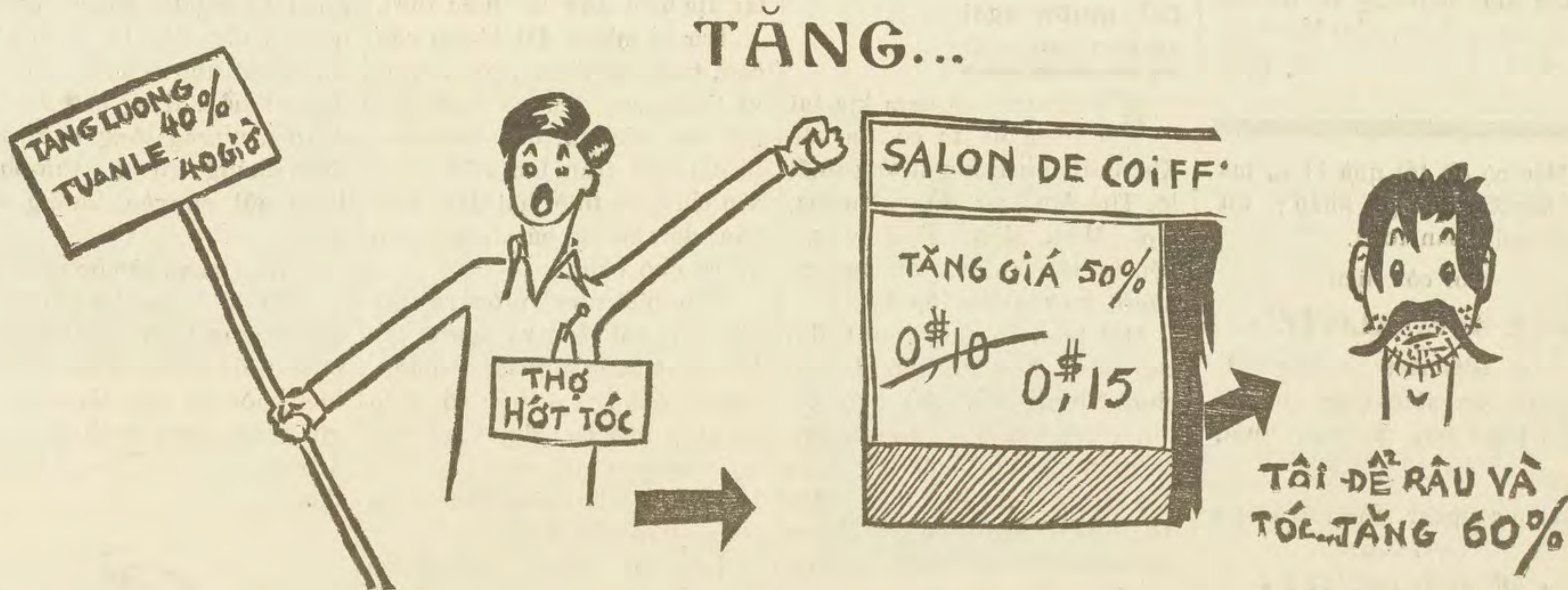
bảo cách chánh đáng nữa.

Đến như sự chỉ trích đề mà
chỉ trích, sự chê bai đề mà chê
bai thì chúng tôi xin mạn phép
làm thinh mà không đáp. Có
người trách chúng tôi sao hiền
hậu quá, và cho rằng đối với
những kẻ ganh ghét như vậy lại
càng đáng cho họ một vài bài
học chớ. Nhưng chúng tôi kinh
trọng độc giả của Mai, không
thể dùng giấy mực qui bấu của
bà con mà làm việc ấy. Phương
chi cái dụng ý ganh gổ đầu
khéo léo đến đâu con mắt tinh
tướng của độc giả đều rõ thấu
và đều khinh thị không dung.

Không hay giỏi hơn ai chớ
chúng tôi cũng có thể nói rằng
đã có ít nhiều theo đòi về nghề
viết văn làm báo này, nhờ vậy
mà chúng tôi đã kinh nghiệm
rằng cái kết quả tốt đẹp của
một tờ báo không phải do nơi
sự đề mạt các đồng nghiệp cạnh
tranh của mình mà trái lại, do
nơi sự hết lòng hết sức mình
mà phục sự độc giả.

Chúng tôi cũng không có
chút chi phiền, hờn những
ai vì ganh gổ mà tìm đủ
phương pháp trực tiếp hay
gián tiếp để « chôn » chúng tôi,
vì đó là một việc chúng tôi
không có lấy làm lạ chút nào,
chúng tôi vì chẳng khác cây dù
cũ, biết bao nhiêu nước mưa
đã rót lên trên và còn có sợ gì
mưa mà tránh? Than ôi! Từ
khi tạo thiên lập địa, từ khi
trên trái đất này chỉ có hai
người — hai anh em ruột — mà
người kia còn vì ganh gổ mà
đang tay giết chết người nọ thay
hướng gì đời hiện kim này, ở
một nơi đô hội như Saigon là
chỗ cũi què gao châu, tránh sao
cho khỏi sự ganh gổ!

Đó chỉ là một việc thường
tình (humain): mỗi người đều
lo bình vực cho bát com mình
có đều kể bình vực bằng cách
này còn người bình vực bằng
cách khác vậy thôi! M.



CÁI MÁY CÙNG MẠNH HIẾP YẾU



CÙNG là một loài xe hơi như nhau, nhưng anh ô-tô-rây to lớn hơn, có sức mạnh hơn, lại đi trên đường sắt, như nhà trường-giã đi đâu cũng cao xa từ mã vậy. Anh xe đồ bé nhỏ, xấp xệ, lại đi lang thang trên đường cái. Sáng sớm bữa thứ hai rồi, như cách, khinh thị, anh xe đồ dám nhè chạy ngang trước mặt anh ô-tô-rây, bị sức mạnh của anh ta ủi đi 55 thước xa và làm cho bề đầu gãy gãy. Rõ ràng cái máy cũng là mạnh hiếp yếu. Tôi nghiệp 27 người nường thân vào anh máy yếu thua bé nhỏ, nên bị anh máy mạnh khỏe rình rang kia xử phạt kẻ đồng-loại yếu thua của nó mà người mang vạ lây : chết 16 người, trọng thương 11 người, trên con đường gọi là An-lạc nhưng té ra Nguy-vong !

ÔNG TẠO HÓA THẬT CÙNG HẢO KỲ

MỘT CON “LẬT-DẬT” CÓ LINH HỒN

NGƯỜI KHÔNG CHỤN TAY NHƯ THỂ MÀ CÓ
TÀI NGHỀ THỢ MỘC RẤT KHÉO, NUÔI SỐNG
GIA-ĐÌNH MẤY CHỤC NĂM NAY

CHẮC nhiều bà con ta còn nhớ ở Saigon mấy năm trước, có người làm trò quỷ-thuật này đã kiếm tiền được bộn :

Một cái đầu người ta — vốn vẹn có cái đầu, hình như gương máy của anh Đội Phược vừa mới chặt xong — để trên cái ghế, mắt ngó lảo liêng, miệng cười tươi tắn, hỏi biết nói, gọi biết thưa. Vì không thấy mình mảy chơn tay đầu hết, chỉ có « cái đầu biết nói » đặt trên ghế như vậy, nhiều người phải sợ và tưởng nhà điên-thuật có phép thần thông. Nhưng kỳ thiết chỉ là một trò chơi người ta dùng mấy tấm kiếng phản chiếu với nhau mà giấu hết thân hình đi, chỉ để chừa có cái đầu vậy thôi.

Nhưng hình in đây cho độc-giã ngó thấy, chính thiết là một người do tạo-hóa sanh ra tự-nhiên : cụt ngùn như khúc cây, tròn trĩnh trọc như hình con « lật đật », không có chơn tay gì rào, nhưng có đủ ngũ-quan và có thông-minh tài nghệ nữa, ừi lạ.

Ấy là M. Pierre Mathieu, người xứ Bretagne nước Pháp, năm nay 56 tuổi, cha mẹ song toàn: cha 80 tuổi, mẹ 76. Người ta gọi lão Mathieu là « người khúc cây » (*homme tròi*)

Dầu không có chơn tay mặc lòng, Mathieu có nghề thợ mộc chế tạo ra những cái ghế nhỏ rất khéo, để cho búp-bế ngồi. Lão chỉ dùng hàm răng lỗ miệng



để cưa, đục, bào, đóng v.v... y như một người thợ mộc thiết. Nghề riêng đó giúp cho Mathieu nuôi được cha già mẹ yếu với số huê lợi bán ghế mấy chục

quan một ngày.

Lúc mới lọt lòng mẹ ra, từ thầy thuốc cho đến ai nấy đều bảo phải chết, thế mà Mathieu sống mạnh giỏi 56 năm nay. Lão thnật chuyện mình tập nghề thợ mộc từ năm 13 tuổi, nhờ có chí kiên nhẫn lắm mới thành nghề đó. Con người trời sanh ra tàn-phế mà không chịu là thân vô-dụng, thật là đáng phục. Nay mai lão còn tính cưới vợ nữa là khác.

Cái ống khóa bí mật??

Đêm ngủ thường tư tưởng mơ ước thấy việc bậy hay là trong mình sức lực yếu tình thân suy kém, thì thế nào cũng bị xuất lệ nguồn-tính (di-tính, mộng-linh) hay đau lưng bần thần mỗi một, ăn ngủ không được, việc chi cũng chán nản.

Muốn dứt tuyệt và trừ chướng bệnh khác hại đó, người bị bệnh di-tính, mộng tính, mua thuốc **BO ĐI TINH** hiệu **ĐỨC TRỌNG** là một thứ thuốc gia-truyền uống thường, thì chẳng khác nào như cái ống khóa, để khóa cửa cho mình trong lúc ban đêm, đương ngủ đầu mơ mộng thấy ăn-nằm với đàn-bà cũng không ra nữa, thuốc rất công hiệu, hạp chứng bệnh với người thanh-niên. Một ve 1 \$ 00.

Có đau bao-tử, ruột, đau bụng nên lo trước

Mỗi khi tùy vị suy kém, sự ăn-thực không điều độ, cái bao-tử (dạ-dày) yếu sức vận động, đồ ăn uống không tiêu, cho nên sinh ra bốn uẩn sinh ruột, đau bụng no hơi tức nghẹn, ợ chua, chảy nước dãi, uất đi sống không được, no cũng đau, đói cũng đau, bệnh dễ lâu rất nguy hiểm, nên lo trước uống thứ thuốc gia-truyền **ĐAU RUỘT** hiệu **ĐỨC-TRỌNG**, uống vào đại trường thông-hoạt, bộ máy tiêu hóa kiện toàn, chứng đau bụng hết, ăn ngon ngủ được. Thuốc **ĐAU-RUỘT** này có thể trị chứng bệnh đau bao tử, đau bụng lâu năm, không đợi bệnh mới phát, thuốc dễ uống rất linh nghiệm, đã cứu được nhiều người.

Một hộp 0 \$ 60

Nhà thuốc ĐỨC-TRỌNG

Số 280, đường Dellejasse

(Xóm cũ) CHOLON

Đề bán tại Nguyễn-thị-Anh và khắp các nơi.

Lát gừng

NHON lễ kỷ-niệm ngày Huê-kỷ gia nhập Âu-chiến 1914-1918 tới nay được 22 năm, viện Mỹ-dân dư-luận (*American Institute of Public Opinion*) đã mở ra một cuộc chất-vấn dân-y rất lớn.

Những người trả lời, có binh-dân mà cũng có cả các nhà chánh-trị, bác-học, giáo-sư, kinh-lế, quân-sự v.v...

Câu hỏi thứ nhất: có thể-giới chiến-tranh phát ra không 73 % trả lời có, 27 % không.

Câu hỏi thứ hai: qua năm tới đây liệu có thể-giới chiến-tranh phát ra không ?

16 % trả lời có, còn bao nhiêu đều ngổ ý có chiến-tranh thì có, chẳng sợ gì.

Tới câu thứ ba :

— Nếu có thể-giới chiến-tranh phát ra thì các anh cho trách-nhiệm bởi nước nào gây nên.

Số người ta trả lời như vậy :

Đức : 30 %

Y : 27 »

Nhật : 19 »

Nga : 11 »

Y-pha-nho : 5 »

Tàu : 3 »

Anh : 2 »

Các xứ khác : 3 »

Có lẽ dư-luận Huê-kỷ đoán trúng đó.

Đón xem kỳ tới

● Sự hiểu thảo ở luật pháp ta (bài tiếp có công phu khảo cứu của ông Phan-văn-Thiết).

NÊN MUA ! NÊN XEM !

Hai bộ sách cần thiết cho hết thảy mọi người do Y-sĩ **LÊ-VĂN-PHẦN** biên chép, có các vị Bác-sĩ và danh nho phụ giúp :

ĐÔNG TÂY Y HỌC. — Sách gồm đủ các lý thuyết về y học, và các cách trị bệnh bên Âu Mỹ, Nhật-bồn, Trung-hoa, các bài thuốc Nam Bắc, gia truyền hiệu nghiệm, các điều thuộc về y lý, y phương, cách chẩn mạch, xét bệnh, trị và ngừa bệnh v. v.

NAM NỮ ÁI TÌNH. — Sách nói đủ các điều thuộc về Nam Nữ, về đủ mọi phương diện sanh lý, ái tình, xả hội, sản dục nhi khoa, các lý thuyết tự do sanh đẻ, các phương thuốc cải lão hoàn đồng, đủ mọi điều cần ích cho Nam Nữ, trọn 2 bộ giá : 2 \$ 00.

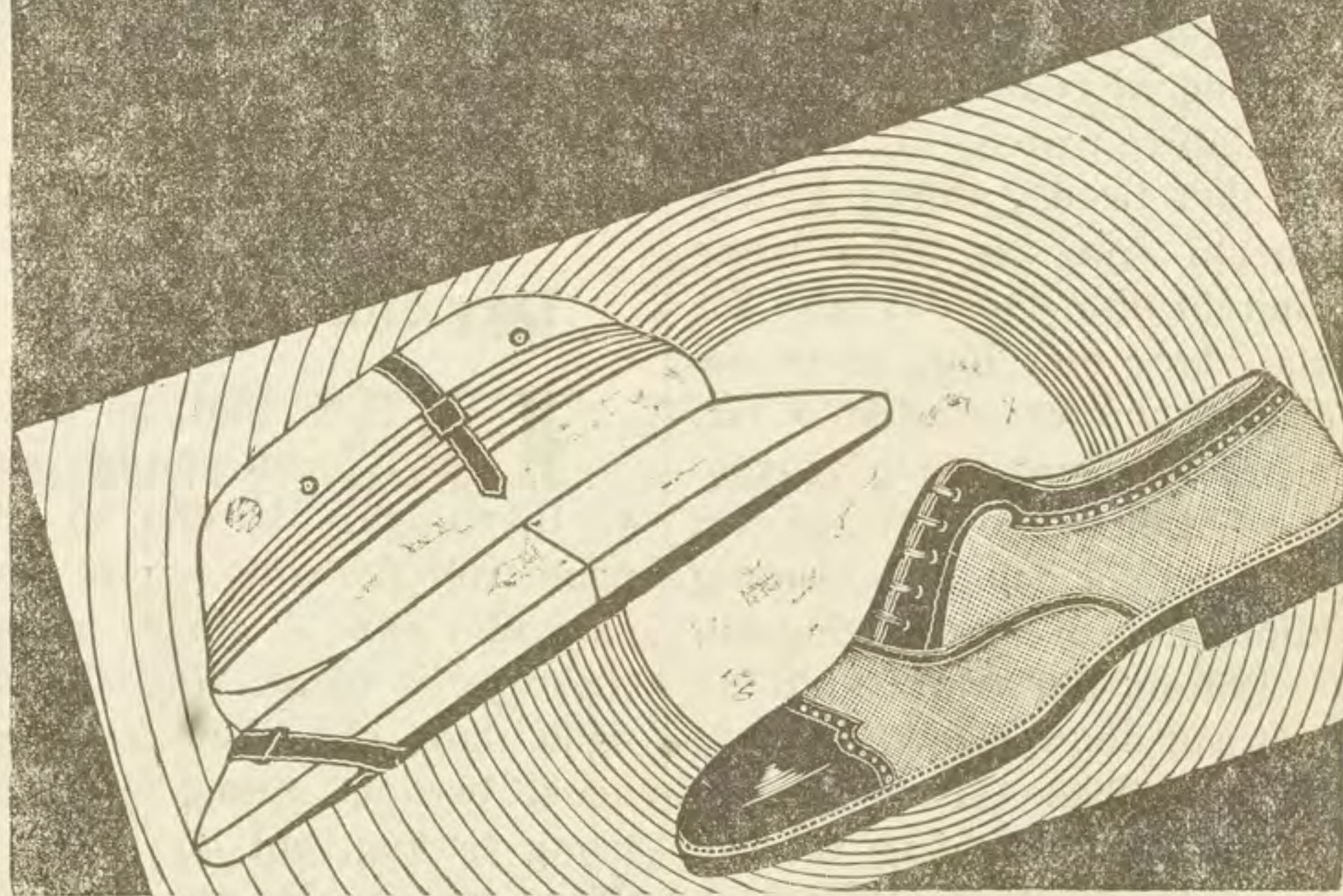
Có in ra từng cuốn nhỏ, bán 0 \$ 20 một cuốn. Cuốn số 1 có nói về đại lược 2 cuốn sách, có những bài thuốc Tây và Nam Bắc trị những bệnh lậu, giang mai, phong cùi, nghiện Á-phiện vãn vãn, coi có thể tự chữa lấy được.

Đã xuất bản và để bán khắp mọi nơi ai muốn coi thử một cuốn, gởi 0 \$ 20 về cho Y-sĩ Lê-văn-Phần, Thơ và mandat đề :

Monsieur LÊ-VĂN-PHẦN.
N° 173, Rue Frère Louis, SAIGON.

AU COQ d'ANNAM

108 boulevard Bonard Saigon



Một sự rất lạ chưa từng thấy

Xem số tử vi bằng lá cây theo phép Mường-Mán

Bà được rất nhiều bà con Sài-Thành loan ghính trọng vọng Xin giới thiệu với đồng-bào nếu ai muốn rõ :

Đời dĩ vãng, đang thời và mai hậu

Thân thể từ nhỏ đến già, sự nghiệp, công ăn việc làm, tình duyên, vợ con, hương hỏa, binh tật, n ò má, ai là kẻ thù ? ai là người yêu ? biết hạnh phúc mà tìm đến và nắm nào giàu ? đời n ò h sau xung sướng hay khổ sở ? xin mời đến, hay chỉ cần cho biết tên tuổi và tự m òi cái lá tươi lấy bút chấm mực ba lần lên trên cho vào bì gói đến

Professeur VƯƠNG-QUÝ-LÊ

Spécialiste en Morphologie et Astrologie du Mường-Mán

N° 149, Rue Chaigneau, SAIGON

thì sẽ rõ một cách rất tinh tường không còn phải lo ngại điều gì nữa Ông là một nhà tiên-tri trẻ tuổi đã nổi tiếng khắp Sài-Thành về khoa tướng số được rất nhiều người khen tặng trên các báo chí công nhận là lạ và hay hơn hết những thầy khác. Ở xa xin kèm n ò mandat 1 \$ 00 hay 20 tem 0 \$ 05 làm bút phí.



LAC BƯỚC vào CẢNH TIỀN

CỦA NGƯỜI MÙ

**NHÀ SÁNG TẠO
LÀ ÔNG NG-V CHÍ
NGƯỜI MÙ CÓ DU
HỌC Ở PARIS TỪ 1898**

THẬT vậy, không phải tất cả những người đui mù đều vô-phước cả. Họ sung-sướng lắm, đến đời ta có thể nói trên đời, bây giờ, chỉ có những người đui mù được cái diễm-phước có hai mắt... đui là những người tiên!

Còn nhỏ, họ được chăm-nom, săn-sóc từ miếng ăn, manh quần tấm áo, cho đến học-hành, nghề nghiệp, mỗi mỗi châu-đảo và rất vệ-sanh. Lớn lên, họ được chỗ làm vì có sẵn nghề trong tay, lấy vợ con, khỏi lo thất-nghiệp. Đứng tuổi trưởng thành, họ lại khỏi phải lo làm hôn bìa cho súng đạn. Họ khỏi phải lo tranh danh, đoạt lợi, khỏi phải lo đau-khổ vì tình, không sợ bệnh phong-tinh «quấy nhiễu» đời sung-sướng phẳng lì của họ cũng không bị ã phù-dung đâm làm liệt tinh hảo-thắng của bạn trẻ...

Thứ sáu tuần rồi, tôi lon-ton với chiếc xe đạp trên con đường Rousseau gần Ngã-sáu Cholon, sầm sập gặp thế-giới người đui gần đó, nên ghé vào thăm.

☺

Ai «đế» ra trường mù ở Nam-kỳ

CHÍNH là ông Nguyễn-văn-Chí, một người mù.

Trước kia ông làm cơm-mì, đổi ra làm việc tại Hà-nội ít lâu, rồi trở về Nam-kỳ với cái tật đau đớn là mù tịt hai mắt.

Nhưng chỉ không vãn «sáng». Bởi vậy ông qua tây học ở trường mù tại Paris. Khi biết chữ mù, biết viết mù, biết một vài nghề mù và âm-nhạc mù, rồi ông về nước xin chánh-phủ lập ra trường mù. Thế là bắt đầu từ đó, những kẻ bấy lâu chỉ sống âm thầm trong cảnh tối như đêm dày như đất kia, được nhờ lòng nhơn của chánh-phủ và sáng kiến của người đồng-binh là ông Nguyễn-văn-Chí đưa vào một thế-giới rộng rãi tốt đẹp sung-sướng không kém gì người không đui.

Trường đui trước như là một căn nhà ở Cầu-kho mở ra từ năm 1898. Trong lớp hồi đó chỉ có lòng-chông vài cậu học-sanh và một ông thầy chính là ông Ng-văn-Chí. Cách ít lâu, ông Chí qua đời (hồi Décembre 1904) trong lúc các học trò ông chưa ai thành-nghề-nghiệp gì cả.

Đến năm 1905, ông xã-trưởng Cholon là M. Drouhet thấy tình-cảnh dân mù xứ ta đáng thương. Ông mạnh bạo đứng lên kêu gọi các nhà từ-thiện, kẻ ít người nhiều, hiệp nhau lập ra một hội để làm một trường mù khác. Trường đầu dân đui phải chịu «hình-phạt» tự-nhiên suốt đời, không ngờ có ngày họ cũng được cái phước sờ-mò đến văn-minh Âu-Mỹ và cũng hưởng thọ như người sáng mắt.

Trường đui Drouhet lập ra

gần nhà thương Lrouhet, ở Chợ-lớn. Trong số thầy giáo mù có bốn ông học trò cũ của ông Chí. Hai ông Huỳnh-v-Sâm và Trần-văn-Tá hiện thời dạy chữ và ông Trần-văn-Bân chăm nom săn sóc học-sanh trong trường. Còn ông thứ tư đã mất phần cách nay không lâu.

Đến năm 1919, trong trường có 15 người mù học. Tuy vậy, trường cũng vẫn là của hội riêng. Cuối 1919 mới nhập vào ty học-chánh của chánh-phủ giám đốc.

Năm 1928, nhà nước muốn mở mang sự học cho người mù, nên xuất công nơ cất thêm một cảnh trường có nhà lầu nguy nga trên một miếng đất rộng rãi, bên đường Armand Rousseau, gần Ngã-sáu Cholon bây giờ.

Trường ấy đến năm 1930 mới được làm lễ khánh-thành. Những người làm việc trường có hai hạng: mù và sáng. Hạng chức sự mù có M.M.

- 1) Luzergues, giám đốc, cựu học sanh trường mù ở Paris
- 2) Huỳnh-văn-Sâm (giáo-sư)
- 3) Trần-văn-Tá (dạy chữ)
- 4) Nguyễn-văn-Điều, cai xưởng
- 5) Trần-văn-Dậu, dạy nghề
- 6) Lưu-Sồi (khách trú) dạy nghề
- 7) Nguyễn-văn-Phước, dạy âm nhạc.

và những người sáng mắt:

- 1) bà Hérorie, chăm nom việc may và quần, áo, mền, mùng của học-sinh.

- 2) Nguyễn-văn-Trương, kiểm-soát trong trường.

- 3) Một thầy thơ-ký bút toán coi sóc việc biên chép những đồ lãnh cho học trò làm và bán ra...

4) những thợ mộc...

☺

Dạy chữ và toán

HIỆN thời, số học-sanh còn tập sự và thành-nghề đã đến số 73 người rồi. Trong đó, có 42 cậu còn nhỏ ăn ở luôn trong trường, 14 người lớn thành-nghề được cho phép ở riêng ngoài trường, nhưng ăn cơm trong trường, chỉ có 7 người đã có vợ con là ăn ở riêng ngoài thời.

Trừ ra chưa hết, thứ năm và ngày lễ họ chỉ làm nghề buổi chiều, sớm mai nghỉ, còn ngày thường họ học chữ từ 7 giờ rưỡi sớm mai đến 11 giờ, và chiều từ 2 đến 5 giờ rưỡi.

Hai thầy Sâm và Tá dạy chữ và toán cho học trò từ lớp enfantin đến supérieur; giờ dạy sáng 7 đến 10 giờ rưỡi, chiều 2 đến 4 giờ.

Cuốn sách và tập vở của mỗi học-sanh là một miếng thau dày hình chữ nhật, đứng có 1 tấc 2, ngang có 6 phân tây. Mỗi tấm có chạy ngang nhiều đường mương cạn, hễ ba đường mương thì vô một hàng cho học trò

xăm chữ. Muốn viết, học trò phải để trên tấm thau ấy một tấm vĩ có nhiều lỗ hình chữ nhật, chiều đứng mỗi lỗ vừa khít ba đường mương của tấm thau. Học trò cứ cầm cái đui cán cây tiện tròn, rồi xăm vô lỗ từ mặt qua trái, mũi nhọn cứ xô vô đường mương miếng thau, cho miếng giấy hơi hơi cứng lũng nõ bật. Muốn đọc, người đui cứ việc đưa tay sờ những müt và đọc từ... *ai qua mã*. Cứ mỗi lỗ trên miếng vĩ, là họ xăm được một chữ văn, muốn «viết» thành chữ, họ phải xăm nhiều ít trong lỗ tùy theo chữ ấy gồm có nhiều văn hay ít. Họ xăm lẹ một cách ta khó tưởng tượng và đọc mò cũng mau như ta đọc sách vậy. Họ xăm được chữ tây, chữ quốc-ngữ xăm được cả số và các dấu cộng, trừ, nhơn, chia. Tôi quên nói cho bạn đọc biết rằng: học sanh còn học chữ, chỉ học có 2 giờ trong mỗi ngày. Lớp dạy chữ không rộng, vì vậy nên hết lớp này tới lớp khác, thay phiên nhau ra học chữ. Học chữ rồi ra học nghề.

Chỉ có âm-nhạc là mỗi ngày dạy 1 giờ: từ 4 giờ rưỡi đến 5 giờ rưỡi, trừ ra thứ năm và thứ hai họ không được học.

☺

Lớp học nghề và âm nhạc

TÒA nhà gạch quét vôi rộng và dài sáu ở sau lớp học chữ, cách cái làm xưởng cho học trò làm nghề.

Trong xưởng, trọn ngày đều có người làm. Chính giữa, để một bàn gỗ cao tới ngực và dài, trên bàn có những miếng cây chia ra từng khoảng rộng rộng, để cho mỗi anh mù giữ một khoảng làm bàn chải.

Hồi ông Luzergues còn ở bên này—ông mới về Pháp hôm tháng Juillet vừa qua—chính ông đã đi lãnh làm bàn chải tắm ngựa, đánh nón, đánh giày cho nhà binh.

Những anh mù chỉ có việc lấy lông cột vô bàn chải và cắt cho bằng, còn cân bằng gỗ thì có thợ mộc sáng mắt cắt, bào, mài bằng máy ở đầu xưởng. Thứ bàn chải lông hàng, họ đương mỗi người có đến 20 cái trong mỗi tháng, công mỗi cái là 0p.04, hay 0p.06. mà ăn cơm trường. Nhà trường bán ra 1p.40 mỗi cái. Còn mấy bàn chải khác tốt hơn, mắc hơn thì công đến 0p.07 hay 0p.08, có đều ta nên để ý là không có cái nào công đến 0p.10 cả.

Ở đây có lãnh làm đủ kiểu đủ thứ bàn chải: từ thứ tồi tàn lông tre, đến lông heo hàng, tới lông sắt. Mặc dầu tối mắ, họ đưa lông lại máy cắt nhem lẹ, và cột rất gọn gàng, ai không để ý chắc phải tưởng là họ săn mắt cả.

Còn những anh khác ngồi căng dưới gạch chờ tre làm chải. Những người đó ăn công 0,10 mỗi kilô tre chờ. Còn có lớp khác thì đương mặt ghế. Họ đương thẳng như mặt đợt to-nít khéo vô cùng và lẹ lảng quá. Tiền công mỗi mặt ghế 0,30.

Thầy bút-toán thơ-ký cho tôi biết rằng mỗi tháng trường bán đồ ra có 2.500p. lặn, đó là số trung bình. Vì mỗi tháng, không kể các bàn chải, ghế đan khác, trường phải giao cho nhà binh 3000 bàn chải tắm ngựa, cứ 1p.40 một cái.

Trong đám thợ làm bàn chải và đan ghế khéo vì lẹ nhất, có các anh Dơng, Lân và vài anh nữa. Mỗi người, tới tháng

Hiện thời trong trường có 42 người học sanh lưu-tác. Phòng ngủ có giường sắt, có tủ, có mền gối hần hoi. Nhà ăn sạch sẽ, cao ráo. Phòng tắm có douche. Thường ngày học sanh ăn 3 bữa: một bữa cháo và hai bữa cơm. Bữa thường 3 món ăn, ngày lễ được ăn đồ tây, đồ tàu.

Sau giờ học rồi hay sau giờ ăn, học sanh cũng chạy ra sân đồn chơi. Họ rờ mặt nhau mà biết anh X. hay anh Y. Họ chơi trốn bắt, ngó rất buồn cười.

Tôi thấy vậy mà mừng dùm đời họ sung-sướng. Sánh với mình, không chừng họ đui ở đời này mà là có phước. Vì sáng mắt bao nhiêu, càng xem thấy những cảnh đau khổ bất bình của đời bấy nhiêu, ịch gì?

Trong khi mừng dùm học



QUANG CẢNH TRƯỜNG MÙ TRONG CHOLON

lãnh cũng có 8 hay 10 đồng, mà ăn cơm trường.

Tôi lớp dạy âm-nhạc tây có 30 người, giáo-sư là ông Phước.

Con mắt của họ là... bàn tay

MUỐN vô học trường mù, cũng phải làm đơn xin nhập học như các trường nhà nước kia vậy.

sanh mù, tôi phải chạnh lòng buồn dùm cho mấy ông thầy mù, như là hai ông Sâm và Tá phục sự trường này trên 30 năm, mà đến giờ vẫn ăn công có 2, 3 đồng một ngày, hề ngày nghĩ thì mất lương, chớ không được vào ngạch nào hết.

Đó là một sự đại bất công, chánh-phủ nên gấp sửa sang mới phải.

TRẦN-VĂN-LAI

XIN GIỚI THIỆU

TRƯỜNG TƯ HỌC

ĐẠO THẢO VỸ

32-34, Roland Garros

Dạy từ lớp nhứt trở xuống. Thầy giáo toàn là bậc mô phạm chuyên môn. Ai có trẻ nhỏ nên cho học trường này tấn tới mau lắm

Các nhà thầy thảo danh tiếng trong xứ như Chim, Hương, Ngàn, Lợi, và chiến tướng hội Jean Comte đều có dùng:

TONIKOLA

VUA THUỐC BỎ

Ai cũng công nhận Tonikola là một thứ thuốc hay vô cùng. Có trữ bán ở các hiệu bào chế thuốc tây ở Saigon, và lục tỉnh, như là ở: PHARMACIE DAKAO, 106, Bd. Albert 1^{er}. Là nơi phát ve nhỏ Tonikola để giúp anh em thí nghiệm thử

HAI MU'OI NGÀY

II

Nội mấy ngày đầu tôi chỉ dùng để đi thăm viếng bà con họ-hàng và một vài người bạn cũ. Đi tới đâu tôi cũng thấy sự khùng-hoảng về kinh-tế còn để dấu vết lại. Tới đâu cũng thấy than nghèo, than túng, than buồn thua bán lỗ, than thất-nghiệp hay thiếu tiền.

Ít người còn giữ được những chỗ làm mà bấy năm về trước tôi đã thấy. Những kẻ có công việc làm lại ít khi có lương-bổng lấy đủ ăn. Lương tháng độ 2, 3 chục bạc mà vợ thì năm một cử để hoai. Ở châu-thành không đáng, phải lánh ra ngoại-ô để thuê nhà cho rẻ. Nhưng ở đâu không đủ vẫn hoàn không đủ. Lúng thế đàm liêu. Ông chồng thủ túi độ mười đồng, còn mười mấy đồng giao cho bà vợ, làm sao được thì làm. Thành ra vì sự bần-bách mà người trong họ thường cứ phải nhờ cậy lẫn nhau, gặp nhau đâu là thấy than thở về tiền để ngỏ lời vay mượn. Rồi kẻ có lãnh mặt kẻ nghèo, chuyện tình-nghĩa để riêng, miễn cho tránh được cái nạn « cộng-sản ».

Nhưng tránh để không giúp nhau mà tiền dư vẫn ít khi biết dùng vào việc có ích. Thanh-niên Hà-thành bây giờ truy - lạc khá nhiều. Tiệm « nhảy » không mấy phố không có. Những tiệm hút cũng chẳng thiếu gì. Mới độ trên dưới 30 tuổi đầu mà đã thông thạo đủ mùi.

Biết đánh trống có đầu, biết nhảy biết hút. Tiền lương bao nhiêu cũng đều có thể đổ vào cho những cái biết đó được. Song từ cái biết cho đến cái « nghiện » nào có xa nhau là mấy. Biết bao nhiêu trai tráng đã quên cả bốn phận làm chồng, làm cha. Hễ ai nhắc cho họ nhớ tới những bốn phận đó thì tức khắc bị họ công-kích lại liền. Họ nói rằng họ không phải là tui « trưởng-giã bần-

tiện », rằng cái phạm-vi gia-đình đối với họ chật hẹp lắm họ không thể nào sống được ở trong vòng đó. Nhưng đã vậy thì cưới vợ làm gì? Để con làm gì? Họ sẽ nói, mà là lời nói thiệt, rằng đó là ý muốn của cha mẹ. Ý muốn đó, họ không cãi và có khi họ còn tán-thành nữa. Tán-thành vì cha mẹ muốn thì cha mẹ phải lo, họ chỉ có lời, lờ là về cha mẹ chịu cả.

Những đám cưới ở gia-đình khá ở Hà-thành thường tốn ít nữa là bạc ngàn. Tiền thách cưới, tiền sắm đồ, tiền thết đãi và thứ nhất là tiền xe. Có nhà ở khít vách nhau mà cũng bắt phải có xe hơi đưa dâu được. Xe hơi lồng kiếng mượn cả chục chiếc, cho đi vòng quanh những đường gần đó rồi mới trở lại nhà, cốt ý để khoe với thiên hạ về sự sang, giàu của mình. Nhưng bề ngoài thì khoa-trương như thế mà bề trong thì cũng lắm mối đoạn-trường. Lắm nhà lo cưới gã cho con rồi sạt-nghiệp. Nếu đưa làm con có công ăn việc thì bắt nóp phải bớt ra mỗi tháng mà trả nợ.

Nhưng nếu nó lại vô-nghề hay thất-nghiệp thì mới lại là một sự khùng-hoảng to. Phải trả nợ cưới cho nó, phải nuôi nó, rồi lại nuôi vợ nó, rồi lại phải nuôi con nó nữa. Mà cái nghề không việc lại hay nhiều con. Chung qui chỉ khổ cha mẹ. Cái chế-độ đại-gia-đình ở ngoại Bắc còn kiên-cố vững-chãi lắm và chính là một cái trở lực cho sự tiến-hóa của cá-nhơn và xã hội.

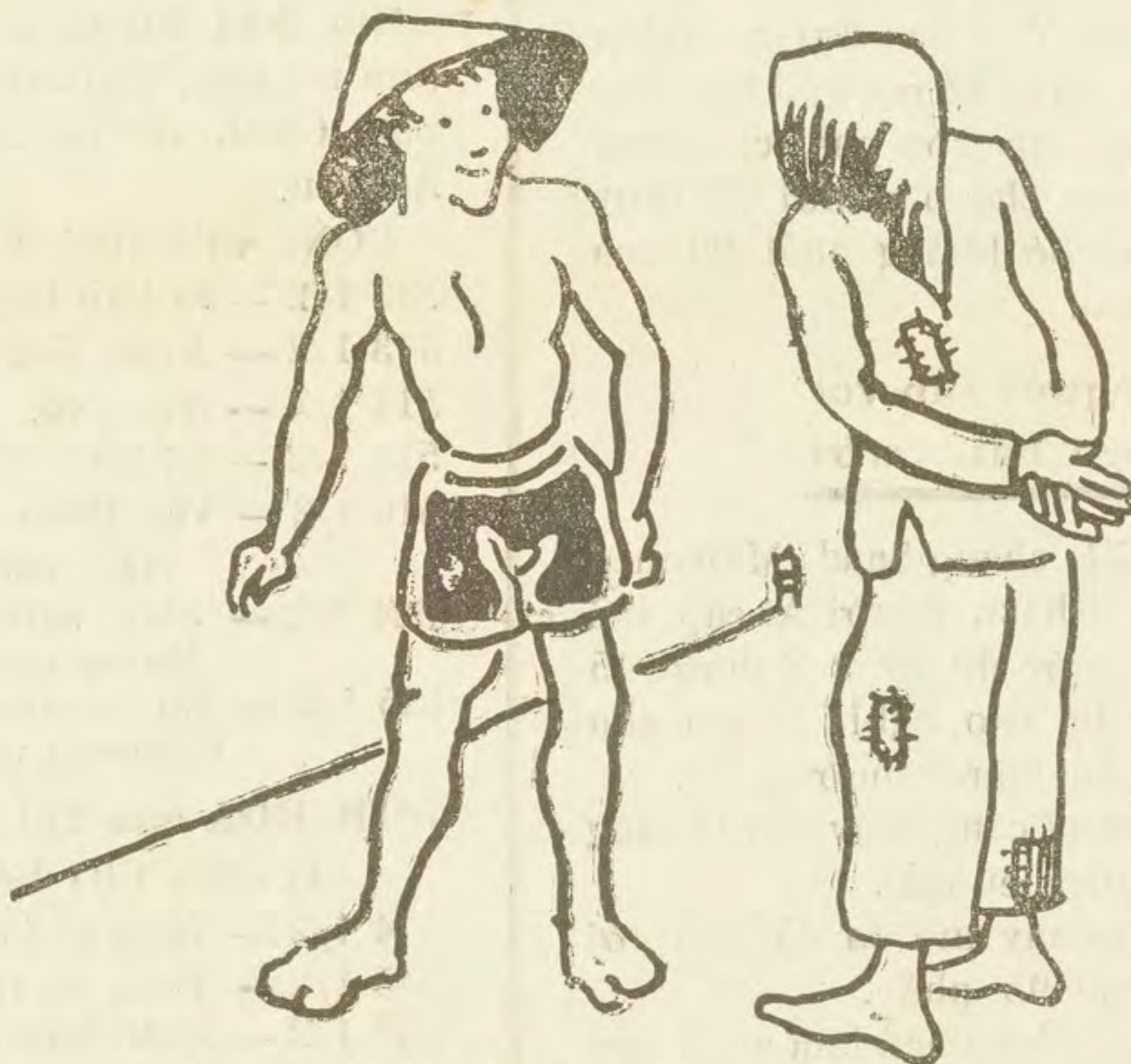
Vì có cái chế-độ đó mà mới có những thói phù-hoa hư-văn, làm cho con người sanh ra hèn-kém và không ngay thật. Cái giá-trị của một phần-tử trong gia-đình thế tất phải là cái giá-trị chung của cả cái gia đình đó. Một người làm quan, cả nhà danh-giá.

Nhưng nếu không có người

VỀ CHO'I DẤT BẮC

của THIẾU-SƠN

làm quan thì cũng phải làm sao cho có người làm quan mới được. Không thế thì thiên-hạ họ khi. Có nhà giàu có, có năm bảy tòa nhà gạch cho thuê mà cũng không chịu để con ở nhà coi sóc. Nhứt định bỏ ra bạc ngàn kiển, lấy một việc làm ở một công-sở hay tư sở nào. Làm không cần ở đồng lương. Dầu một hai chục cũng làm, nhưng nếu người ngoài có hỏi thì tất phải nói là lương 1 trăm



Sự sanh hoạt của anh em lao động xứ Bắc vất vả hơn trong Nam ta nhiều.

hay trăm rưởi, mà làm việc của một ông phân thương-hạng hay làm một quan tham đầu phòng.

Ấy là những ông tham ông phân giả-hiệu mà còn thế. Huống lại những ông tham, ông phân chánh-hiệu thì còn oai tới đâu. Nhờ cái danh-giá của các ông mà được thòm lầy thì nội người trong nhà, trong họ ai ai cũng đều phải kính cần trọng đãi lắm. Những người lớn hơn các ông hay cả cha mẹ các ông cũng vậy, không bao giờ kêu là thằng nọ, thằng kia, như ở Nam-kỳ, mà tất phải gọi là cậu tham nọ, hay anh phân nọ v.v.

Ở Saigon xe máy nhiều bao nhiêu, thì ở Hanói xe kéo nhà nhiều như thế. Tôi đi đâu cũng thấy có xe nhà. Tôi tưởng là xa-xỉ lắm. Nhưng hỏi ra mới

biết, sắm xe kéo nhà là tiết-kiệm. Một cái xe độ 5, 7 chục 1 trăm.

Mười một người kéo 1 tháng độ 3, 4 đồng. Ngày thường kéo đi làm, Ngày nghỉ kéo đi chơi. Khi không kéo xe thì về nhà làm việc. Như vậy người chủ thấy lời hơn là đi xe kéo ngoài đường xe kéo ngoài cũng hết sức rẻ. Đi gần thì 2, 3 xu. Đi xa có 2, 3 cây số cũng chỉ độ 7, 8 xu thôi. Chẳng những một nghề xe kéo, trăm nghề lao động ở Bắc-hà nghề nào cũng vất-vả khó-khăn hết thấy. Anh em lao-động ở đây còn cực khổ hơn anh em lao-động trong này nhiều lắm. Những cảnh cà-phê sớm tối, thuốc hút cả ngày của người lao-động Nam-kỳ, người lao-động ngoài Bắc đều không dám dùng tới. Làm nhiều, lương ít, ăn cực, đó là cái sanh-hoạt của nhơn-công Bắc-kỳ.

Đã vậy mà còn không có công việc mà làm. Cái nạn nhơn-mẫu đã thấy rõ-rệt ngay ở Hà-Thành. Ăn mày nhiều hết chỗ nói. Lại thêm mới có lụt ở những tỉnh lân-cận nên cái đạo quân « bị, gậy » lại càng ngày càng tăng.

Tôi cho ăn mày một xu, người ta cười tôi. Tôi cho nửa xu, người ta cũng còn cười tôi. Tôi phải đổi 1 xu lấy 6 đồng điệu, cho mỗi lần một

mới không cười nữa. Mà tôi cũng kinh-nghiệm thấy rằng họ cười là phải. Cứ hai bước có một người ăn mày, mà hễ cho người này thì tự nhiên có bao nhiêu người khác đổ xô đến. Nếu cứ bỏ-thì theo lối Nam-kỳ thì ít ra cũng phải có cái túi bạc của nhà tư-bôn Nam-kỳ mới được.

Trên đây tôi chỉ mới mang kiếng đen mà ngó Hà-Thành vì chính là cái kiếng che bụi than đã ở trên xe lửa của tôi. Nhưng đeo quá cũng đã thấy tối mắt rồi. Tôi phải bỏ nó ra mà ngắm Hà-Thành theo một cái hình-trạng khác. Tôi thấy phố Paul Bert bây giờ đẹp hơn trước nhiều. Bờ-hồ Hoàn-kiểm đã có nhà Thủy - Tạ lộng lẫy vô cùng. Những cửa hàng, những biệt-thự, những khách-sạn, những nhà chóp bóng, những tiệm nhảy đầm, kiến-trúc theo kiểu tân-thời và trang-hoàng rất nên mỹ-lệ.

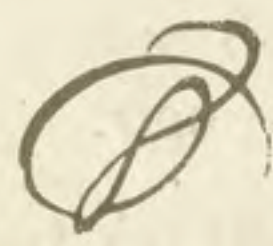
Hoàn-cảnh đã đổi mới mà nhơn-vật cũng khác xưa. Cách trang-sức của đàn-ông phong-lưu rất đài-các nhưng phục-sức của đàn-bà lại đài-các và mỹ-thuật hơn nhiều. Quần áo mới Lemur có lẽ khắp Hà-nội không nhà nào không có. Những gia-đình cổ, giữ-gìn con gái một cách rất nghiêm-khắc, cách mười năm về trước, không dám cho con đi học sợ viết thơ cho trai, mà tôi bây giờ cũng không cấm nổi con mặc áo tân-thời.

Ghét thì vẫn ghét, nhưng không thể nào cần - ngăn cho nổi. Cho hay cái sức mạnh của hoàn-cảnh và của thời-đại.

Chiều đến, nhứt là những ngày nghỉ lễ hay chúa - nhựt, theo những phố Paul-Bert, Bờ-Hồ, Hàng-Đào, hay là ở đường Cổ-Ngư, biết bao nhiêu là tra thanh, gái lịch, trong những bộ quần-áo đẹp-đẽ thướt tha, với lối trang-sức tân-thời kiểu-cách, đã làm tăng cái vẻ hoale của Hà-Thành.

(Còn nữa)

THIẾU-SƠN



DOCTEUR LÊ - QUAN - ĐẰNG

DE LA FACULTÉ DE MÉDECINE DE PARIS
ANCIEN ASSISTANT A L'HOPITAL GÉNÉRAL DE TOURS
GASTRO - ENTEROLOGIE
& GYNÉCOLOGIE

Chuyên trị bệnh đau bao-tử, ruột, gan và bệnh đàn-bà - Trị bệnh rét, ban và các chứng bệnh

CONSULTATIONS:

Sớm mai: 9 giờ tới 12 giờ Chiều: 3 giờ tới 7 giờ
96, Rue Lagrandière - SAIGON

PHÚ-XUÂN HỌC-HIỆU (Huế)

Thi bằng Tốt-Nghiệp Thành-chung, kỳ thứ hai này (2e session), học-sinh Bôn-

đường đầu 9 người:

(Lê-thường-Anh, Nguyễn-Bộ, Huỳnh-văn-Các, Lâm-Lợi, Lê-dinh-Sum, Thái-

Tiêm, Nguyễn-Tiết, Cao-tử-Toàn, Phạm-công-Thường).

Cộng với 6 người kỳ đầu (1ère session)

(Lê-văn-Cần, Trương-dinh-Liêng, Lương-Nhiều, Nguyễn-Phục, Nguyễn-dăng-Sum,

Trương-văn-Xuân).

Cộng cả thầy là 15 người.

NGÀY 15 SEPTEMBRE ĐÁ MÓ THÊM:

1 Lớp L. A. M. S.

1 Lớp Tư niên Bôn tập (4e Année Complémentaire)

1 Lớp dạy riêng thi Brevet Élémentaire và B. E. P. S.

Các Giáo-viên:

M.M. Trần-văn-Các, Cao-dăng-Sự-phạm, dạy lớp tư niên

Tạ-dinh-Cung. — — — Tam niên

Nguyễn-bá-Cường, Cử-nhân Văn-chương

Nguyễn-đức-Hình, Cử-nhân Luật,

và nhiều Giáo-viên có bằng Tú-thứ, Tốt-nghiệp và Cao-dăng, Mỹ-thuật:

M.M. Đào-duy-Anh, Trần-quan-Hoàng, Lâm-ngọc-Hương, Hồ-Liêm, Nguyễn-

dăng-Mũi, Nguyễn-đức-Nguyên, Hồ-Tổng, Vinh-Thọ, Trương-dinh-Y.

CHỊ EM MUỐN CÓ MỘT BỘ ĐỒ
HẠP THỜI THÌ ĐI NGAY LẠI TIỆM

LIÊN-HOA
110, RUE LAGRANDE

SẺ ĐẶNG VỪA Ý. CÓ BÁN CHEMISES
THÊU NHIỀU KIỂU RẤT MỚI RẤT ĐẸP

Nên tin hay không

?

MÁY CON SỐ GHÊ HỒN

Có những người bỏ quên bạc triệu trong băng

NƯỚC Mỹ mới rồi làm sổ thống kê tài sản trong nước, mới thấy trong các nhà ngân-hàng Mỹ có tới 180.039.000 đô-la của 5.646.045 người gởi mà bỏ quên không lãnh.

Cứ bỏ-đồng thì mỗi người bỏ quên lối 34 đô-la mà thôi, không phải nhiều gì. Nhưng mà ngoài ra những người gởi băng chút đỉnh rồi bỏ quên, có 65 số tiền gởi tới 1 triệu rưỡi quan và 1.121 người gởi từ 250.000 quan cho tới 1 triệu mà bỏ quên không lấy mới kỳ.

Không ai hiểu tại sao những người có của để băng rồi quên như thế. Chắc hẳn phần nhiều người vì quên. Nếu vậy thì có phải người đời ham tiền như lâu nay chúng ta vẫn tưởng đâu. Sau nữa, chắc có nhiều người đi đâu biêt tích hay là chết mà cô - độc không có ai là con cháu dòng họ gì hết, thành ra tiền kia vô chủ đó thôi.

Bàn tay viết chữ mỗi năm 500.120 cây số

CÓ ai biết bàn tay mình năm cây viết mà viết một bức thư thường, là nó đi xa bao nhiêu đường đất không?

Một người viết mau có thể viết trung bình mỗi phút đồng hồ 30 chữ, tức là bề dài lối 5 thước, vậy thì 1 giờ 300 thước, 1 ngày 3000 thước (kể ngày viết 10 giờ đồng hồ thôi) hay là 1.495 cây số 1 năm.

Mình viết trong 1 phút được 30 chữ, ngòi bút vạch ra lối 480 nét tức là 28.800 mỗi giờ, 288.000 mỗi ngày 10 giờ viết, 500.120 cây số mỗi năm.

Có mấy ai ngờ.

Người ta đốt bỏ trên 4 ngàn triệu bạc giấy

TẠI kinh thành Hoa-sanh-tông xứ Huê - kỳ, nay mai người ta đốt một đống lửa cháy lạ như thế-giới cổ kim.

Thiệt vậy, người ta sẽ đốt bỏ 4 ngàn triệu (4 milliards) 342 triệu 415 ngàn đô-la bạc giấy.

Vì sao?

Vì trong những tờ giấy bạc ấy thưở giờ vẫn có in hàng chữ này:

« Kho bạc Huê-kỳ trả số «vàng lại cho người nào cầm «tờ bạc giấy này đáng giá... đồng đô-la».

Nhưng bây giờ người ta không cho đổi bạc giấy ấy lấy vàng thiệt nữa. Thành ra chánh-

phủ Huê-kỳ tưởng nên đốt bỏ những giấy bạc đó đi, chớ không nên nói gât dân.

Một người trọn đời ăn hết bao nhiêu

MỘT vị lương-y chắc là vắng thân - chủ lắm, nên chỉ ông mới có ngày giờ nhàn hạ, ngồi làm toán thử cho biết một người trọn đời có thể ăn hết là bao nhiêu?

Theo vị lương-y đa-sự ấy thì một đời người ta, ví dụ sống được tới 70 tuổi, thì cứ kể số thực-phẩm ăn tới cỡ tuổi đó có thể chất đầy 20 toa xe lửa. Tức là cả một chuyến xe. Nhưng là xe ở các xứ Âu Mỹ mới kéo dài tới 20 toa, chớ xe lửa xứ mình chỉ sáu bảy toa là nhiều rồi.

Mỗi toa xe chở nặng được 4 tấn (tonnes), thế là 80.000 ki-lô, hay tổng cộng một đời người sống 25.000 ngày, mỗi ngày ăn trung-bình 3 ki-lô 200 cò-ram.

Phải biết đó là nói người thường. Vì trên đời có nhiều kẻ chỉ sống để mà ăn, thì chắc trọn đời họ còn phải có thêm ít toa xe chở phụ mới hết thực phẩm, chớ không phải 20 toa mà thôi.

Một người sắp với tay lên bắt... trời

ANH chàng Saad Mohamed Ghazi, người Ai-cập, hai năm trước đó được 2 thước 45 phân bề cao, nghĩa là cao gần bằng hai người thường rồi.

Nhưng càng ngày anh ta càng cao thêm lên mãi.

Năm nay anh ta đã cao tới 2 thước 95 phân.

Saad Mohamed làm nghề thợ sơn, năm nay mới có 26 tuổi,

Từ hồi nhỏ đến năm 22 tuổi, anh ta chỉ như một người thường ở xứ Ai-cập, bề cao lối một thước 7 tấc mà thôi. Bữa nọ, đang sơn phết một tòa nhà anh ta nhẩy từ trên một tầng lầu cao xuống đồng cát ở dưới. Tuy không đau đòn gì, nhưng từ bữa đó trở đi, anh ta cao lớn lên mãi.

Các nhà bác-học khắp thế-giới rất lưu tâm chú ý tới cái hiện tượng quái gở này và ra sức chữa thuốc cho anh Mohamed, nhưng thuốc men gì cũng đều vô hiệu.

Anh ta càng ngày càng cao, đến đời ở nhà người anh ruột, mới đây người anh va phải pha đi một bức tường để cho em ra vô và ở mới được.

(Chữ ký)

- 8 -

MỘT MÓN THUỐC TIEN AI HO?

mà uống thuốc nào cũng không hiệu nghiệm, không dứt tuyệt, thì nên uống thuốc của

GIA - BƯU - ĐƯỜNG
Nº 90, Tổng đốc Phương
CHỢ LỚN

Có thuốc ho rất thần-hiệu. Bất cứ đàn bà, con nít, ho gió, ho đàm, hoặc lâu hoặc mau, uống thuốc nước này hết bệnh liền.

Người đang mạnh uống thuốc này cũng bổ tinh thần khoẻ khoắn.

Hiệu đồng-hồ

NGUYỄN - CHÁNH - TRƯC

Kinh nghiệm nhiều năm ở Pháp
7 Amiral Courbet - Saigon

Lãnh sửa đủ hiệu đồng hồ.
Chuyên môn sửa compteur xe hơi, máy chụp hình và máy đánh chữ v. v.

GIẢI TRÍ TRONG NHÀ

CON RUỒI BAY THI VỚI XE LỬA

AI tỉnh thành Saigon và Nhatrang cách xa nhau 300 cây số.

Sáng sớm, một chuyến xe lửa chạy 70 cây số một giờ khởi hành ở Saigon chạy đi ra Nhatrang; đồng thời, một chuyến xe lửa khác, sức chạy mỗi giờ mau 80 cây số, thì từ Nhatrang khởi hành chạy vô Saigon.

Có một con ruồi đậu trên toa máy của chuyến xe ở Saigon chạy ra. Ngay lúc chuyến xe này vừa mới từ từ phát chạy thì anh ruồi ta vỗ cánh bay đi trước để đón đầu chuyến xe Nhatrang chạy vô; nó bay mau tới 200 cây số một giờ (nói phỏng chừng vậy mà).

Lúc gặp chuyến xe kia rồi thì nó lại bay trở lại để đón đầu chuyến xe Saigon chạy ra. Tôi chừng gặp thấy chuyến xe này rồi thì nó lại bay trở lại đón đầu chuyến xe kia nữa. Nó cứ bay đi trở lại đón đầu hai chuyến xe như thế cho tới lúc hai chuyến xe gặp nhau mới thôi.

Xin hỏi tôi lúc đó anh ruồi ta đã bay được cả thấy bao nhiêu cây số? Đọc-giã thử nghĩ đùm. Kỳ sau xem lời giải.

LỜI GIẢI BÀI TOÁN «MỘT SÁCH»

Cứ theo thứ tự ba cuốn sách đứng trong tủ sách như kỳ rồi đã nói, thì lẽ tự nhiên cuốn 1 ở tay trái, cuốn 3 ở tay phải và cuốn 2 thì ở chính giữa. Con một sách đục khoét lần hồ quaphia tay mặt. Tức là trang nhứt cuốn 1 nằm phía tay mặt sau lưng cuốn 1 đó; còn trang chót cuốn 3 thì nằm phía tay trái sau lưng 3 cuốn vậy.

Thế thì con một đã xuyên qua như vậy: một cái bìa cuốn 1 (nửa phần), trọn cả cuốn 2 (nửa phần bìa trước, cộng 2 phần giấy rồi cộng với nửa phần bìa sau nữa) và sáu hết tới cái bìa cuốn 3 (cũng nửa phần). Vậy là thấy rõ rồi đó con một này đục khoét cả thấy là 4 phần.

Dĩa mới - Dĩa mới Dĩa BEKA mới TRÔNG VÀNG

Gánh ĐẠI PHƯỚC CƯƠNG: giá 2 \$ 50
(lựa rút Đào, Kép hay như: cô năm Phỉ, M. năm Châu, cô bảy Nam, M. bảy Chiêu, cô Ai Liên).

TUÔNG TÚY HOA VƯƠNG NỮ (bộ 5 đĩa)
512 1/2 - ca Bần tần, Hành vân.
513 1/2 - Xuân tình, Kim tiền.
514 1/2 - Vọng cổ.
515 1/2 - Lý Huệ, Giao duyên, Kim tiền.
516 1/2 - Văn thiên tường.

HAT GIONG TÂY
524 1/2 - J'ai suivi tout mon bonheur
Mama Iuez Rum. a.
525 1/2 - Tango mystérieux
Chanson pour Nina.

ĐƠN HÒA của Tài tử Radio, giá 2 \$ 30
TUÔNG GIÓ BẠC LẠNH LÙNG
544 1/2 - Vọng cổ (Violon - Tranh)
545 1/2 - Vọng cổ (Cò Kim)
547 1/2 - Xuân tình (Violon - Tranh).
549 1/2 - Bình bán chầu (Cò - Tranh).
538 1/2 - Tranh, Kim, Violon (Vọng cổ).
542 1/2 - Violon (Tây thi, xuân nữ).
543 1/2 - Kim (Hội nguyên tiêu).
550 1/2 - Tranh (Lý chuẩn chuẩn, Tứ đại).

PHỤNG-HẢO: giá 2 \$ 50
cô Phụng-Hả, cô ba Huôi, cô tư Sặng
M. Tiền, M. Thạch, M. bảy Nhỏ
TUÔNG UYÊN ƯƠNG BẠC GIÓ
(bộ 4 đĩa)

557 1/2 - Khóc hoàn thiên, Xang xư.
558 1/2 - Kim tiền, Xang xư.
559 1/2 - Vọng cổ.
560 1/2 - Trương tư, Nam xuân.
HÁT THEO ĐIỀU TÂY

566 1/2 - Adieu Hawaii
Pourquoi quand je te dis.
TUÔNG HIẾU TÌNH KHÓ XỬ
570 1/2 - Vọng cổ.

THAN THÂN
571 1/2 - Vọng cổ.
ÁI TÌNH GIAI CẤP
572 1/2 - Mầu tầm tử, Tứ đại, Hồi thủ.
GÁI TRỌN NGHĨA TÌNH
(bộ 2 đĩa)
574 1/2 - Vọng cổ.
575 1/2 - Lưu thủy, Khóc hoàn thiên.

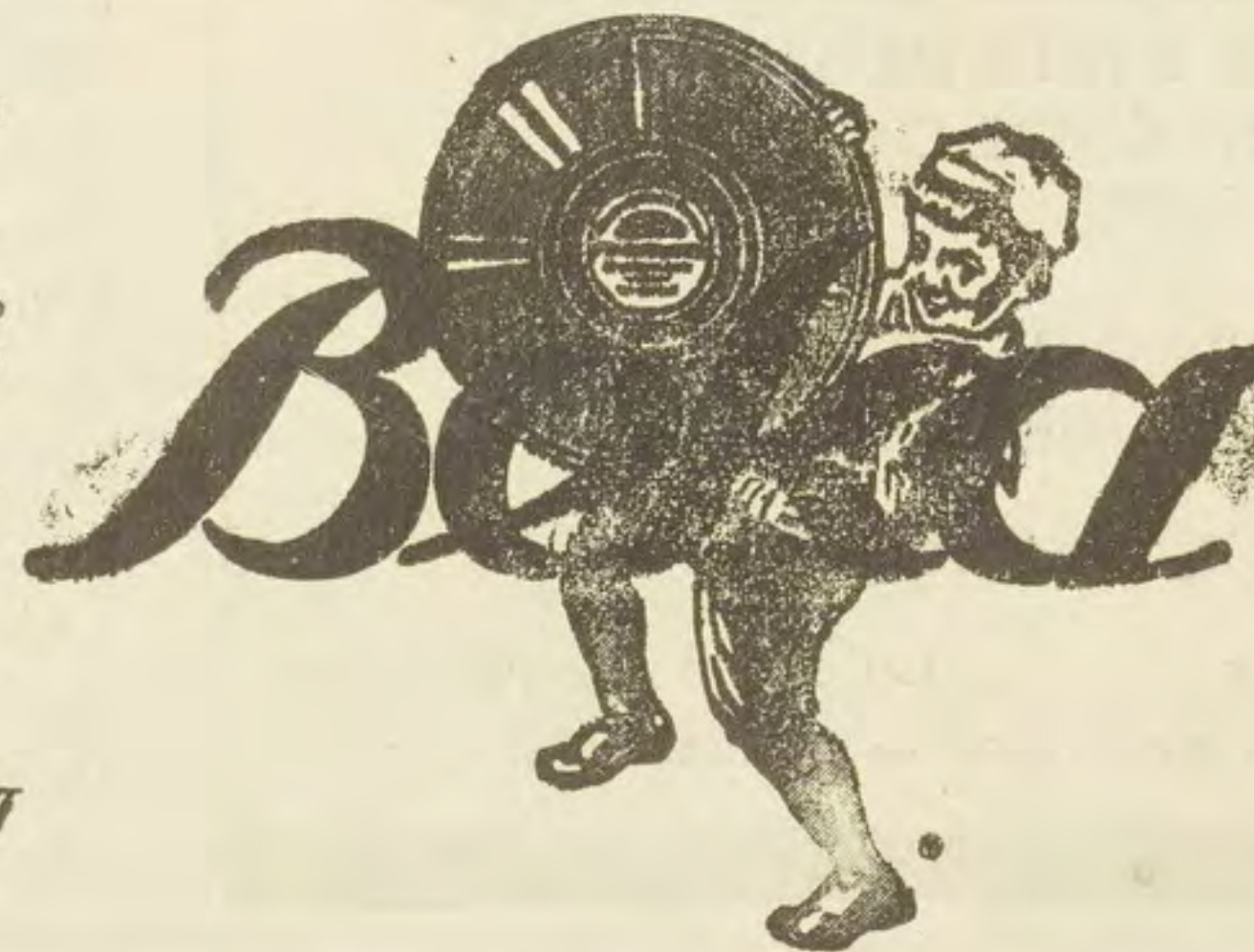
HÁT BỘ: giá 2 \$ 30
551 1/2 - Cô năm H. Trí Phú lối Ai, Nam.

Mời qua kỳ đầu có ít, hãy gởi mua trước kéo hết. Cứ biên số theo đây thì chúng tôi sẽ gởi tới lập tức theo contre-remboursement

ĐẠI LÝ:
J. KELLER, Importation
72, Rue Mac-Mahon, Saigon

DĨA HÁT

HÁT TIẾNG RÕ
VÀ BỀN HƠN
CÁC THỨ BẢO
KIẾT CHẮC CHẮN



MÁY HÁT

MỜI CHẾ NHIỀU
KIỂU ĐẸP NHÚT
CHẠY KHÔNG
NGHE

Savon TRÁI-THO'M

HIỆU THÁI-PHONG

72% dầu - 186 Quai de Belgique - Saigon



NGUC-TRUNG-THU'

DÒI CÁCH-MANG CỦA
PHAN-SAO-NAM

X—Hô hào thanh niên
qua học bên Nhu't

LUONG-KHAI-SIEU nói tiếp:
«Thực-lực trọng hơn hết,
«không gì hơn là nhơn-tài.
«Vay thì tính kế cho quý-quốc
«bây giờ, trước hết ta hãy gắng
«công ra sức vun trồng nhơn-
«tài. Hễ nhơn-tài có đủ, thì
«chỉ đợi thời-cơ đưa đến là ta
«làm việc lớn được dễ dàng.»

Đôi rất phục lời họ Lương
nói phải lắm.
Trở về nhà trọ rồi, tôi thao
thức suy nghĩ cả đêm, không
sao nhắm mắt ngủ được.

Đom quanh thế-giới như rồng
bay hồ thét, như diên chóp mây
tuôn, nhơn - tài có ngàn thứ
muôn thứ, không có vẻ nào
mà không mới lạ. Ngay đến
một xó Đông-dương này, nước
nhà mình đã đủ thua kém người
ta muốn phần mình chẳng có
một, còn nói Âu-Mỹ làm gì.

Bởi vậy, nuôi dưỡng nhơn-tài
là việc cần kíp của mình không
đợi phải nói nữa. Song muốn
nuôi dưỡng nhơn - tài, ta phải
làm sao bây giờ ?

Cái thực-quyền giáo-dục nắm
trong tay chánh-phủ Pháp bảo-
hộ, mà phần nhiều người ta
lại muốn cho mình dốt nát
hoài để sai khiến lợi dụng cho
đề. Dầu có nhơn-tài này ra,
người ta cũng tìm cách trừ đi,
vậy thì mình còn trông mong
bồi dưỡng làm sao cho được ?

Dầu vậy mặc lòng, anh em
chúng tôi còn đây, không lẽ
nào chịu bỏ tay dơi chết cho
đành. Giờ chỉ có cách là kêu
gào bọn thiếu-niên trong nước
tỉnh dậy, lều mình trốn ra
nước ngoài học tập, như thế
thì ta được tự-do mở mang trí
khôn, mà nước nhà mới trông
có nhơn tài để ra đặng.

Tôi bèn đặt ra bài văn cổ-
động bà con trong nước giúp
tiền cho thanh-niên qua Nhu't
cầu học. Bài này chỉ viết lơ-thơ
có mấy ngàn chữ, nhưng thật
là một bài văn sanh-bình tôi
lấy làm đặc-ý thứ nhất.

Là vì công việc tôi sắp đặt
lo toan trước giờ, đều chuyên
chú vào hiện-trạng trước mắt:
đến sự mưu đồ cái nghiệp lâu
dài bền vững cho nước nhà,

thời chỉ có bài văn này thôi.
Nếu như có hiệu quả, người
nước tadu-học ngày thêm đông,
nhơn-tài ngày thêm nhiều, dân
tri ngày thêm cao, thì không
lo gì nước Nam ta không có
cơ sống lại.

Nhưng thủ đoạn người ta áp
bức nặng nề dữ tợn, khiến cho
lần sóng du-học chưa được năm
sáu năm, đã làm cái đích cho
muôn ngàn mũi tên nhắm vào
nó mà bắn, sự ấy trước kia
tôi có đề đầu. Than ôi! lải
hên sức mỏng, trăm việc làm
đều không được như lòng mình
muốn, thành ra đã hết rồi mà
biên hạn vẫn chưa lấp đầy, oan
hồn Tinh-vệ, đêm ngày chỉ linh
đỉnh chìm nổi với ba-đào, đau
đớn thay !

Bài văn khuyên thanh-niên
du-học viết xong rồi, mướn in
ra mấy ngàn tập, giao cho
Tăng-quân Bạt-Hổ đem về nước
đi phát-hành. Mùa đông tháng
chạp năm Ất-tị Tăng-quân về
nước, cốt lo cổ-động anh em
qua học bên Nhu't.

Vừa khi đó ông Nguyễn Hải-
Thần ở nước nhà trốn qua tôi
Nhu't, gặp tôi ở Hoàn - tân,
được đọc bài văn của tôi, ông
lấy làm mừng lắm, tình nguyện
gánh vác khoản tiền tồn phi
vận-động du-học-sanh.

Không bao lâu, tiếng vang
đội của bài văn tôi làm rung
động xôn xao cả trong nước.

Tháng giêng năm Bính-ngọ,
tôi đến nhà ông Khuyển-dương-
Nghị để bàn tính về việc đưa
học-sanh Việt-nam sang học,
sắp đặt cho anh em có trường
học chỗ ở sẵn sàng.

Lúc đó ông Phước-đạo đang
làm hiệu trưởng Chấn-võ học
hiệu tại Đông-kinh, tôi liền xin
cho Trần - hữu - Công (tức là
Nguyễn-thức- anh), Lương-lập-
Nham và Nguyễn-Điện 3 người
vô học trường ấy. Còn 1 người
nửa là Lương-nghị-Khanh thì
vô học Đồng-văn thư-viện. Nước
ta 4 ngàn năm nay chưa hề có
người nào du-học ngoại-quốc,
có chăng là tự 4 người này
trước hết. Ôi ! lịch-sử quốc-

dân ta như thế ai bảo là thắng
bé con lụ-khụ 100 tuổi cũng
phải.

Tháng 2 năm đó, bọn ông Tử
Kính đã phò tá Hội - chủ Kỳ
ngoại-hầu đến Hương-cảng, viết
thơ sang Nhu't kêu tôi qua.

Lúc bấy giờ, 4 người thiếu
niên vừa mới được vô học
trường Nhu't, lại được nghe tin
Hội-chủ xuất dương yên ổn,
thiệt mấy năm nay chỉ có
chuyện này tôi thấy vui mừng
khoan khoái hết sức.

Tôi nóng nảy muốn biết tình
hình trong nước gần đây ra sao,
lại sẵn có dịp đi nghinh tiếp
Hội chủ, nên chi hạ tuần tháng
2, tôi đáp tàu ở Nhu't trở lại
Hương-cảng. Tới đây, vừa gặp
được Phan-quân Châu - Trĩnh
mới từ nước nhà qua.

Phan-quân đi chuyến này,
cốt muốn xem xét tình trạng
văn minh của Nhu't. Sau khi
gặp mặt tôi rồi, ông cùng tôi và
Hội-chủ cùng xuống tàu sang
Nhu't.

Chúng tôi đến Hoàn-tân vào
hồi hạ-tuần tháng 4.

Tôi dẫn Phan-quân đi xem
khắp các trường học và các
nơi danh tiếng ở thành Đông-
kinh; lại giáp mặt nhiều danh-
nhơn nước Nhu't. Cách sau mấy
tuần, ông nói với tôi :

—Xem dân-trí Nhu't-hồn mà
đem dân trí ta ra so sánh,
thật không khác gì muốn đem
con gà con đò với con chim
cắt già. Giờ bác ở đây, nên
chuyên tâm ra sức vào việc viết
văn thức tỉnh đồng bào cho
khỏi tai diếc mắt đui, còn việc
mở mang diu đất ở trong nước
nhà thì tôi xin lánh. Lối tôi
đang còn, người Pháp chẳng
lám gì tôi được mà lo.

Tôi cho lời ông nói rất phải.
Rồi tôi viết ra tập đầu «Hải-
ngoại Huyết - thơ». Nhơn lúc
Phan - quân về nước, tôi gởi
đem huyết-thơ đó về.

Đối với bà con trong nước,
tôi làm một người khua động
chuông chiều trống sớm để thức
tỉnh bà con, thật là tập văn

này nổi gót Huyết-lệ Tân-thơ
mà ra đời vậy.

Cách không bao lâu, bọn
anh em trong phái cấp-khích ở
Nghệ-Tĩnh, như mấy ông Đại-
đầu Thần-sơn, phần nhiều viết
thơ hồi thúc tôi về việc quân-
giới.

Chỉ một vấn đề đó, khiến cho
tôi hao tổn không biết bao nhiêu
tâm huyết mà gây ra lăm nổi
thất bại thê thảm, thật là khổ
nào cho tôi !

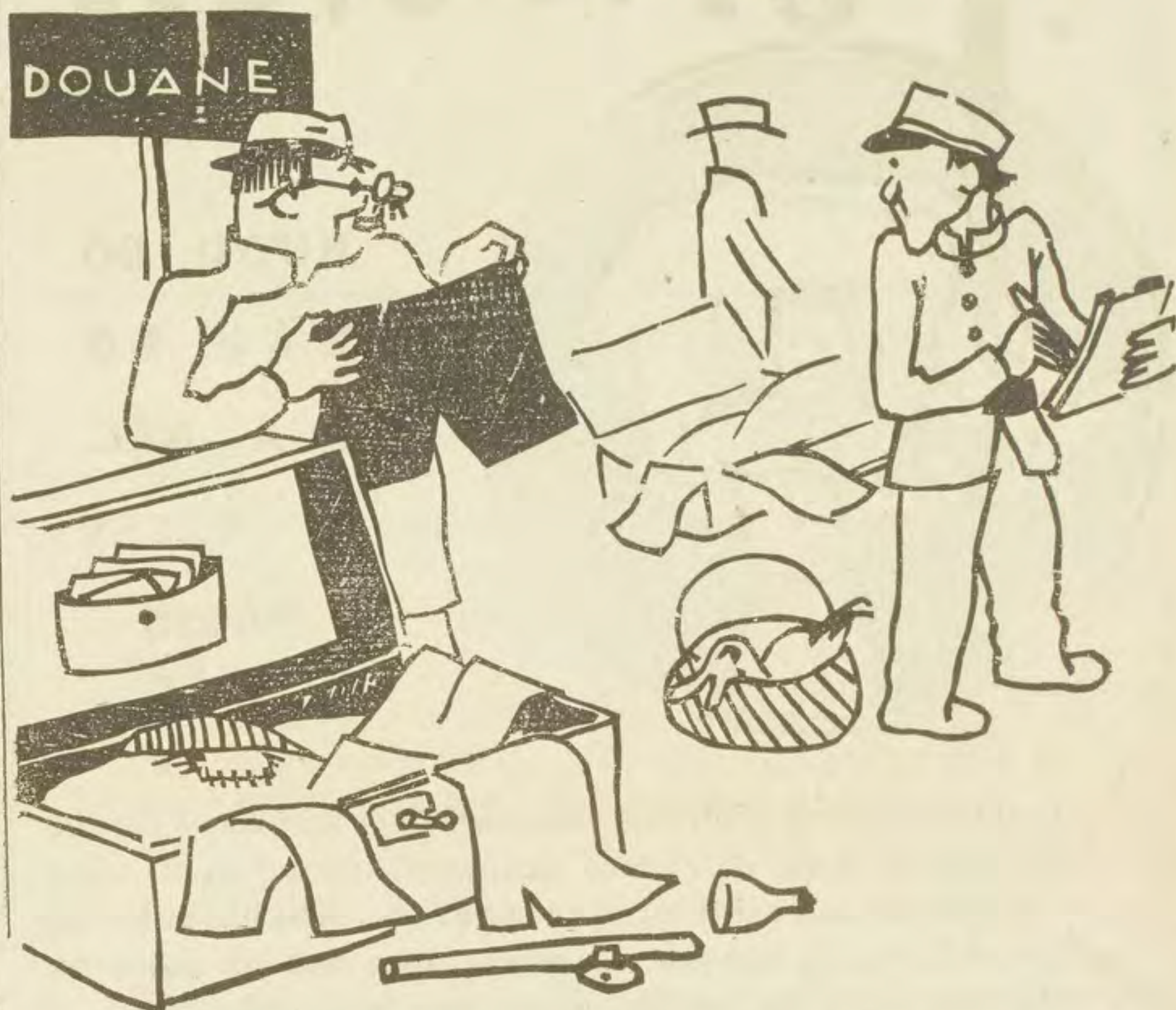
Các ông về phái cấp-khích, có
bầu máu nóng đáng kính, nhưng
đầu óc các cụ chỉ lo xông pha
bôn tẩu trên một con đường
bạo-động mà thôi. Chính tôi
chưa bỏ nước ra đi, cũng chỉ
có tư tưởng giống y như thế;
chừng sau ra ngoài được rộng
kiến văn và nhờ người ngoài
giáo-huấn, tôi mới biết sự-

ngiệp quang phục nước nhà,
không sao có cơ-sở cho thật bền
vững thì không làm nên.

Bởi vậy, một mặt tôi cố-vô
thanh-niên du - học, một mặt
muốn mở mang tư - tưởng ái-
quốc cho toàn quốc-dân, tôi
bèn viết ra Tân-Việt-nam kỷ-
niệm-lục, Việt-nam sử-khảo, và
tập Hải-ngoại Huyết-thơ nổi
theo. Mấy thứ sách đó, lời lẽ
thống thiết lâm ly, chỉ có chủ-ý
là trông mong quốc-dân ta lấy
Chiêm-thành Chơn-lập làm đầu
xe nên tránh, và răn theo chơn
nổi gót của Trung-vương Lê-
hoàng, mà phát phần hăng hái,
tìm lấy sự sống ở trong lúc
chúng tộc chưa tiêu tành mạng
chưa tuyệt này kéo trễ mất.

(Còn tiếp)

CÒN CÁI NÀY NỮA



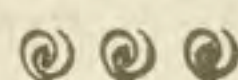
— Còn cái quần xà-lõn nữa đây, thầy đội nê,
có phải đánh thuế không ?

ĐI CHƠI CHỢ LỚN DỰ TIỆC TRUNG-HOA



Ái đã đi tới Chợ Lớn, mà chẳng hề bước lên «Thái-Hồ-Lầu» thì cũng thiệt !
Vì chốn này : đã dành sẵn đủ thức son-trần hải-vị, để cho ta cùng bạn-hữu
năm ba đánh chén trong khi nhàn-hạ, chẳng những món ăn đẹp miệng, thức uống
đủ mùi, mà lại một tòa nhà nguy-nga : lầu cao sảnh rộng; Có vườn hoa đẹp, có
gió thanh-tân, muốn an-bộ đương-xa, lại sẵn sàng thang diên. Ta có thể đến đây :

Khi chén rượu, khi cuộc cờ, (có đề sẵn cờ tướng);
Khi xem hoa nở, Khi chờ trăng lên !
Thật là vô-cùng hứng-thú, lăm đều thanh-tân !!



Ban ngày từ 12 giờ trưa đến 3 giờ chiều :

Có bán trà, bánh, mỳ, cháo để điểm-tâm; theo giá kinh-tế. Có ca-nhĩ trữ giọng
du-dương, giúp vui cho quý khách.
Lành tiệc lễ đám, đề đãi đàng khách-quá, phòng hươ rộng rãi, tiện lợi nhiều bề.
Xin quý-khách chiếu-cổ, ắt sẽ đẹp lòng !

« THÁI-HỒ TỬU-LẦU »
284, Rue des Marins 284

Téléphone Automatique N° 30351, CHOLON

THUỐC HỒNG-KHÊ

LÀU NĂM HƠN HẾT và được TÍN NHIỆM HƠN HẾT
Nên ngày nay nhà thuốc khuếch trương ra rất
lớn được rõ ràng tên tuổi khắp cả Đông-Dương

SỐ 60 BẠCH ĐÁI HẠ

Huyết trắng dầm dề khi nhiều khi ít, bầm đen vàng dợt, trắng đục lớn
cợn, có giầy có nhọt, hôi tanh khó chịu,
mình mẩy nóng hầm mề mết, tứ chi
bối hoải, bất cứ lâu hay mới dùng
thuốc HỒNG-KHÊ số 60 thế nào
bệnh cũng dứt.
Giá 1 \$ 00, 1 hộp.

SỐ 84 SÂM NHUNG BÁCH BỔ HOÀN

Giúp được cho những người nào
lâm công nghệ thương mại làm việc
bằng trí não nhiều, khí huyết hư hao,
tinh thần mỏi mệt, người đang đi học,
các nhà văn đem hết tinh thần ra lo
nghĩ quá nhọc, tổn hao gan óc, tâm
huyết khó khăn, mắt hoa đầu váng, ù
tai, rụng tóc bạc đầu, là vì tiền thiên
hậu thiên suy kém, vợ chồng lấy nhau
lâu ngày không thai nghén, dùng SÂM
NHUNG BẠCH BỔ HOÀN sống
lâu mạnh khỏe tai mắt thông minh, tinh
thần sáng suốt thân thể tráng cường
con cái đông đúc. Thuốc này lấy các
cơ quan sanh dục của loài vật, chế
luyện với sâm nhung. Nên uống thuốc
SÂM NHUNG BẠCH BỔ HOÀN
thì nó dẫn đến cơ quan sanh dục của
người, khiến cho các bệnh ở trong thân
thể đều tiêu tan hết, mỗi hộp 1 \$ 00.
Đàn ông dùng thuốc hộp Vàng.
Đàn bà dùng thuốc hộp Trắng.

SỐ 20

BỔ Á-PHIỆN

Dầu quý ngài ghiền nặng hay nhẹ
đều dùng thuốc HỒNG-KHÊ số 20
thể nào cũng bỏ được một cách vui vẻ
không mất sức không ngợp ghiền
không vật vã mà cũng không sanh ra
chứng bệnh gì khác.

Thứ viên 0 \$ 50
Thứ nước 1 00

HỒNG KHÊ

N° 88, Route de Huế HANOI
146, 148, 150 Bd Albert 1^{er}
SAIGON

Bán lẻ Nguyễn-thị-Kính, Maison
Đức-Tường Dakao, Photo Hà-Đông
16, Bd Delanoue Cantho, có Đại-ly
khắp lục tỉnh miền Nam.

N.T. — Có tặng thêm 2 cuốn sách
Gia-dinh y-dược và Hoa-nguyệt cảm-
nang, rất có giá trị và rất cần thiết ở
trong gia đình. Ở xa gởi 5 xu cò.

LIÊU CHỪNG TRUNG-QUỐC có sức kháng Nhứt lâu dài không ?

do các xưởng binh-công trong nước tự đúc lấy, hoặc mua bên Đức bên Mỹ về.

Từ súng trường, cho tới súng liên thanh, súng cao-xạ, mỗi mỗi là khí giới tối tân. Khi-giới ấy nói rằng Tàu có số ít thì đúng, nhưng nói đến sức mạnh thì không thua gì khí giới của quân Nhứt hay cường-quốc nào khác. Đáng tiếc là họ Tưởng đang lo tu bổ khí giới chưa xong thì đã xảy ra chiến-cuộc với Nhứt, thành ra mới có ít nhiều sự-đoàn của Trung-ương có đủ các món khí-giới tối-tân mà thôi.

PHI-CƠ 800 CHIẾC

TỚI Không-quân thì Trung-quốc mới bắt đầu xây dựng mở mang vài ba năm nay, chứ không có lịch-sử hơi lâu như lục-quân.

Cũng nhờ có Tưởng-giới-Thạch, nước Tàu mới có được Không-quân như ngày nay.

Không-quân của Trung-ương chánh phủ hiện thời có 9 đại-đội, gồm 31 tiểu-đội.

Số máy bay chiến-đấu chia ra làm hai hàng : Hàng thứ nhứt có 650 chiếc, hàng thứ nhì có 200 chiếc. Hiệp cộng lại có 850 máy bay trận, Sánh với 4 năm về trước, thế là bây giờ đã tăng lên 4 lần nhiều hơn.

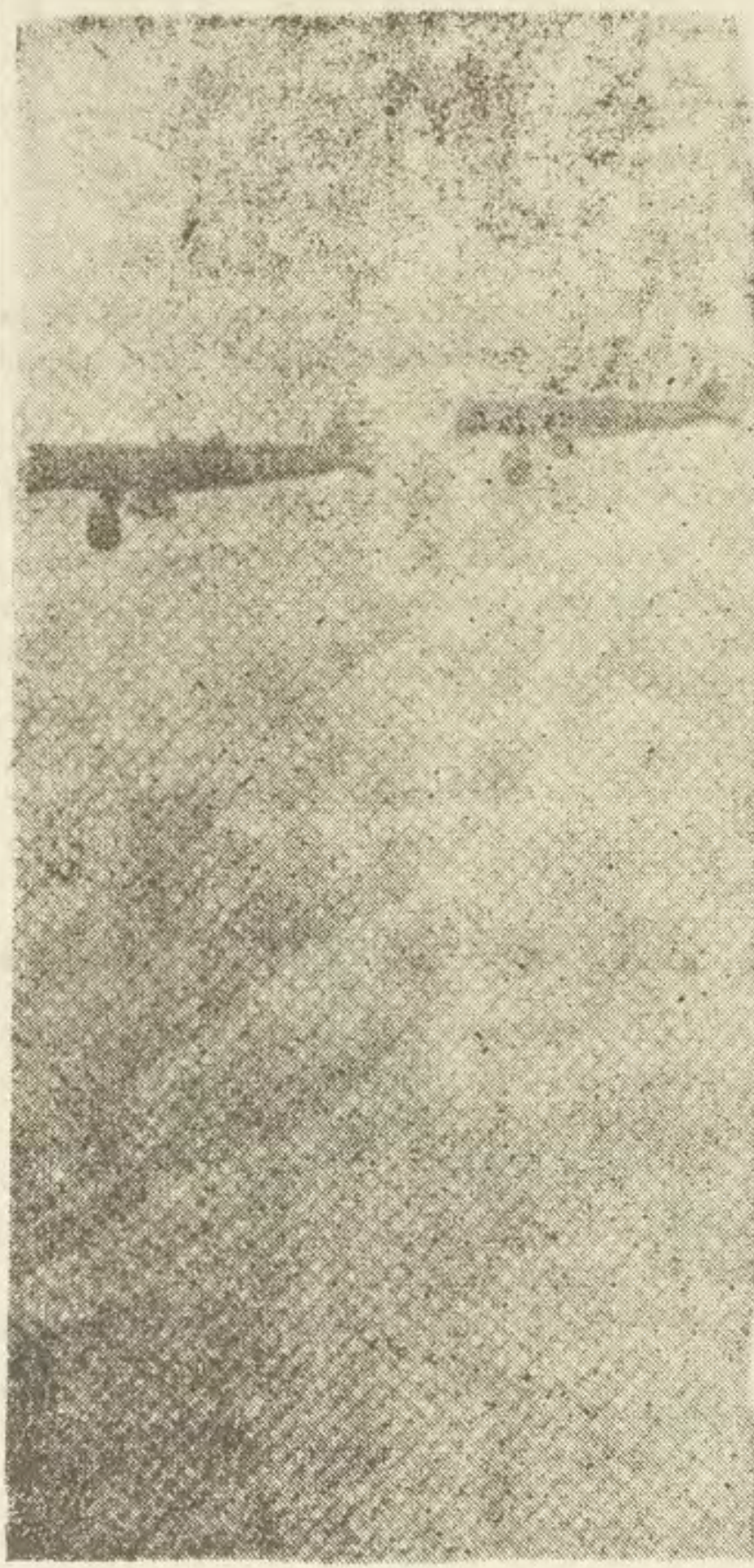
Trong toàn-số máy bay này được lối 6, 7 phần 10, là thứ máy chiến đấu tốt, sức liệng trái phá và sức chở nặng cũng dễ chịu.

Phi-công có lối hơn 900 người. Phần nhiều xuất thân ở trường Hàng-không tại Quảng-đông và Hàng-châu. Cũng có nhiều người học bay ở Âu-Mỹ về. Tài nghệ của các phi-công gần đây tấn tới mau lắm.

Trừ ra chánh-phủ tự lo sắp đặt mở mang Không-quân, dân chúng cũng đóng góp giúp đỡ chánh-phủ rất nhiều. Tức như năm rồi, có lẽ thọ 50 tuổi của Tưởng - giới - Thạch, người Tàu ở trong nước cũng như ở hải-ngoại đua nhau chung đạu tiền bạc để mừng họ Tưởng bằng cuộc mua sắm máy bay giúp nước. Họ mua sắm được trong dịp ấy tới 90 chiếc phi-cơ chiến đấu.

Đến như sự-nghiep hàng không của dân tổ-chức, hiện thời đã có 4 công-ty lớn, gồm trên 30 chiếc máy bay, mà phần nhiều là hạng lớn, có thể chở được 16 người hành khách và thêm hàng hóa nữa.

Không-quân của Tàu mới bắt đầu chơn chánh kinh doanh có mấy năm, tự-nhiên còn thua kém Nhứt-bồn xa, nhưng mà



Hai chiếc máy bay chiến-đấu của Tàu đang bay ra Ngô-Tùng để liệng trái phá xuống tàu chiến của Nhứt đang đậu ở đó.

tướng-sĩ trong không-quân Tàu có nhiều tay giỏi tài nghệ và có đồng-cảm đáng phục. Ví dụ hôm chiến-cuộc Thượng-hải mới phát ra, máy bay Nhứt bay đi bắn phá mặt-trận Tàu một, cách như vừa đánh vừa giỡn chơi, vì họ khinh thường không-quân Tàu, yên-trí rằng Tàu không có tay phi-tướng

đối địch với họ. Tôi chừng có những con chim máy của không-quân Tàu ra trận giao-chiến với không-quân Nhứt trên mây xanh tỏ hết can-đảm đồng-lực ra hấn hoi, bấy giờ máy bay Nhứt phải dè dặt kiêng-nể, không dám xem thường xem khinh như mấy bữa đầu nữa.

Có nhiều người Tàu đang học hàng-không ở các trường Âu-Mỹ, lật đật trở về nước đôn quân xuất trận. Chắc vì tấm lòng ái-quốc công-phần, mỗi khi họ xuất trận giao phong can-đảm lạ thường. Nếu không-quân Nhứt ý đồng, hay đi liệng bom bắn phá tứ tung, thì không-quân Tàu cũng lướt mây cuổi gió, bắn phá trả thù xuống những chiến-hạm Nhứt đậu gần Thượng-hải, làm cho Nhứt phải nhổ neo nhiều chiến-hạm chạy ra đậu ngoài xa để tránh. Nhon-tài không-chiến của Tàu tuy mới nhóm lên, nhưng cũng đã tỏ ra ít nhiều đặc-sắc vậy.

CHÚNG ta xem đại-khái Tàu có binh-lực và khí-giới như thế, không phải là không đủ sức cầm cự với Nhứt một đôi năm cũng được. Huống chi họ thêm nặng lòng nghĩa-phần, cứu nạn quốc-gia, tự nhiên họ càng gia bội tâm-lực lên để chống cự với Nhứt phen này tới cùng, chứ không chịu nhìn nhục đầu hàng như mấy năm trước nữa đâu.

T. V.

NGA SỢ NHỰT CHẴNG ? CÓ TIN NGÀ TRẢ LẠI NGOẠI MÔNG-CỔ CHO TÀU

TIN Đông-kinh nói Nga hiện thời tìm cách ngăn cản Nhứt-bồn hoành-hành ở nước Tàu. Cho nên lần này viên Tham-tán của quan đại sứ Tàu ở Nga là Lý-Vinh đã về nước đề tán hành công việc liên hiệp Liệt-cường ra tay can thiệp vào vụ Hoa-Nhứt, vì cho đó là cách chế-tai Nhứt-bồn hay hơn hết.

Còn đại-sứ Nga ở Tàu chuyển này về Moscou để thương thuyết về việc Nga trả Ngoại-Mông-cổ lại cho Tàu. Vì Ngoại-Mông trở về Trung-quốc thống trị thì Ngoại-Mông có thể dùng cái danh nghĩa Trung-quốc mà kháng cự Nhứt-bồn v. v. ...

Trong hàng Liệt-cường, chỉ có Nga là nên binh vực Tàu cự Nhứt hơn hết vì có ba lẽ :

1') Nga với Tàu vừa mới ký hiệp-uớc Đồng-minh.

2') Nhứt hiệp với Đức Ý kháng cự cộng-sản chủ nghĩa.

3') Nhứt đang đánh Hoa-Bắc và muốn tấn vào Nội - Mông Ngoại-Mông để chặn cái thế-lực của Nga sang Đông. Mà Ngoại-Mông lâu nay đã tách hẳn Trung-quốc và thuộc về trị-quyền của Nga, gọi là nước Ngoại-Mông Xô-viết cộng-hòa.

Thế mà mấy lâu, Nga chỉ giúp ngầm cho Trung-quốc, chứ không dám ra mặt đối chiến với Nhứt để giữ lấy lãnh-thổ và thế-lực mình ở phương Đông. Nay thấy quân Nhứt dòm vào Ngoại-Mông lườm lườm và sắp tấn binh tới đó nay mai, thì Nga muốn trả Ngoại-Mông lại cho Trung-quốc, khác nào Nga lấy cái họa trên vai mình dời đặt trên vai Trung-quốc để cho Nhứt khỏi có cơ sân-si với mình vậy.

MỘT BỨC THƠ

MARCEL FERRADE

Dalat, le 17 Juin 1936.

Dalat

Monsieur Nguyễn-thượng-Hiến
Chiromancien,
351, Rue Lagrandière, SAIGON.



Cher Monsieur,
J'ai été chez vous il y a deux reprises pour une divination de 2 ans. Il existe des causes qui sont vraiment exactes dont je ne m'en souviens plus. Je vous adresse mes félicitations pour votre propre talent et mes vifs remerciements.

Par la même occasion je vous envoie un mandat de cinq piastres avec les empreintes de mes mains.

Vous m'obligerez en voulant bien m'adresser dans le plus bref délai le résultat de mon avenir.

Dans l'attente je vous prie d'agréer, Monsieur nos sincères salutations.

M. MARCEL FERRADE,
Surveillant concession
de M. GRILLET
à DALAT.

Trên đây là bàn tay và bức thơ nguyên văn của M. Marcel Ferrade ở Dalat gửi vô khen tặng tài nói Tiên-Trí của

M. Nguyễn-thượng-Hiến

và gửi thêm tiền coi suốt đời

Vi đề Nhứt tràn tới Ngoại-Mông, nếu Nga không đánh thì ra lẽ mình dở, mà đánh thì sợ thua, cho nên bây giờ tinh trả Ngoại-Mông cho Trung-quốc, chứ không phải từ-tế gì với Trung-quốc đâu.

Nên phải họ từ-tế với Trung-quốc, sao không trả lại lãnh thổ người ta từ hồi nào, lại đợi bây giờ mới trả ? Có phải cái cử chỉ ấy tỏ ra Nga sợ Nhứt hay không ?

TẠI MẶT TRẬN THƯỢNG-HẢI

**Học-sanh và phụ-nữ
cũng vác súng ra trận**



CHÍNH người Nhứt họ phải nhìn nhận rằng phen này thật họ không

ngờ binh lính Trung-quốc đồng cảm lạ thường và cả nước biết phần khích động tâm kháng Nhứt một cách tuyệt - đối hăng hái.

Đó là một sự nhìn nhận ngay thẳng của người Nhứt.

Thiệt, vì sự tồn - vong của dân tộc quốc-gia, phen này người Tàu đồng tâm kháng Nhứt đến đổi ở Mặt-trận Hạp-bắc Giang-loan, người ta thấy cả học-sanh và phụ-nữ cũng vác súng ra xông pha trận-tiền, như hình độc-giã thấy đây.

Trên là học-sanh quân, dưới là nữ-tử quân. Một đảng đang len lỏi trong đám lau sậy để rình bắn quân nghịch; một đảng đang phục dưới chiến-hào đối chiến hấn hoi.

Nhon-tâm Trung-quốc như thế, Nhứt có thắng được cũng còn lâu và phải trầy vì tróc vẩy chờ không dễ gì !

HỄ THẬN HƯ

tức nhiên phải đau lưng

Người già cả trong mình suy yếu bạc nhược, thận-thủy không dâng sung tức đây đủ, tức nhiên hay đau lưng, mỏi gối, mệt nhọc và ăn uống không ngon cơm, đêm lại ngủ rất ít, hay mắc đi đại đém, lở tại lưng bưng, mắt hay lóa, hay chán ăn xây xẩm, tinh thần lơ lửng, hãy dùng ngay thứ thuốc bổ khí huyết và bổ thận kêu là SÂM-NHUNG BO - THẬN-TINH hiệu MÊ CON của Phục-Đáng, 130, rue de Paris - Chợ Lớn, trong một vỏ Op.60 sẽ thấy hết bệnh trên đây, thuốc hết sức hay và đáng nhieu người có dùng qua một lần đều khen là công-niêu chắc chắn linh-nghiem.

Thuốc này dùng hòa với rượu uống xen lộn vào bữa ăn rất ngon thơm đẹp miệng bổ khỏe vô cùng, chẳng những trị người già cả có bệnh trên đây công hiệu vô cùng lại trị người thanh-niên, chơi bởi sắc dục vô chừng sanh ra bệnh di-tính huyết-tinh cũng hoàn toàn là linh-nghiem.

Saigon bán tại Nhon-Hoàng số 15. Amiral Courbet. Cholon Bạch-Loan 300, rue des Marins.

THANH - TÂN NỮ - CÔNG

54-56, RUE DE CANTON CHOLON

Chuyên rông các khoa
Nữ-Công và Nữ-Nghiep

THÊU - MAY - BÁNH MỨC - NẤU ĂN

**TRONG KHI
THÁI - BÌNH
DU'ONG
DANG NOI
SONG TO
GIO LON**

«... Lúc này đã tới cái giờ nghiêm trọng mà nước Pháp nên tổ - chức một quân - đội Việt-Nam...»

Đó là tiếng kêu chánh-phủ Bảo-hộ một cách thành khẩn và thiết tha của những người lo ngại cho xứ này đối với thời cuộc Thái-bình-duong; chính ông Đào-trinh-Nhất là một người hồi năm ngoái đã phát-biểu ý-kiến ấy trên báo «MAL» này.

Những người như ông bạn họ Đào sở dĩ phát-biểu cái ý kiến trên đó, không có sự mong mỏi nào khác hơn mong mỗi người Việt-Nam sau này được mạnh dạn thêm và, hơn thế nữa, có được cả tinh-thần trật-tự (*discipline morale*) là những điều - kiện không thể thiếu-sót được của một dân-tộc muốn phấn-phát tự-cường.

Tuy nhiên, ngoài cái ý mong mỗi cho tương lai giống nòi được tốt đẹp hơn, tưởng không nên quên nhắc nhở cho Chánh-phủ Bảo-hộ biết thêm rằng : quân đội Việt-Nam mà thành-lập, Chánh-phủ còn được thêm cái lợi sẽ có người Annam cùng mình liều mạng xông-pha trước viên đạn, trái bom, nếu nhứt dân có kẻ nào muốn xâm-chiếm hay khuấy phá bán đảo Đông Dương này.

Tiếng kêu thiết tha của báo «MAL» đầu vậy mặc lòng đã bị coi như là tiếng kêu ở bãi Sa-mac.

Tại sao?

Vì là lúc đó, ở phương Tây kho thuốc Y Pha Nho đã nhóm cháy được ít lâu, nhưng người ta vẫn mộng tưởng rằng còn có thể cản ngọn lửa chiến-tranh kia, không để cho nó cháy lan qua các nước khác.

Nhưng tinh-thế quốc-tế trong mấy tháng sau này còn trở nên nghiêm trọng thêm.

Biên Địa-Trung chưa yên sóng gió thì biển Thái Bình, vốn thuở giờ yên tĩnh như mặt nước hồ thu, cũng bắt đầu nổi sóng to gió lớn nữa : hai dân Hoa-Nhứt lại đồ máu với nhau.

Theo những nhà thông thạo việc quốc tế, với vụ trên cũng như với vụ dưới, hai vụ tuy tinh thế có khác mà đều có thể trở nên cái ngòi gây ra thế-giới chiến tranh. Và, mỗi khi đã có xảy ra đại-chiến, chẳng những liệt cường, mà ngay đến các thuộc-địa cũng khó bề được yên ổn.

Vậy mà đứng trước cái cảnh cộp găm sau gáy, lửa cháy ngang mày, chúng tôi lấy làm lạ thấy các nhà đương cuộc ở xứ này vẫn giữ cái thái - độ khách-quan, không hề tỏ ý gì lo ngại đến việc phòng thủ.

Chúng tôi còn lấy làm lạ hơn

TAI SAO

- 13 -

NƯỚC PHÁP KHÔNG HIỂ LO NGẠI VỀ VIỆC PHÒNG THỦ XỨ NÀY ?

nữa khi hay tin rằng gần đây, nước Nhứt đã như có ý muốn chiếm-cử cù - lao Hải-Nam là hòn đảo tiếp giáp Quảng-châu-loan và ngó thẳng qua vịnh Bắc-kỳ mà xứ Đông-dương vẫn diễm nhiên tọa thị trước cái nguy-cảnh đó.

Bởi vậy, có nhiều người phải cất tiếng hỏi rằng : « *tại sao trong khi Thái-bình-duong nổi sóng gió, nước Pháp không hề lo ngại về việc phòng thủ ở đây ?* ».

Tại nước Pháp đã phòng thủ về mặt quân-bị được hoàn-toàn rồi chờ sao !

Chẳng phải thế.

MUỐN biết chắc chắn rằng quân - đội Pháp đóng ở Đông-dương không đủ thế-lực phòng-thủ xứ này, chúng ta hãy cùng ngó qua nội tình quân - đội ở đây tổ - chức ra sao.

Theo như sự điều-tra riêng của chúng tôi, chỉ có buổi mới đầu nước Pháp dùng võ-trang chinh-phục nước Nam là quân-đội nước Pháp đem qua đông hơn cả. Từ khởi sự chiếm-lĩnh lục-tĩnh Namkỳ đến khi ra thôn tính Trung, Bắc, quân Pháp đóng tại đây có lối hơn 30.000 người.

Nhưng đến 1900, cuộc bảo-hộ xứ này coi mỗi như làm xong xuôi yên-ổn rồi, nghĩa là không cần phải dùng đến thế-lực nhà binh trong việc trị an nữa, thì số lực-quân Pháp rút về đến gần nửa, chỉ còn đóng lại có chừng 20.000 thôi.

Đến 1907, số quân Pháp lại còn rút đi nhiều thêm, vì năm đó, Pháp và Nhứt có ký hiệp-ước đồng-minh. Rồi đến khi xảy ra đại-chiến 1914, số quân còn đóng tại Đông-dương không quá 6.000 người.

Mãi đến sau khi tiếng súng Âu-chiến êm rồi, Chánh - phủ Bảo-hộ mới chỉnh-đốn lại quân-bị ở đây, tăng số lính đồn-thủ lên hơn mười ngàn là số quân mà tới nay không có gia giảm.

Đó là về lực-quân.

Còn về không-quân thì sao?

Tuy qua chiếm-lĩnh Đông-Dương đã có từ mấy chục năm mà mãi đến năm 1910, nước Nam mới thấy có không-quân. Ngày 10 tháng chạp 1910, chiếc máy bay hiệu Farman do phi-công Vander Born cầm máy là chiếc phi-cơ bay qua đầu tiên xứ này. Rồi 7 năm sau, tàu Meinar mới chở qua đây ba chiếc phi-cơ khác hiệu Voisin, 150 mã-lực. Sau trận Âu-chiến 1914-18 nước Pháp lại cho đem qua đây 20 chiếc phi-cơ hiệu Bréguet.

Nhưng máy móc những phi-cơ Bréguet phần nhiều không được tinh xảo. Bởi vậy, đến năm 1928, Chánh-phủ Đông-

Dương một mặt bán lại cho Trung-Hoa 10 chiếc và một mặt khác đem 10 chiếc còn lại sửa ra làm thủy phi cơ.

Rồi để thế cho những chiếc Bréguet trên này, nước Pháp chở qua thuộc địa 60 chiếc phi-cơ hiệu Potez, có sức bay trung bình mỗi giờ được 170 cây số.



Tên lính Việt - Nam có trách nhiệm hiệp lực với người Pháp để hộ-vệ xứ Đông-dương này.

CÓ PHẢI...

**NHƯT-BỒN DANG KHÊU
KHÍCH CHO NỔI LÊN
MỘT TRẬN ÂU-CHIẾN**

**LÚC ẤY NHƯT THỪA CƠ CHUP LẦY
SIBÉRIE CỦA NGA, DÔNG-DƯƠNG
CỦA PHÁP, AN-DÔ CỦA ANH**

Phải chăng Nhứt bồn đang ước ao có một trận Âu-chiến phát ra trong nay mai đây để cầm giữ Nga-Sô-việt phải lo mặt Tây-phương cho lâu ngày?

Phải chăng 15 ngày gần đây các nhà ngoại giao Nhứt bồn đã bí mật vận-động hai chánh-phủ Bá-linh và La-mã, cốt bày tỏ ra rằng Nga Sô-việt sẽ chờ về Âu-châu một phần lớn Hồng-quân thuở giờ vẫn đóng ở biên giới Si-bê-ri?

Phải chăng hai tháng nay những tiếng đồn huyền về sự hành động của Thống chế Blucher đều từ các sở quân sự trình thám của Nhứt bồn truyền ra, cốt làm cho kinh hoàng hai chánh-phủ Đức tài Đức, Ý?

Phải chăng mới cách 8 bữa

Sau chót, đến thủy-quân thì việc tổ chức cũng không có gì là hùng vĩ cả. Suốt một dọc bờ biển Đông-dương dài hơn 2000 cây số, mà gọi là thủy-quân chỉ thấy vồn vện có 3 chiếc tàu bảo-tin, 5 chiếc pháo thuyền 2 chiếc tiềm - thủy - đinh và 3 chiếc tàu nhỏ để dùng vào việc khảo-sát thôi.

Còn về cửa biển, tuy có hai cửa Saigon và Haiphong, nhưng chỉ là thương-cảng chứ không phải là quân cảng. Chỉ có cửa Cam-Ranh là có thể lập được quân - cảng nhưng đến nay, Chánh - phủ vẫn chưa có tiền bạc cần dùng để tru tinh được việc đó.

Cứ coi cái tình hình thủy, lục, không quân trên này, chúng ta thấy rằng binh bị của nước Pháp ở Đông Dương chỉ đủ để chủ trương việc trị-an trong xứ, thật không đủ tư-cách xung đột với ai nếu nhứt dân có việc ngoại-xâm.

Thiệt vậy, chúng ta cứ coi việc Nhứt-bồn chinh phục ở phía Bắc Trung Hoa ngày nay, thì ta liền ngó thấy cái lực-lượng quân-bị ở xứ ta mỏng manh là thế nào ?

Nhưng dầu không lo về việc phòng thủ và không tăng gia quân đội nữa mặc lòng, hình như nước Pháp chẳng khi nào phải lo ngại gì đến vận mạng bất trắc của xứ này.

Chúng tôi còn dám nói thêm rằng : không có một nước nào khi không dám xâm phạm bờ cõi nước Nam.

Cái đó, chẳng phải tại nước Pháp có nhiều binh tướng hùng dũng.

Cái đó, cũng chẳng phải tại nước Pháp có đủ chiến cụ tối tân.

Cái đó, rút lại, chỉ nhờ ở nơi ngoại giao của nước Pháp và các bạn đồng-minh của Pháp.

Chẳng cần nói, các bạn đọc chắc đã thấy rằng ở Viễn-Đông, chẳng phải chỉ có nước Pháp làm một cường quốc có thuộc địa mà thôi.

Ngoài nước Pháp ra, những nước mạnh khác như Anh, Mỹ, Hòa-Lan cũng có thuộc địa ở Đông-phương nữa.

Nhưng nước nào cũng ở xa cách thuộc-địa và thường không đủ lực lượng để đối-phó với những sự biến-cổ có thể xảy tới thuộc-địa.

Bởi vậy, cho được cũng-cổ địa-vị và thế-lực của mình ở các xứ ngoại - dương, họ đã đồng lòng cam kết trợ chiến cho nhau nếu khi nào gặp chuyện ngoại-xâm.

Một việc mới thấy gần đây chứng chắc cho sự quyết-định trên này : cách đây mấy bữa, quan toàn-quyền Hòa-lan Nam-Dương quần-đảo, khi được tin rằng Nhứt có ý muốn chiếm đoạt thuộc-địa Nam-dương của nước mình liền tuyên bố rằng : « Nếu nhứt dân mà Nam-dương quần đảo bị ngoại-xâm, đại-đội quân Anh đóng ở Tân-gia-Ba sẽ kéo qua liên hiệp với quân Hòa - lan để đánh đuổi kẻ nghịch ngạo, hay là trái lại, nếu Tân-gia-Ba mà bị khiêu khích thì quân - đội Hòa-Lan cũng sẽ kéo toàn lực qua Tân gia Ba mà trợ chiến cấp-kỳ... »

Bởi vậy, chúng ta đừng nên lấy làm lạ khi thấy nước Pháp không hề tỏ ý gì lo ngại đến việc phòng thủ ở đây, dầu rằng lúc này, từ Địa-trung-hải qua Thái-bình-duong, chỗ nào cũng ngào ngạt những mùi khói lửa.

ĐINH-NAM

TIN này không phải của chúng tôi có.

Chính là tin của tuần báo « **VENDÉMIARE** » ở Paris của ông Emile BURÉ, trong số 15 Septembre vừa rồi.

Ông Emile BURÉ và tờ báo của ông chủ trương, vốn nổi tiếng là có tin tức về ngoại-giao quốc-tế rất đúng, mấy năm nay đã từng bày tỏ chứng cứ nhiều lần. Nay báo ông ta đăng tin như chúng tôi dịch ra dưới đây, chắc có sở-cứ hẳn hoi, chứ không phải ngẫu nhiên vậy.

MAL.

không cho giao thông với chánh-quốc gì nữa, có phải vậy chăng ?

TRƯỜNG HỌC

PHẠM-KHẮC-MINH

72 à 80, Boulevard Kitchener -.- Cầu Ông Lãnh -.- SAIGON

**Trường đáng cho phụ-huynh
học-sanh tin cậy**

THÂN-THỂ và VĂN TÀI của NHÌ-MỸ



ĐI... ĐI

« Dân đánh hết hết không lo nước,
« Vua đến đi đi cũng mặc trời.
« Sưu thuế đóng thêm dân vụ nữa,
« Âu-châu chinh-chiến mấy năm rồi!..

Người xưa nói : « Ai đọc hai bài biểu xuất-sư của Gia-cát-Lượng mà không khóc là người bất trung; ai đọc bài văn trần-tĩnh của Lý-Mật mà không khóc là người bất hiếu; ai đọc bài văn-tế Thập-nhi-lang của Hàn-Dũ, mà không khóc là người bất lễ ». Nay người chép truyện này xin nói thêm rằng : « Ai đọc bài thơ trên đây của ông Nhì Mỹ mà không cảm động là người không có tâm huyết, bất cứ theo chủ-nghĩa nào. »

Xét xem khẩu-khi bài thơ này, hẳn ông Nhì làm vào hồi năm 1917, nghĩa là sau lúc vua Thành-Thái và vua Duy-Tân đã bị đưa đi an-trị nơi non xa nước lạ, và cuộc chiến-tranh của hai nước Pháp, Đức còn dở-dang.

Ông dùng hai chữ : « đi... đi », thật là hay thần-tĩnh !

Còn như câu :
« Sưu thuế đóng thêm dân vụ nữa »
Mời nghe hình như vô nghĩa, nhưng chính là ông biểu lộ cái hy-vọng cao xa của ông một cách kín-đáo đó.

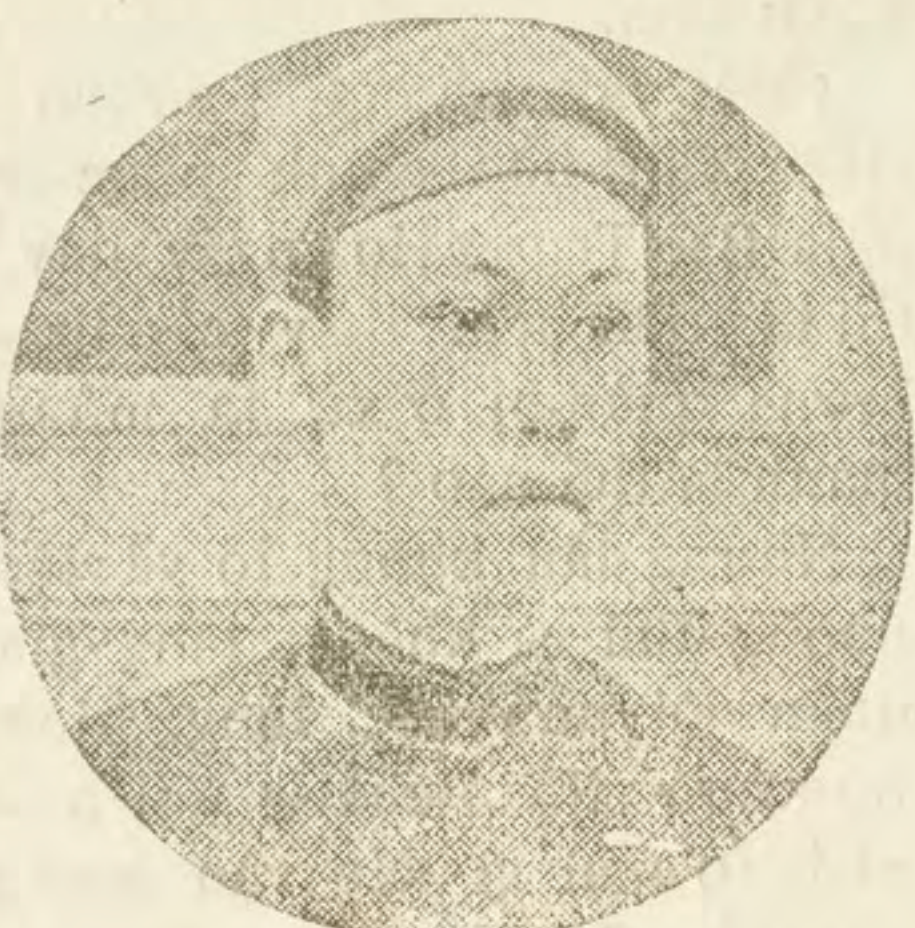
ĐIỀN-VIÊN

Năm gian nhà tre, mái lợp rạ, một thửa vườn, đất mới sôi, cây cau cây trà mới ương; năm ba khóm chuối liền nhau san-sát, mấy luống dâu là nõn như tơ. Trên sân, đàn gà con lúc-cúc quần bên chân mẹ.

Trong nhà, tiếng dệt củi đều đặn khoan thai của bà Nhì chen lẫn với tiếng giảng bài rang-rang của ông Nhì. Sáu bảy tên học trò cúi khom lưng trên bộ ván đang tập viết, thỉnh thoảng có anh nghe chừng lưng mỏi,

quì thẳng lên văn đi văn lại hai ba lần. Bên ông Nhì, chiếc điều sành lau sạch sẽ nằm yên vị bên chiếc đèn hoa-kỳ ngọn lửa nhỏ như hột đậu xanh.

Biết rằng trời chẳng chiều người, thời cơ chưa đến, ông nhì Mỹ đành bỏ chỉ và trời lấp biển, về nhà lấy cảnh điền-viên mà di-dưỡng tính đĩnh. Ngâm



THÀNH-THÁI



DUY-TÂN

thơ, uống rượu, dạy học, chơi với cô hoa, đó là bốn cái thú ông ưa thích nhất trong những ngày nhàn-tản. Tuy nhà nghèo túng, nhưng bà Nhì cũng cố nài lưng làm lụng, cố tần-tảo, dệt cửi, chăn tằm, làm ruộng để đóng góp với làng với nước, và cung phụng ông chồng mỗi ngày một bữa nhậu no say.

Trong những ngày hưởng lạc thú gia đình đầm ấm yên vui, đó là cái hạnh phúc của tất cả mọi người hằng mong ước. Ông Nhì Mỹ có làm bài thơ cảm-tác như sau :

« Luống gặt mình sanh chẳng gặp thời,
« Thù vua thù nước thế là thôi !
« Nhà oai ngồi trở tay năm ngón,

« Làng chán nghe chi trống một dùi.
« Thơ hão dăm câu thơ trém mếp,
« Rượu suông mấy chén rượu rung dùi
« Mạ qua thời nhĩ, trâu qua xà !
« Tai mũi ni che các việc lư.

Hai ba mươi năm về trước, trong lúc chủ-nghĩa bình-dân chưa phổ-cập mọi người, mà tư-tưởng quá khích chưa tràn lan sang nước Việt, ai đã là người có óc chính-trị, đều lấy quốc-gia làm trọng, lấy tôn-chỉ bảo-hoàng làm to; thù vua thù nước họ cho là thù chung; những bài « Chiêu hồn nước » vẫn được người ta tôn-sùng như những áng văn kiệt-tác, bất khả xâm phạm. Nhưng đến bây giờ hầu như không hợp thời nữa rồi. Cho nên đọc những câu :

— « Thù nước thù vua ngay mặt chịu !

— « Thù vua thù nước thế là thôi ! »

Người ta không còn thấy hay như trước nữa. Song le ở vào thời bấy giờ, mà có một người luôn luôn nghĩ đến vua đến nước, thì cũng đáng cho ta kính trọng.

Ông nhì Mỹ bấy giờ thì yện trí lắm rồi. Ông lấy việc đem đạo thành hiền mà gieo rắc cho bọn trẻ làm nghĩa - vụ. Nhưng ông cũng không lấy thế mà tự cao :

« Thầy già văn tự hầy còn non,
« Buồn dạy dăm ba đứa trẻ con.
« Trà nụ thơm hương bình hăm đặc,
« Thuốc hoa ngọt khới điều kêu giòn.
« Học hành dạy tất vài trang giấy,
« Viết lách tỏ soàng mấy nét son.

SAO MAI.



CÁC THUỐC THUỐC THÂN CỦA ÔNG NGUYỄN-AN-CU'

THUỐC RƯỢU SỐ 39

Bổ huyết, trị phong tê bại. Đãi máu ra tốt. Mấy người ốm yếu ăn ngủ không được, uống một hoàn 39 thì thấy mập mạnh. Nam, phụ, lão ấu đều dùng được.

Một hoàn 39 và bột quế ngâm rượu uống 20 ngày. giá: 1 \$ 00,

THUỐC TRỪ LÃO SỐ 35

Nam phụ lão ấu bị bệnh lao gặp thuốc này thì lành bệnh. Bình lãn thể nào, ho lao, ho tòn, thổ huyết, lạch huyết hề gặp thuốc này thì thấy hay như thuốc tiên.

Mỗi hộp 20 hoàn (uống 20 ngày) giá: 2 \$ 00.

KHÂM-LY HOÀN SỐ 34

Thuốc bổ huyết đàn ông và

các ông lão bà lão, mấy người hay đau yếu dùng thuốc này thì tuyệt bệnh.

20 hoàn (uống 10 ngày) giá: 1 00

BÍNH-TÂN HOÀN SỐ 15

Chủ trị con nít từ 1 tới 15 tuổi, trong mình nóng nhiệt, có độc nhiều lâu lớn, hay đau.

10 hoàn (uống 10 ngày) giá: 0 \$ 50

ĐIỀU KINH BÔ HUYẾT SỐ 26

Thuốc này chuyên trị các chứng bệnh cho đàn bà, con gái. Các bà các cô thường hay đau, yếu ăn ngủ không được, uống thuốc này với thuốc rượu 39 thì thấy khỏe mạnh mau lăm.

10 hoàn (uống 10 ngày) giá: 1 \$ 00.

Các thứ thuốc của ông NGUYỄN-AN-CU' bán tại nhà M. CAO-VAN-TRU' C Số 52 đường Aviateur Garros, (sau chợ) SAIGON

Ở xa mua thuốc sẽ gửi Contre Remboursement. Tiền gửi là 0p.35 về người mua chịu. Thuốc hay lại định giá rẻ cho nên không có cho đại-lý nơi nào cả. Xa gần mua thuốc xin gửi ngay tại số 52 đường Garros.



MU'ON THÚ TIÊU SẦU

TRONG SẠCH

Tôi thích nhất khi mưa mai vừa tạnh,
Trời quang mây, trong vắt một màu xanh.
Lá ngàn cây, trên cành cao, lấp-lánh,
Dưới nắng vàng êm-ái của bình-minh...

Đất cát dơ trên mặt đường trôi hết,
Chỉ còn tro đá xám sạch như lau.
Những lá vàng, những cành khô, cỏ chết.
Cũng trôi theo nguồn nước cống bên cầu.

Rồi gió sớm dịu-dàng đưa êm-ả
Tiếng muông chim ca hót đón ngày vui.
Tôi cảm thấy cuộc đời trong sạch quá,
— Và dường như trong sạch cả lòng tôi !

PHAN-ĐĂNG-THU' C

LÒNG NGƯỜI

Bề rộng mòng-mệnh có kẻ dò,
Lòng người hồ dề mấy ai đo.
Lường thầy phần bạn xoay trăm kể,

Đôi trắng thay đen dờ đủ trò,
Kém bạc ra tình coi lạnh-đạm.
Không tiền hết thế nói thân sơ.

Thật là nham hiểm vô cùng tận,
Đất rộng trời cao có biết cho.

ĐÀO-THẠCH-HỘ

ĐI XA

Ai đưa ta đến xa Bình-Hòa,
Hết nghĩ đường gần, đến nỗi xa.

Đất khách quạnh-hiu thân lữ-thứ
Quê người lặn-đạn bước hồn-ba.

Đầu tường dễ khóc nhường ai-oản.
Mặt đất dun kêu giọng thiết-tha,

Bốn bề năm châu đương tiền-bộ,
Giang - hồ nên phải bước chân ra.

GỢI CHO VỢ Ở HẢI-PHÔNG

Buổi đời kinh-tế phải xui nên,
Nam Bắc đòi nơi chờ có phiên.

Buồn bán em cần ra sức gắng,
Làm ăn anh cũng cố công chuyên.

Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đồ tôn
mà lại sạch
sẽ và thơm.

Mẹ già khuya sớm chăm hầu hạ,
Con trẻ trông nom việc sách đèn.
Trời đất xoay vần cơn hội-ngộ,
Một nhà xum họp chuyện hàn-huyên.
ĐÀO-THẠCH-HỘ

CON NGỰA TRUY-PHONG

Chồng bỏ năm nay đã nhì niên,
Phòng không lắm lúc muốn... như điên.
Cái thằng nào đó ba-que tẻ,
Nó thấy bà điên, nó tán liền?
Thằng ấy nghe đầu ở xứ «đù»,
Mò tẻ, răng rứa, vốn không xu.
Va-ly xách đến năm ăn vạ,
Mừng được cho my món kếp-sù!

Mặc xác sự đời, tờ dếch lo,
Ăn no cho lắm, bụng mày to!...
Va-ly nằm đó, người đầu mắt?
Để thiếp từ đây vác mặt mo!
Trời ơi! có thấu nỗi này không?
Tình-nghĩa bay theo ngọn gió đồng.
Liều cái xuân xanh ba chục tuổi,
Có con, đành chịu tiếng không chồng!
ĐỖN-ĐÀI

MÙA THÊ-THÁO

**Hỡi các tay dự đua đi bộ!!
Các tay cu-rửa xe đạp!!
Chiến tướng các hội banh!!**

Các anh cần nên biết qua thư thuốc đại-bổ hiệu **Trung-Huê Sâm-Nhung Tinh** làm cho các anh có thêm sức khỏe bền bỉ, lâu mệt, đỡ k'lo cổ, khỏi đau sóc hông. Dùng nó thường, đến khi ra trận tranh-tài có sức thì chắc chắn thành công, vì có thêm sức lực giúp cho các anh.

Nam phụ lão ấu dùng nó thường thì đáng bỏ thân, bỏ huyết; Người đau liệt nhược nó giúp cho lợi sức, tráng dương thêm tinh lực, ăn ngủ được nhiều, mùi nó thơm ngon; thật là một món thuốc đại-bổ chắc chắn không sai. Mỗi ve: **Trung-Huê Sâm-Nhung-tinh** giá là... .. 0\$60
Nài cho được của hiệu:

TRUNG-HUÊ DU-ỐC-PHÒNG

89, Rue de Paris - CHOLON

« Qui ngài muốn có một bức truyền-thân rất mỹ-thuật, vừa ý, ít tốn tiền, xin mời lại hiệu:

Photo Géo Tho'm

45, Boulevard Bonard - SAIGON

Chủ-nhân: **ĐỒ-HỮU-THƠM**, cựu sanh-viên trường E.T.P.C. ở Paris đứng chup, đã có tiếng từ lâu và đã được nhiều quý-khách tin-nhiệm về sự thật-thà và tiếp đãi lịch-sự.



Một Hội Quốc liên đàn bà

PHẢI chi được lọt vào trong cấm-địa này là một cô nữ-sĩ nào như của xứ người ta, có học-thức văn chương đã đành, lại có tài quan-sát và quen nghề phỏng-sự điều tra, thì chắc họ đã cho độc-giả biết nhiều sự hay hơn mà sức tôi không tới.

Với tôi, sự quan-sát bề nào cũng có hẹp hòi, thiếu thốn, làm cho sự kiến-văn của độc-giả bề nào cũng phải hẹp hòi, thiếu thốn.

Vì tôi thú thiệt tôi là nhà phỏng-sự «đề non», tôi hứa kỳ trước rằng đưa độc-giả đi xem khắp trong vòng thành sầu, nhưng chắc độc-giả không nên quá trách-vọng nơi tôi cho được biết hết những điều muốn biết. Bởi—tôi vẫn nói hoài—trong này chính là một thổ-giới riêng, cũng bao la, bí-mật; nó có triết-lý riêng, có chánh-trị riêng, có phong-tục riêng, có nhơn-vật riêng, mà thứ nào cũng lắm hình hình sắc sắc, một người mới làm nghề phỏng-sự lần đầu như tôi, không thể nào thấu hết được những hình sắc ấy và trong cơn mắt và khối óc mình rồi đem ra in lại cho đầy đủ được.

Đó là một cơ thứ nhứt, tất nhiên tôi có sơ sót mất lắm điều hay và sự thật.

Đến cơ thứ hai, là tôi được lọt vào đây, trong lòng mừng quá, rồi kể đầu liền phát rầu. Trong khi đầu cũng rần rần nhìn xem xét chung quanh mình vì nỗi tiếc công phu và ngày giờ, thành ra có ít nhiều sự thiếu sót mà sau mình yên trí và bỏ qua rồi.

Sau mấy ngày hết bệnh, tâm trí tỉnh táo, bây giờ mới dòm quanh, thấy toàn là chuyện

khác lạ thế-gian mà mỗi chuyện nào mình nghe, mỗi sự vật gì mình thấy cũng là đang viết hết thấy. Tâm trí tôi bối rối quây cuồng chỉ sợ quên mất. Mà quên thiếu gì. Lúc này tôi không khác gì người đói lâu ngày, giờ được ngồi trước mâm cỗ đầy những món ngon vật lạ, không sao khỏi mình linh quỳnh, thấy món nào cũng muốn ăn một lượt chứ không biết sự ngon dở trước sau gì nữa.

những - sự CỦA SONG-THU

Chỉ có một cửa chánh trở ra đường Colombier, chớ mấy phía kia kín hết. Nội bảy nhiều đồ cũng đủ gọi là Sầu-thành rồi. Bước vào cửa gặp ngay một con đường lớn, chia ra hai bên, bên tay mặt là nhà thờ chúa, nhà mấy bà phước ở, có vườn trồng cây trái hoa quả. Còn phía tay trái lại một lớp có vách tường, có cửa sắt nữa; trong đó mới chính là «thành sầu» là chỗ cả mấy trăm «chị em» ăn ở.

Trong phạm-vi này mới thật là nơi cấm-địa, mà nhơn-số toàn là đàn bà, hình như một nước đã nhà nhỏ nhỏ vậy, trừ ra quan lương y giám đốc và mấy người chức sự, không có mống nào là giống đực xen vô. Theo tôi dò hỏi, thì trong này thường thường lúc nào cũng nhốt trên 200 chị em. Mỗi ngày chỉ có giờ lên bàn và làm thuốc, họ mới mặc đồ trắng dài, còn mấy giờ khác thì mặc áo túi hoặc áo bà-bà như ở nhà thường vậy.

Có thể nói được là một hội Quốc-liên Phụ-nữ. Trong số mấy trăm chị ở trọ ăn cơm nhà nước đây phần nhiều là người Nam-kỳ ta, còn số ít là «chị em» Trung, Bắc, hoặc lai tây, lai chà, lai cao-mên; có vài chị thiệt chà-và và thổ.

Nhà thương chia ra làm ba sở: nhà ăn, nhà ngủ, nhà làm thuốc.

Nhà ăn thì lót gạch tàu và để trống trơn chớ không có bàn ghế gì cả. Như tôi đã nói, đến giờ ăn thì dọn dưới gạch trơn, nhưng mà mỗi bữa ăn rồi người ta chùi rửa kỹ lưỡng thành ra gạch lót sạch sẽ và lên nước đổ ao.

Nhà ngủ rộng lớn, vì phải chứa tới mấy trăm cái giường. Mỗi «chị» nằm một cái giường cây nhỏ vừa đủ một người nằm, trên giường có một cái tráp bằng cây để cất đồ ăn hoặc quần áo thay đổi.

trong nhà thương. Cũng như ở khám lớn, đầu nhà chuyên-trách có nghiêm cấm cách gì, người ta vẫn có thể lên lúc chể-biến ra những thú vui nào họ muốn. Nhứt là đêm hôm, có ai biết đó là đầu mà giữ cho hết. Trong các ngục-thất và trong nhà thương Bạc-hà mà có hàn đèn, có cờ bạc v. v... là vi lễ đó. Tôi quyết lợi dụng ngay hàn đèn để nghe chuyện, chắc sao cũng góp được nhiều cái hay.

Tôi kiểm chi Tư Hồ đưa cho chỉ 2p. cậy chị làm cách nào tự ý, mua cho tôi một hộp thuốc á-phiện và vài cái bánh ngọt.

— Mua thuốc thứ nào có? — Lời chị Tư hỏi.

Mua thuốc á-phiện thứ hộp lỏi 1p. ngoài đó, tôi trả lời.

— Ở trong này muốn mua phải mướn người đi mà phải 1p.60 mới được đa cô, tuy thuốc giá có 1p.10 nhưng phải mướn người ta hết 0p.50.

— Được, chị cứ mướn người ta mua cho tôi, bao nhiêu thì bao nhiêu!

— Mà mua thuốc gì chớ?

— Thì tôi đã nói thuốc á-phiện.

— Cô có ghiền hay không mà nói nghe dốt, tôi hỏi thuốc gì, nghĩa là: thuốc lô-can hay là thuốc ra-gông?

— À! vậy hã! té ra á-phiện cũng có nhiều thứ nhiều hiệu. Này chị Tư, cái «chị» có bàn đèn nằm hút đặng góc đặng đó thường ưa hút thứ gì thì chị mua thứ đó nghe.

— Sao lạ vậy, chắc cô không ghiền, mua hút chơi chớ gì.

— Phải đa, mà chị Tư, cái chị hút đó tên gì ở đâu vậy chị?

— Cô Năm Sadec đó đa cô, vô đây sướng như tiên, cô chỉ nằm hút vờ chích thuốc, chớ không động tới móng tay, cô có mèo nhiều lắm, nên họ nuôi thả cửa.

— Vậy mà cô bị vô đây thường hôn?

— Nhà thương này cũng như nhà riêng của cô, vô một tháng rồi ra, vài ba tháng thấy cô vô nữa.

— Bộ chị ở đời trong này sao mà chị biết rõ dữ vậy.

— Không ở đời mà cũng như ở đời, cô coi, tôi đã già rồi còn chơi bởi gì được nữa, nếu ra ở ngoài thì e thất-nghiệp chết đói nên tôi xin phép bà phước cho ở trong này làm mướn kiếm ăn mà.

(còn tiếp)

60 số trúng 100\$

Kỳ trước, bồn-báo đã đăng những số trúng lớn nhỏ trong cuộc xổ số 14 Octobre rồi. Đây còn 60 số trúng 100\$ như vậy:

460494	510031	409582	507742
459692	438914	448915	532001
554413	541772	470893	444145
503954	450036	550433	530315
550633	455781	400858	415487
537671	567652	574252	439194
550996	467592	438673	571509
549388	423742	541579	574013
553087	477492	520313	569247
400732	443393	484662	489650
440589	448663	454826	543478
472161	489369	420411	509085
524493	447500	463804	558420
475127	461814	558101	419762
483784	584862	420036	416380

MẤY PHÚT NÓI CHUYỆN VỚI ĐỐC-TƠ TRẦN-TÂN-PHÁT GIÁM-ĐỐC NHÀ THƯƠNG BẠC-HÀ

HIEU bữa thứ hai 18 Oct, vừa lúc gần 5 giờ, chúng tôi được tin của ông giám đốc sở Vệ-sanh Thành-phố mời lên nói chuyện.

Té ra vì chuyện có Song-thu.

Trước mặt ông đốc sở Vệ-sanh Thành-phố, ông Trần-tân-Phát nhà thương Bạc-hà, than phiền về bài phỏng sự của nữ-tờ-bút bồn-báo có lắm chỗ thất thiệt, có hai cho danh dự của nhà thương mà ông có trách-nhiệm trông coi.

Chúng tôi hỏi những chỗ thất thiệt gì ông đốc sở nói vì dụ như có Song-thu nói trong nhà thương không có đứa ăn sóc. Sau khi bày tỏ chủ ý của thiên phóng-sự Song-thu cốt bợc bạch những sự lợi ích của cơ-quan vệ-sanh xã-hội là nhà thương Bạc-hà, rồi chúng tôi nói không chừng bữa đầu tác-giả mới vô, lạ lùng bợc ngờ, có thể làm về sự có đứa và không đứa. Chúng tôi xin và lòng cái-chấn sự đó. Một cách đĩnh ninh, chúng tôi xin hai vị đốc-tơ nên vững lòng tin chắc rằng bài điều tra này chỉ có hảo-ý chớ không có một chút ác ý gì hết.

Trước khi ra về, ông đốc sở nói với chúng tôi cho ông biết người ấy—là có Song-thu—có thiệt không, và vô nhà thương ngày nào (Lúc ấy, chúng tôi chỉ có thể trả lời ông rằng người ấy thiệt có, nhưng sự bí-mật nghề nghiệp không cho phép chúng tôi nói tên người ấy là ai và vô nhà thương ngày nào được. Sau hết nói về phương diện sanh-lý đàn bà, ông đốc sở nói cho chúng tôi hay rằng trong 100 người, 90 người có huyết trắng là sự thường. Luôn dịp ông nói trúng số 100 người đàn bà bị bắt đem vô đó hết 95% là người có bệnh không nhiều thì ít v.v..

Theo lời đã hứa, chúng tôi trở về, viết mấy hàng này để cái chánh rằng trong nhà thương Bạc-hà có đứa ăn tử tế.

ĐÀO-TRINH-NHAT

Ihời, giờ tôi hãy nói về đại-quan của nhà thương Bạc-hà.

Nhà thương Bạc-hà nằm trên một khoảng đất châu-vi ước độ một mẫu, ba phía kia đều có đường lớn bao quanh mặt ngoài, phía đông thì giáp với sân tơ-nít của hội sệt annam. Bốn phía đều có rào bằng tường gạch cao chót vót, trên tường gắn miếng chai đều hết.

Có một dãy nhà nhỏ, chia ra từng căn để làm nhà tắm và có mấy căn khóa kín để nhốt «chị» nào có lỗi; cũng gọi là bị nhốt «cachot». Phía sau nhà ngủ thì có một cái sân rộng để làm chỗ cho các «chị» dờn chơi, chung quanh sân có trồng mít, ổi, mần-cầu v. v...

Tuần rồi tôi đã nói đến chuyện có bàn-đèn á-phiện

Vũ Kiện

Buôn cười

Hai ông một bà

TRONG nhà hàng bán rượu ở đại-lộ de la Somme, một người đội sán-đa còn trẻ tuổi ngồi uống rượu, nơi một cái bàn nhỏ. Gần đó một người đàn bà cũng còn trẻ tuổi, thỉnh thoảng đưa cặp mắt hữu-tình, làm cho cậu sán-đa khó nổi làm lơ.

Trước lạ sau quen, hai người kéo ghế lại gần nói chuyện. Trai xưng tên là Colardé, gái chịu thiệt là vợ của Colomb, một người chức việc sở Thương chánh.

Không biết Colardé nói chuyện có duyên cách nào mà vợ của ông Colomb xiêu lòng...

Hết đêm này, qua đêm khác, nhà hàng này là chỗ hò hẹn của hai người.

Bà Colomb thương Colardé rồi!

Ông Colomb nào rõ sự tình?

Tiền của ông để trong một cái hộp bánh bit-qui. Mà hộp bit-qui để trong một cái rương lớn. Cái rương lại có khóa bằng ống khóa chữ. Tiền để chắc như vậy thế mà nó chun ra ngổ nào, làm cho ông Colomb lấy làm lạ lắm. Mỗi lần ông mở rương ra đếm bạc lại thì ông thấy mất vài trăm!

Ai vô đây ăn-cắp? Hỏi vợ, vợ không trả lời nhiều lần quá, ông chịu không được, mới đến sở mật thám, thuật chuyện cho ông Cò nghe.

Ông Cò.— Ông đã bị người ta ăn cắp tiền, mà bây giờ ông đến đây thưa hay là ông có?

Ông Colomb suy nghĩ làm sao không biết mà ông chịu chờ, chờ chẳng chịu thưa, tuy vậy, ông Cò cũng có đến nhà ông ăng kết cho có chừng. Chữ nhà không thưa thì cần gì mà kiếm thủ phạm?

Lần chốt hết, ông bị một vợ kháo to: trong hộp bit qui lớn, ông mất hai ngàn. Trong hộp bit-qui nhỏ, hai trăm.

Ông mất tiền đó là một chuyện đau đớn rồi, mà ông lại nghe thiên-hạ đồn tới tai ông một chuyện đau đớn khác nữa: « Vợ anh lấy trai, cho trai tiền! ».

Biết vậy hay vậy, ông để ý rình. Quả thật bà Colomb đã giao tình với đội sán-đa Colardé!

Tức giận, lần này ông không thể làm thinh được, nên đến bót thưa, chờ chẳng thêm có nữa. Nhà chức-trách điều-tra ra, rồi bắt được Colardé...

Colardé không thêm giấu-giếm gì hết, chịu thiệt rằng bà Colomb có cho va tiền. Mà bà Colomb cũng không chối cãi làm chi, chịu có cho Colardé tiền nữa.

Rắc-rối là tại chỗ này: Colardé xài tiền của bà Colomb không phải là một cái tội. Bởi vì vợ chồng ông Colomb có hôn thê, thì tiền của

chồng cũng như của vợ, vợ có quyền cho ai tùy-thích.

Ông Colomb mới nghĩ ra cách khác. Ông vào đơn kiện Colardé về tội « oa trử », mà ông lại còn phải đóng tiền đôn theo dân-sự-tổ-tụng nữa. Bởi có người thưa, Tòa phải đòi Colardé ra xử.

Quan tòa Charroppin không biết có phải muốn khôi-hài, hay là hối thiệt:

— Tại sao mà bà Colomb cho anh tiền?

Colardé rất tự nhiên:

— Hi tại bà thương tôi chứ có gì lạ đâu. Mà bà cho tôi tiền như vậy, bà vui lòng lắm...

Ông Colomb:

— « Bẩm quan tòa, vợ tôi ăn cắp tiền của tôi cần-kiếm mỗi tháng mà cho Colardé, tính ra không biết bao nhiêu mà nói, nhưng không dưới 11 ngàn đồng. »

Colardé đứng lên phản đối:

— « Bà Colomb có cho tôi tiền thật, nhưng là tiền của bà; bởi vì cuốn sổ mà bà để tiền ở kho Tiết-kiệm Saigon, để tên riêng của bà, Eléonardie, chứ không phải bà Colomb! ».

Trong lúc đó có cô Joly ra làm chứng.

Joly mà không được Jolie! Bởi vì cô Joly à tình-nhân của Colardé ra trước tòa khai rằng:

— « Tôi có lấy Colardé sáu tháng. Trong lúc đó Colardé muốn lập gia đình bà người » (ménage à trois), nên tôi để cho nó tự do tư tình với bà Colomb. Tôi thấy nó lại nhà bà Colomb, trong lúc chồng bà đi săn bắn, rồi bà mở rương lấy tiền đưa cho nó... Nó xài tiền của bà, mà nó còn hân-hỉ tôi, đánh đập tôi nữa... »

Colardé đứng lên nói: « Joly nói láo. »

Joly trả lời với gương mặt giận dữ: « Tôi nói thật! »...

Vụ kiện này chưa biết cái kết quả nó ra làm sao, vì quan tòa Charroppin hi khối tiền-cáo và bị-cáo rồi, ngài đình tại đăng nghị án. Rồi ngài lại mắc lên ôa Đại hình làm thẩm-phán-quan, nên vụ này còn kéo dài hai tuần nữa...

NAM-ĐÌNH



ÉCOLE PASTEUR

103-107, Rue Chaigneau -- Saigon
(GẦN CHỢ CÚ)

Trường dạy: 1^o ban ngày: từ lớp chót tới lớp nhất
2^o Ban đêm: a) lớp dạy chữ tây cho người lớn
b) lớp luyện Pháp-văn cho các trò đi thi sơ học hay vào trường Trung-học Pétrus Ký về niên khóa 1937-1938

nhà vẽ hình

nguyen van khuong
440 QUAT DE CHOQUAN 440
TRƯỚC GARE JACKARÉO CHOLON

KHÔNG ĐỒNG GỒI TRẢ LẠI

hình nửa thân
0^o 50 x 0^o 60
màu đen

3.50

hình nguyên
0^o 60 x 0^o 80
màu đen

9.00

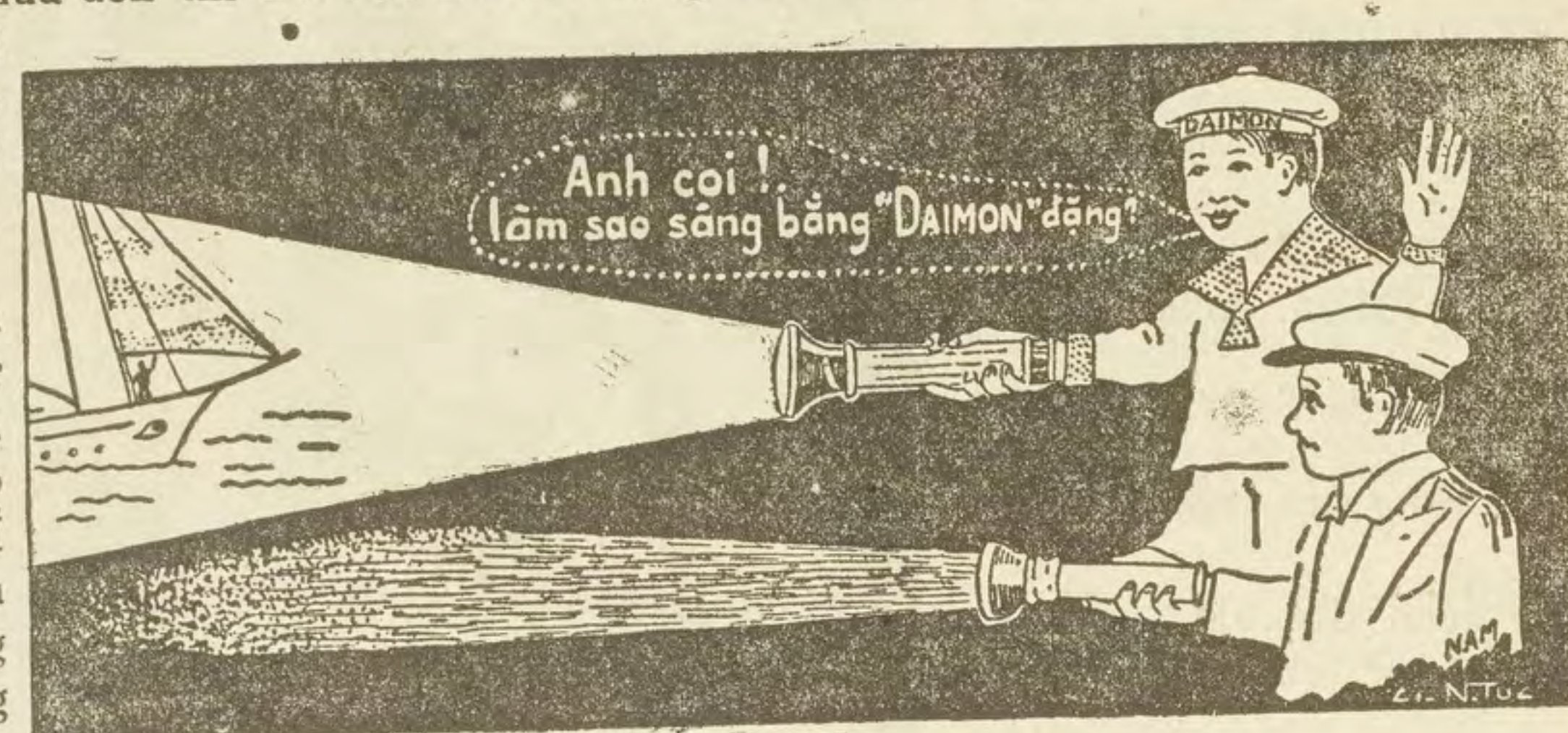
ở xa gởi (CĐ) không hình hiện gởi

Quý vị khi mua đèn thì xin nhớ nài cho đăng hiệu DAIMON của ĐỨC QUỐC chế tạo.

PILES và BÓNG

cũng phải nài cho đăng hiệu DAIMON vì rất bền lắm, đăng đăng lâu.

Cần dùng đèn là đăng sự sáng tỏ rõ, mà nhất là sáng cho thật xa; thì QUÍ VỊ nên chọn DAIMON thì sẽ đăng vừa lòng và không uổng tiền vậy.



Có bán lẻ khắp các Bazars ở Đông-Pháp

Và bán sỉ tại CHOLON: ĐẠI-TÂN VĨNH-THAI, TRUNG-HƯNG, Rue Gia-Long, HẠP-TAK, Boulevard Gaudot, và tại SAIGON: NGUYỄN-VĂN-HOÀ, Boulevard Bonard (Chợ-mới) CAM-NGUYỄN, Rue Georges Guynemer (Chợ-củ); LÊ-NGỌC-LỰU, HỒC-MÔN.

CUỐN SỔ

Thời sự

CỦA «MAI»

Thu sau 15 Oct.

* Quan Bồi-thẩm phòng nhì ở Saigon đã ký giấy đưa vụ quan ba Phạm-công-Bình và thứ-phu-nhơn chứa cờ bạc ra tòa Tiểu-hình xử nay mai. Có lối 20 người đồng lõa.

* Hôm qua, tòa Tiểu-bình lại kêu án một người không có bằng-cấp gì hết mà dám treo băng trống rỗng: M. Lâm-quang-Sĩ đường Bonard. M. Sĩ bị cô Loesch kiện về tội làm hư hỏng cô, và bị Liên-đoàn Trồng rừng kiện về tội mạo nhận nghề - nghiệp. Tòa phạt M. Sĩ 100 quan tiền và, bồi thường 500p.

Thu bay 16 Oct.

* Cuộc đấu xảo Paris có lẽ kéo dài qua tới năm 1938. Bà con mình, ai có tiền, bây giờ vẫn có thể qua tây xem đấu xảo được. Người ta kéo dài ra là phải, vì đến nay nhiều nhà trong trường đấu xảo chưa làm xong. Tức như là nhà của Đông-dương ta đó, đã làm xong đâu.

* Mặt trận Thượng-hải bữa nay, quân Tàu bắt đầu ra sức phần công làm cho Nhựt thiệt hại vô số. Trên Hoa-bắc cũng vậy, bấy lâu quân Tàu chỉ giữ thế thủ, hay là thua chạy, bây giờ họ bắt đầu quay lại tổng-công binh Nhựt ở Sơn-tây một cách kịch-liệt. Có 2 muông quân Nhựt đang bị bao vây ở miệt Nguyên - bình và Nương - tử-quan, chờ đợi binh viện chưa tới.

Chinhhat 17 Oct

* Quân Nhựt tinh chiếm lấy cũ-lao Hải-nam của Tàu, ở trước mặt vịnh biển Bắc-kỳ ta. Có lẽ để làm nơi căn cứ tấn-công Hoa-nam. Luôn dịp

ngăn ngừa tàu bè các nước tiếp tế khí-giới cho Tàu ở mặt này. Họ cáo rằng nước Pháp cho Tàu chở khí-giới qua Hải-phòng Hanội mà đem qua Tàu.

* Theo báo *Oriente*, cái chức nghị-viện Quân-hạt của ông trạng-sur Huỳnh-văn-Chín đã bị Hội-đồng Quốc-vụ bèn tày hủy bỏ. Nếu vậy thì quận Saigon Cholon Mytho Tanan sắp có cuộc tuyển-cử một ông hội đồng Quân-hạt mới.

* Hôm qua, tên Ba ở làng Suối cụt (Giadinh) nghi vợ nó ngoại-tình với người lối xóm, xách dao chém vợ rồi chém cả cha và em gái vợ.

Thu hai 18 Oct.

* MM. Tiến và Phú, lãnh-tự nhóm « Le Travail » ở Hanoi bị giam trong khám bấy lâu, đã được thả ra ngoài.

* Ng.-chánh-Nhi và Ng.-v-Được, hai đảng-viên Việt-nam Quốc-dân bị án mà trốn thoát sang Tàu mấy năm nay, hôm rồi lên về tỉnh Hadong, bị nhà chuyên trách bắt được.

* Hồi 5 giờ sáng, Ô-tô-rây ở Mytho lên dụng xe hơi đồ Nghĩa-lợi ở gần An-lạc, cách Saigon hơn 5 cây số, làm chết 16 người và bị trọng thương 11. Chính tên sếp-phơ xe đồ cũng chết. Người ta nói tại va ngổ thấy ô-tô-rây nhưng cứ chạy càn, nên mới xảy ra tai nạn ghê ghê như thế.

* Sở Vệ - sanh của Địa-phương Saigon Cholon in ra 10.000 cuốn sách nhỏ 8 trương, chỉ về cách thức làm sao trừ diệt những loài ruồi lần sâu bọ hay làm người ta sanh bệnh. Sách in bằng chữ quốc-ngữ. Ai muốn xin cũng được.

Thu ba 19 Oct.

* Hội-nghị 9 cường-quốc xét vụ Hoa Nhựt sẽ nhóm ở kinh đô Bruxelles nước Bỉ ngày 30 Oct. tới đây. Nhựt không thêm đi dự. Còn Ý-quốc chịu đi dự, nhưng họ

nói rằng đi dự để binh-vực Nhựt-bồn.

* Máy bay Nhựt bồn chở đạn-dược, và đồ ăn, áo lạnh, thuốc lá, bánh kẹo v.v... tới miệt bắc tỉnh Sơn-Tây là nơi có mấy đạo binh Nhựt đang bị quân Tàu bao vây. Ngó xuống mặt trận, máy bay Nhựt tưởng quân Tàu là quân mình, liền thả các món kia xuống. Quân Tàu vớ được, hút thuốc ăn bánh phủ phê. Duy có bị đạn thì bỏ không dùng, vì kiểu súng khác nhau.

* Tại Thanh - phước cũng có vụ ghen tương mà tên Nhiệm chặt cổ vợ là Thị Hòa chết liền.

Thu tư 20 Oct.

* Quan Thống-đốc bố cáo cho tất cả nhơn dân tây nam được biết rằng: Ai có ý kiến gì có ích chung cho cả dân-sanh quốc-kế xứ này, thì viết ra rồi gởi lên ngài, từ nay tới 15 Novembre mãn hạn, để ngài gởi về Paris cho Ủy-ban Điều-tra xem xét. Lúc gởi ngoài bì nhớ gạnh: *Commission d'Enquête*.

* Chánh - phủ Pháp tính trích công-nho 1.380 triệu để tăng lương cho các công-chức lớn nhỏ bên Pháp trong lúc sanh-hoạt mắc mớ này. Nhưng công-chức còn chưa vừa lòng, họ đang tổ-chức những cuộc biểu tình rất lớn để tỏ ý bất bình với chánh-phủ.

Thu nam 21 Oct

* Hiện nay trong quỹ của Ủy-ban cứu tế nạn lụt Đông-dương ở Saigon ta đã có được số tiền tới 65.848p.69.

* Quan Tổng-trưởng Mou-tet đã điện sang đây biểu gởi hồ-sơ các « vụ án biết báo » mới xử vừa rồi về Paris cho ngài xem xét.

* Tin của sở Y-tế Bắc-kỳ cho hay rằng từ trung tuần Septembre đến nay xứ Bắc có 1841 người mắc bệnh dịch, đã chết 1654 người. Ghê chưa?

TRU'NG THE-THAO của "MAI"

Quan Thông-độc Pagès chủ tọa cuộc đua xe đạp tại vườn ông Thượng ngày 24 Octobre

Như chúng tôi đã báo tin: ngày chúa nhật 24 Octobre này tại vườn ông Thượng có 2 cuộc đua xe đạp lấy tiền giúp cho nạn lụt, có quan Thông-độc Pagès và ông Hội-trưởng hội-đồng quần hạt Ardin chủ tọa.

Cuộc đua này chia làm 2, cuộc trước khởi sự chạy vào 8 giờ dành riêng cho **hạng tài-tử**. Kế đó là cuộc đua của hạng nhà nghề. Hạng tài-tử chỉ chạy có 30 vòng thôi, mỗi vòng đều có loại, và cu-rơ dự cuộc đua phải có mặt trước 7 giờ rưỡi tại chỗ.

Giải thưởng nhất cuộc đua này là 30 đồng của ông Ardin, Hội-trưởng Hội-đồng quần hạt cho.

Cuộc đua cho **bọn nhà nghề** và những cu-rơ **ai từ được chọn** (amateurs selectionnés) chạy 50 vòng tính bon như kiểu đua « Omnium Ông-Tiên ». Cu-rơ đua riêng ra chờ không cho làm ê-kíp.

Giải thưởng hạng nhất được 50 đồng của ông Souhaité Hội-trưởng liên đoàn nhà xuất-cảng lúa gạo cho. Cu-rơ cuộc đua này phải có mặt tại chỗ trước 8 giờ rưỡi. Lúc đua bắt cứ là hạng nào hễ nổ vô hay té thì kể như là bị loại. Cu-rơ bị loại sẽ có người cho hay và phải ra khỏi vòng đua, đến liền chỗ kiểm-soát. Trái với lệnh này cu-rơ sẽ bị phạt.

Những cu-rơ nào có licence không dự vào 2 cuộc đua này thì không được dự cuộc đua ngày 11 Novembre có nhiều phần thưởng xứng đáng và sẽ bị treo giò tới đầu năm 1938.

Nên nhớ đem licence theo để trình lúc sắp hàng, không có licence không được dự và còn bị phạt nữa. Xe đua phải dùng roue libre, 2 tay thắng, tay cầm phải đặt lỏng lại, bình nước bằng thiếc bah nhôm.

Kể từ ngày 11 Novembre cu-rơ đều phải đội nón da, lần này hội U. V. C. chăm chế cho, nhưng có rủi ro thì chịu lấy. Còn nhiều phần thưởng khác nữa rất xứng đáng.

Các trận đá banh trong ngày chúa nhật

TAI VƯỜN ÔNG THƯỢNG

Jean Comie với Ponce Cercle Sportif với Etoile du Sud

SÂN LAREYNIÈRE

Auto-Hau với Thủ-dầu-mai Saigon Spor với Aviation A.

SÂN C. I. A.

Mytho B. với Lucia Stade militaire với E. de Giadinh

SÂN RENAULT

Electro B. với Te épost Electro A. với Stel a

SÂN MYTHO

Mytho với U.S. Cholonnaise

SÂN PHU-NHUAN

E de Phu nhuan với Lạc-hồng U.S. Phu-nhuan với Cat lay B.

SÂN MARINE

Brigade Gaiann với Nancy Marine với Police B

SÂN B. I. S.

Ngã-sầu A với Bader A Biênhòa với B. I. S.

SÂN R. T. A.

Verdun Sport với Ngã-sầu Chợ-dầu với F. Grnier

SÂN STELLA

Port de Commerce với Dislamy Phú-hòa với Stella B.

SÂN ĐỒNG-CHÍ

Thái-bình với Annora Đồng-chí với Khoa-học

SÂN CÂY-QUÉO

Cây-queo với Blanchy Cầu-cống với Faci

SÂN DĨ-AN

Dĩ-an với Jurnal

TIN VAN

Môn đi bộ ai cũng cho rằng dễ hết, thế nên số người đăng tên dự đua cuộc đi bộ của bạn đồng-nghiep ĐÌNH-TÍN đã có trên số ngàn rồi.

Ngày 11 Novembre tới đây vào 9 giờ 30 sáng hội xe hơi có tổ chức cuộc đua xe hơi và xe máy dầu trong một cây số từ Dakao về Bà-chiếu.

Dự đua xe hơi phải đóng 2 đồng tới 5 tây tháng 11 khóa số.

Dự đua xe máy dầu phải đóng 1 đồng, cũng tới 5 tây tháng 11 là hết hạn.

Cũng một ngày như trên vào 9 giờ, có cuộc lợi đua ở Saigon đường trường tới 3 cây số rưỡi khởi hành phía vườn Thủ-tôi cột cờ Thủ-ngũ. Có nhiều giải thưởng. Đăng tên do ông Feuillet ở đường Catinat số 67.

Cấm-tạ và cáo-lỗi

Vừa rồi vợ tôi từ-trần, được bà con cùng bạn bè, tưởng tình đến viếng rất đông và đưa linh-cửu vợ tôi đến chỗ ngàn thu. Giữa lúc tang-gia bối-rối, có điều chỉ sợ sót xin quý ngài lượng tình tha thứ. Tôi muốn ngàn cảm tạ.

TÔ-NGUYỄN-KHEN
Chánh-lưu « Taudaumot »

NÊN ĐỂ Ý!!

Những bình ngựa ngấm ngoài da, chỉ dùng thuốc « Phong ngựa QUANG-MINH » là dứt tuyệt. Thuốc thiết hay, dăm cam đoan.

BÁN TẠI: Nhơn-Hoàng, 15, Amiral Courbet Saigon; Bạch-Loan, 500, Rue des Marins, Chợ-lớn.

Nài cho dặng

Savon **hiệu PHỤNG-HOÀNG**

Bọt nhiều, ít hao, Không mục đồ, Giá rẻ.

Là bốn cái đặc-sắc của nó. Phải nài cho dặng savon **Phụng - Hoàng**. Cần nhiều đại lý.

—: Savonnerie PHENIX:—
139, Rue des Marins 139 CHOLON

Quần vợt

— 17 —

Bảng sắp hạng mười chiếc vợt giỏi nhất thế giới

Của hai nhà sắp hạng danh-tiếng trong làng vợt hoàn-cầu Wallis-Myers và Pierre Gillon

Mỗi mùa quần-vợt, sau khi đánh xong ba giải quan-lệ nhất trên địa - cầu: Wimbledon, Coupe Davis và Forest-Hills, người ta thường có cái lệ sắp mười chiếc vợt hay nhất trong mùa.

Tuy vậy chỉ có hai bảng sắp của hai nhà chuyên môn danh-tiếng Wallis Myers của Anh và Pierre Gillon của Pháp là được công-chúng chú-ý hơn hết.

Bảng sắp của Wallis Myers thế này:

- 1— Donald Budge (Mỹ)
- 2— Gotfrud Von - Cramm (Đức)
- 3— Hans Henkel (Đức)
- 4— Williams Austin (Anh)
- 5— Riggs (Mỹ)
- 6— Bryant Grant (Mỹ)
- 7— Jack Crawford (Úc)
- 8— Roderick Menzel (Tiệp-khắc)
- 9— Frankie Parker (Mỹ)
- 10 — Hare (Anh)

Budge được sắp đầu, cái đó ai cũng thấy trước cả, vì chẳng những trọn mùa này anh thắng cả các giải quan-trọng vô-địch Mỹ-quốc mà lại đem cả Coupe Davis về cho quê-hương nữa.

Hạng nhì về nam-trước Von-Cramm lẽ tự-nhiên, bởi trừ Budge bốn lần đánh bại danh-thủ của Đức-quốc ra, chẳng một cây vợt nào có thể chống-cự lại chiếc vợt ra sản-phong-nhã cực-kỳ ấy.

Từ hạng ba trở đi hơi khó sắp, song sau hai chiếc vợt thần Budge, Von Cramm, có lẽ Honkel là người xứng đáng hơn hết, trong tay nắm hai giải vô-địch Pháp, Đức, mới rồi Henkel lại thắng được Budge. Nội cái thành-tích sau có lẽ đủ để cho Henkel đứng ngôi thứ ba rồi, bởi ta nên biết Budge là một quái-khệt mà tất cả các nhà chuyên-môn đều công-nhận, nên thắng được anh còn khó hơn đoạt một giải vô-địch nữa.

Trong 7 tên đó có Riggs là lạ hơn hết, đối với anh em, chúng tôi xin cho các bạn biết đó là một ngôi sao mới mọc rất được quần-chúng bên Mỹ chú-ý. Hiện nay Riggs mới 19 tuổi.

Người Mỹ đã nhận Riggs làm anh-hùng số 2 của nước họ để đem ra chống cự trong giải Coupe Davis năm tới.

Bên đàn-bà thì ông Wallis Myers sắp: 1— Anita Lizana, 2 Mrs Ronud, 3 Miss Jedrzejowuka, 4 Mrs Sperling, 5 Mme Mathieu, 6 Miss Helen Jacobs, 7 Miss Marble, 8 Marie Louise Horo, 9 Mrs Har-duvick, 10 Miss Bundy.

Về phần ông Pierre Gillon hội-trưởng Tổng-cuộc quần-vợt Pháp, ông sắp:

- 1— Budge (Mỹ)
- 2— Von Cramm (Đức)
- 3— Austin (Anh)
- 4— Henkel (Đức)
- 5— Riggs (Mỹ)
- 6— Parker (Mỹ)
- 7— Grant (Mỹ)
- 8— Crawford (Úc)
- 9— Menzel (Tiệp khắ)
- 10— Mac Grath (Úc)

Bảng này có chỗ hạng ba, hạng tư, thay đổi Henkel và Austin hơi dở, bởi Henkel đã có thắng Austin ở giải vô-địch Pháp-quốc, vả lúc sau này Henkel còn thắng nhiều tay tiếng-tâm nhất là cái hạ được anh - hùng số một hoàn-hải Budge.

Phái nữ theo ông Pierre Gillon để:

- 1— Mrs Round (Anh)
- 2— Mrs Sperling (Đon-mạch)
- 3— Mme Mathieu (Pháp)
- 4— Melle Lizana (Chili)
- 5— Jedrzejwska (Phó-lan-nhã)
- 6— Miss Marble (Mỹ)
- 7— Bundy (Mỹ)
- 8— Jaoles (Mỹ)
- 9— Wyune (Úc)
- 10— Horn (Đức)

T. T. T.

RU'OU THUỐC ĐẠI BỒ NÉO - TONIO

Của Bác-sĩ PÉRIÉ

TRỊ:

Đau máu, Đau mới mạnh, Lúc có thai Và sau khi sanh sản, Ngừa bệnh Lao

Bán tại: **PHARMACIE KIM-QUAN**
Số 90, đường Bonard SAIGON

NỮ-CÔNG VIỆT-NAM

151-153, Boulevard de la Somme. Saigon

Muốn cho khéo, mà không tìm đến Trường Nữ-Công Việt-Nam mà học là một điều đáng tiếc

CHU-VAN-HAI

AUTO ECOLE

BREVET GARANTIS

Transports et demenagements

45 Colonel Grimaud SAIGON

Trưởng dạy thi xe camion

Torpedo motocyclette

Bảo lãnh chắc có giấy thi

đầy đủ sửa máy xe hơi máy điện

Có cho mượn xe camion

Chờ hàng hóa và dọn nhà.

QUÝ KHÁCH MUỐN CÓ TẤM HÌNH BẸP, XIN MỜI ĐẾN

ARTISTA PHOTO

74, Boulevard Bonnard

MẤY LỜI GIỚI THIỆU

AU CHIC - SAIGON

Tiệm may Âu phục ở đường Amiral Coubet n° 25 chủ nhân là TRẦN MÃN, là một tiệm may kỹ lưỡng đúng mode 1937 vậy quý ông quý thầy đến đó may một lần thì rõ

Cách sau mấy ngày, Nguyên-thuận lại mò lên miếu Quan-đế, viếng huê-thượng Khê-phong. Sau mấy câu chuyện khảo rồi, Nguyên-thuận ngỏ ý ngợi khen Doãn-thành có vẻ anh-hùng hiệp-khách.

Khê-Phong mỉm cười :

— Chính phải! Tài nghệ của va đứng vào số 1 số 2 trong đám giang-hồ hiệp-khách bây giờ. Va là học-trò đặc - ý của Trường-ba tổ-sư, cho nên việc Thiệu-vô nói chuyện hứa đó là việc lớn lao, ông mới giao cho va lo liệu.

Nguyên-Thuận cũng cười và nói :

— Doãn - thành đã là bậc người thần-kỳ thế ấy thì chắc Trường-ba tổ-sư còn thần-kỳ hơn một tưng nữa.

Khê-phong.— Đạo-đức và tài năng của Trường-ba tổ-sư, đầu tôi không dám nói rằng đoạt quyền tạo - hóa của trời đất đặng, chớ trên cõi đời này thì ông có tài cao ngất rồi, khỏi phải nói nữa. Chính ông cầm đầu cả giới hiệp-khách đời nay.

« Chùa Huyền-sơn ở Quy-đức, là một ngôi chùa tịch-mịch ở trên núi cao, bề thế rộng lớn lắm. Trong chùa có hai ba chục tăng-chúng đều là học-trò thâm niên của ông. Có mấy người học-trò có võ-ngệ tương-đương với ông lận. Lễ tự-nhiên ông chỉ ở tối ngày tu luyện trong tịnh-thất sau chùa,

LU'OI GU'OM BAY

KIEM HIEP TIEU THUYET

không hề đi đâu hay giao tiếp với ai. Chỉ đôi khi ông đi vân-du mấy nơi danh-sơn thắng cảnh ít lúc rồi lại trở về động Huyền-sơn liền.

«Lão đây đối với tiên-sanh tuy là có duyên phận với nhau, nhưng thiệt ra tiên-sanh với thầy trò Trường-Ba Doãn-Thành còn có duyên-phận cao xa hơn nữa.»

Nguyên-Thuận.— Sư - cụ dạy lời đó thật tôi không hiểu rõ là thế nào ?

Khê-Phong.— Mai sau tự-nhiên hiểu rõ, bây giờ phải hỏi cận kề làm chi. Một ngày kia tiên-sanh có gặp việc chi trắc trở hiểm nghèo, cứ đi tìm Doãn-Thành tất có hiệu quả.

Nguyên-Thuận hiểu đó là sự bí-mật mai sau, chắc Khê-Phong biết mà không chịu nói, thành ra không dám hỏi tới nữa.

Rồi đó hai người xoay qua câu chuyện kinh-điển nhà Phật.

Khê - phong chỉ về cho Nguyên - thuận hiểu rõ được nhiều nghĩa lý sâu xa.

Bấy lâu Nguyên-thuận chán

cảnh hồng-trần, chẳng màng danh-lợi, vẫn có ý cắt tóc đi tu, gởi thân cửa Phật, để sống trong chỗ am-thanh cảnh vắng, mới là như nguyện. Nay nhơn dịp Nguyên - thuận hơi lộ ý muốn đó ra cho Khê - phong huê-thượng nghe. Huê-thượng cười chuôm chiêm và nói :

— Lão vẫn biết trước rằng tiên sanh là người có duyên với cửa Phật, song vì thấy hiện-thời tiên - sanh còn đang mang nặng trần duyên, và lại thời - cơ còn sớm quá. Chưa chi, lão đã tự biết mình lão vô duyên, không được ngó kíp cái ngày tiên - sanh tu - luyện thành-công, đáng tiếc biết mấy.

Chính Nguyên-thuận cũng dūr rõ cảnh mình lúc này bỏ nhà theo Phật, chắc hẳn gia-đình không chịu cho. Huống chi ông thân mình đang nòng nân hy-vọng mình phải rán đoạt lấy khoa-bảng công-danh, thì tất là ông phân-đối việc mình xuất gia đáo đẽ. Bởi vậy Nguyên-Thuận không tiện cầu xin Khê-Phong huê-thượng chỉ

đường dẫn lối thiên-môn cho mình lúc này.

Ngày giờ thăm thoát thoi đưa, lại được mấy tháng. Cả nhà Nguyên-Thuận đang trông mong nhắc nhở sao chuyến này cụ Tấn-Đĩnh và anh Nguyên-Sơn đi buôn bán lâu ngày rồi mà chưa về thăm nhà. Ai này đều có ý trông đợi dữ 'lắm.

Một bữa, Nguyên-Thuận và người anh thứ là Nguyên-Giang ngời nhà sau, đang cùng thán-mẫu Uông - thị nói chuyện, Nguyên-Thuận lấy làm lạ không biết vì có gì mà lão phụ và trưởng huynh đi lâu chưa về, vắng bặt tin tức. Bỗng dưng tên đầy tớ Vương-Thất chạy vô báo rằng đại-tướng công đã về.

Mừng quá. Nguyên - Thuận vội vàng chạy ra ngoài cổng đón anh, chẳng dè mới bước xuống thềm đã thấy Nguyên-Sơn vô tới, mà thân-sắc tái mét khiến cho Nguyên-Thuận thất kinh. Vừa ngó thấy em, Nguyên-sơn vùng khóc, đi tuốt vô trước mặt bà me quý gục

xuống đất và khóc hu hu. Cả nhà chưng hửng, xúm hỏi vì có gì mà khóc. Nguyên-Sơn vừa khóc vừa nói :

— Phụ-thân qua đời rồi.

Nghe lời nói như sét đánh, nội nhà cùng cất tiếng khóc vang động trong ngoai. Nguyên-Thuận khóc một lúc rồi gạt nước mắt khuyển lơn bà me tạm bớt ưu sầu, rồi hỏi anh Nguyên-Sơn nói cho rõ đầu đuôi thân-phụ qua đời ra sao.

Nguyên-Sơn lau nước mắt rồi nói tóm tắt tắt tuổi :

—Chuyến mới rồi đi ra buôn bán, ở Tô-châu phần nhiều. Nửa tháng trước đây phụ thân tính toán sổ sách hàng hóa xong xuôi, bèn sắp đặt hành-lý để về thăm nhà. Anh với phụ-thân đáp thuyền ở Tô-châu, do ngã Thái-hồ đến Triết-giang. Con đường thủy này hồi nào tới giờ vẫn đi lại quen thuộc bình yên. Không dè đâu lần này uá-giang nhằm ngay chiếc ghe của bọn ăn cướp khiến cho phụ-thân chúng ta phải thiệt mạng. Sau cơn tai biến xảy ra, anh trốn thoát được rồi dò hỏi mới hay rằng phía đông Thái-hồ, trên núi Động-đĩnh, có một bọn cường đạo, lập trại trên núi, cướp bóc những thương-khách vắng lai. Làm đầu chúng nó, là một thằng, cỡ tuổi trung trung, gọi tên là Phác-địa Long-hồ-Cường.

(còn nữa)

Một kỳ-công trong khoa thuốc A-đông.

HUÊ-LIỆU-GIẢI-ĐỘC-HOÀN

Số 60 hiệu VÔ-ĐÌNH-DẪN trị được tận gốc 8 chứng bệnh :

BÌNH - LẬU

GIANG - MAI

HỘT - XOÀI

Đi tiểu gắt, nóng uất. Lờ tiểu sưng đỏ, chảy mủ, hoặc xanh, hoặc vàng, hoặc lộn máu.

Bệnh lành rồi mà lâu lâu đi tiểu thấy có mủ lại, hoặc tiểu ra vật nhớt như sợi chỉ. Đi tiểu không đau, có hơi nóng nóng mà thôi. Mỗi buổi sáng lấy tay nặng có chút mủ chảy ra, lờ tiểu bị bít lại.

Như thế là lậu kinh-niên. Hay có chứng đi-tiểu, trong tiểu có lộn máu. Phải uống thuốc.

Bị lây cách 20 ngày mọc lên một thứ mực lờ màu đỏ như thịt trâu, rồi thấy cứng mà không đau. Cách vài tháng mọc toàn thân mình, những mực trắng lờ, ướt ướt không đau nhức, mà hay lây lây. Rồi sanh đứ chứng như đau gân, đau xương, nhức con mắt, đau thận, đau gân, rồi rụng tóc, người ốm xanh.

Uống thuốc lành đờ vớt, sau từ 10 năm trở lại thiên hình vạn trạng, làm đui mắt, mực xương, sụp lỗ mũi, tê bại, tay chơn rung, có khi làm điên khùng. Phải trị ngay lúc đầu.

Bị lây cách vài ngày, mọc lên mực nhỏ đau nhức lắm. Bề ra có mủ rồi ăn tròn bằng cát bạc. Ay là ngoài da. Còn trong háng nghe nặng nặng, thỉnh thoảng, lờ lờ, có mủ nhiều, bề ra đau nhức khổ sở.

Mực hột - xoài rất độc, có thể ăn to lớn lẫn, sanh ra nhiều mực khác, ăn đứt ngọc-hành. Phải uống thuốc trên đây, dặng triệt độc lẫn lẫn, để lâu ngày ngày hiểm lắm.

Thuốc số 60 này chế bằng dược-liệu bốn xứ, không hại sanh-dục.

Bệnh mới phát, trị ba mươi ngày, bệnh kinh-niên trị trong hai tháng.

Danh tiếng đã lâu năm, cả vạn người khen ngợi.

Giá 1 hộp 1 p. 00 uống 5 ngày. Ở xa mua tại phân-cuộc, hoặc tại Đại-lý, hoặc viết thư chúng tôi gởi contre-remboursement.

VÔ-ĐÌNH-DẪN

ĐẠI-DƯỢC-PHÒNG

819-323, Rue des Marins, CHOLON

8, Rue des Cantonnais, HÀ NỘI

4, Rue Ohier Prompenh

118, Rue d'Espagne SAIGON.

PHÂN CUỘC: MỸTHO, PHANTHẾT, HUẾ, HAIPHONG, NAMĐINH, BACNINH, CAO BANG, HADONG, HAI DUONG, HATINH, HONGAY, HUNGUYEN, KIENAN, LANGSON, LAOKAY, NINH BINH, PHATDIEM, PHULY, PHUTHO, SONTAY, THAIBINH, THAKHEK, VIENTIANE, VINH, VINHYEN, YENBAY.

300 ĐẠI-LÝ ở các tỉnh NAM-KỲ và TRUNG-KỲ.

Những khi nào nên dùng

CỦ-U-LONG-HOAN ?

- 1.— Khi ăn uống mất ngon và chậm tiêu.
- 2.— Đêm thao thức không ngủ.
- 3.— N ử ử dậy thấy bản thân mới mới.
- 4.— Khi tâm-thần rối loạn, chán đời.
- 5.— Đau lưng, hồi-ợ, lờ tai kêu.
- 6.— Nhức mỗi tay chơn, hay mệt th i-thời.
- 7.— Mắt lờ, hay ngap dài.
- 8.— Người ốm yếu, muốn mập mập.
- 9.— Thức đêm quá mệt nhọc rồi khó ngủ.
- 10.— Đi xa mệt nhọc rồi mất sức ăn n u.
- 11.— Ngồi lâu đau lưng nhức, mỗi tay chơn.
- 12.— Kém huyết, xanh xao, gầy mòn.
- 13.— Kém khí lực, âm dương bất cữ.
- 14.— Kém tinh-huyết, thận hư.
- 15.— Di tinh, huyệt tinh, lờ ngày thành lao.
- 16.— Kém vận động lâu ngày thành lao.
- 17.— Ăn ba trong thời kỳ thọ thai.
- 18.— Ăn ba mất sức vì cho con bú.
- 19.— Ăn ba hư huyết, da mặt xanh mét.
- 20.— Bệnh vật con gái lúc dậy mây.
- 21.— Bệnh vật đàn bà lúc hết đường kinh.
- 22.— Trẻ con xanh còm vì thất đường.
- 23.— Học-sanh gầy ốm vì ham học.
- 24.— Con nít chậm lớn, bộ tịch kém chóng chột.
- 25.— Vợ chơn ợ uống để cầu-ly.

Thuốc Củ-u-Long-Hoàn đã được thưởng nhiều huy-chương và cấp-bằng danh-dự ở các cuộc đấu-xảo. Các nhà quyền-quí đều có dùng và tặng nhiều bản son chữ vàng. Thật là một phương thuốc vừa bổ vừa trị bệnh, có danh như ở Viễn-Đông.

VÔ-ĐÌNH-DẪN DƯỢC-PHÒNG

823, Rue des Marins CHOLON

30 Phân-cuộc khắp Đông-Dương

(Tiếp theo và hết)

Một tấm tình-si, Vương-sinh nhớ đến công-chúa Kiều-Hoa thấy cõi lòng mình trống trải lạnh lùng, giọt lệ sầu nằm cạnh khắc khoải.

Một hôm chàng tựa mình bên song the, thiu thiu vào giấc mơ màng. Bỗng xa xa chàng thấy một người thiếu-phụ bận y-phục oàn một sắc trắng, tay ôm đứa con tiền lại bên cạnh chàng mà khóc lóc, kể lể. Thiếu-phụ tóc bỏ xỏa xuống vai, làn tóc đen và dài che lấp từ lưng xuống gót; chân đi dép rơm, để lộ đôi gót son đỏ thắm.

Than ôi! Thì ra người thiếu-phụ này không ai xa lạ mà chính là công-chúa Kiều-Hoa.

Song công-chúa ngày nay sao lại tiêu tụy như thế? Sắc mặt buồn rầu, ốm-yếu, một lần da xanh nhạt chỉ còn đôi mắt nét mày là có vẻ tinh anh mỹ-lệ. Cái vẻ lộng lẫy kiêu diễm xưa đã không còn nữa. Công-chúa bỗng con lại như áo Vương-sinh đôi mắt lại lóng hai hàng huyết-ệ:

— Tình lang ôi! Ngày nay em không còn sống nữa, em đã chết rồi. Thăm lắm anh ôi! Em không ngờ đời em mong manh, phận em bạc bẽo đến thế? Em ôm một mối hận ngàn thu ở dưới suối vàng, chịu đau, chịu khổ để anh ở lại vui cười trên nhơn thế. Khối tình của em, tình lang ôi! Anh có biết đâu nó đã tan như mây, như khói-rời. Trời ôi! Dưới tuyền đài em ôm hận, biết ngày nào cho phai. Vương-sanh anh ôi! Còn đâu là lời thệ hải minh sơn! Anh đã để em chết oan, em oán hận anh là người phụ bạc. Anh đã lừa dối em, anh đã nhai tâm gieo sự thảm hại cho một đời xuân xanh của em.

Anh tệ bạc lắm! Em vì quá thực lòng tin anh mà ngày nay phải chịu làm một oan hồn. Em oán anh, em quyết theo anh mà báo anh cho đến ngày chết thắm, chết sâu như em.

Anh có hiểu vì sao không? Ngày anh từ giả em ra đi, em ở lại lầu hoa với một tấm lòng nhớ nhung, thương tiếc. Sống trên đời vắng anh, em có còn gì nữa là sinh thú. Trong bụng em, đứa hài nhi đã bắt đầu được 5 tháng. Lúc ấy, em đã không thể nào che dấu phụ-vương em được, mà em biết thế nào cũng phải bại lộ, em toan tìm kế để trốn đi tìm anh. Nhưng không kịp nữa rồi, vì phụ-vương em đã biết em mất tuyệt trong giá sạch rồi, ngài nổi trận lôi đình, bắt em đem ra tra khảo, báo khai tên tuổi quê quán của anh. Nhưng em đã nguyện cùng anh rồi, thà là em chịu chết, chứ không chịu nói, thân phận của em đâu sao cũng như là vợ của anh rồi.

Phụ-vương em tra khảo đánh đập mãi em không thú, cuối cùng phụ-vương em đã tuyệt tình phụ tử mà xử em vào án «tam ban triều diên». Em đã thương yêu anh quá, em không thể nào phụ anh trong cơn hoạn nạn, em nguyện giữ một lòng thủy chung với anh cho đến cuối cùng.

CÔNG-CHÚA KIỀU-HOA

— của ĐÔNG CHI —

Than ôi! Thê thảm lắm anh ạ! Hôm ấy, trước mặt phụ-vương em, bắt em phải thú thật, nhưng lần cuối cùng em xin chịu chết, chứ không chịu thú nhận gì hết, nên phụ-vương em đã bắt phải chọn một thứ trong ba thứ chết: lấy giải lụa thắt cổ, lấy gươm tự sát, hay uống thuốc độc mà tự vận. Em toan cầm chén thuốc độc mà uống để kết quả cho xong cái số phận bạc bẽo của em, thì mẫu thân em giằng lại, rồi đến quì trước mặt phụ-vương em mà cầu xin tha tội chết cho em, mẫu thân em phải vật mình khóc than, nói rằng nếu em chết thì mẫu thân em cũng chết theo. Trước cảnh đau lòng, phụ-vương em đã tha tội chết cho em. Nhưng cơn giận dữ vẫn không nguôi, vì em đã làm tan nát nề nếp kim chi ngọc diệp chưa bao giờ có thể, rồi giết tình cha con, phụ-vương em hạ lệnh đuổi em ra khỏi hoàng-thành, không cho một phút trì hoãn.

Anh ôi! Bỏ nhà đi, em lần đường tìm xuống Giang-nam để cho được gặp anh. Nào hay công lặn lội của em, cũng thừa, vì đến đây tìm nơi hỏi thăm ra anh, thì nghe anh đã có vợ... Ôi! thương ôi! ớn lại giấc mơ xưa, lòng em tan tát như cánh hoa rụng bên đường; tấm thân ngà ngọc vì một phút lỡ lầm say sưa mà để một đời phải hối hận. Than ôi! Lòng em còn đau nữa, khối tình dở bán em còn sống lại trên trần thế này làm gì nữa, mảnh hồn

oan em gửi cho giòng nước xanh trong Vườn Tì-Thúy.

Em sống đã ở đây, yêu anh cũng ở đây, dấu tích kỷ-niệm đương còn, nên em cũng chết ở đây cho luôn, rồi ngày ngày, tháng tháng, mảnh oan-hồn em se lần vắn quanh đây, anh có còn thương tiếc một mảnh tình xưa, mà vẫy cho em vài giọt lệ, cho mát linh hồn kẻ nơi chín suối. Nhưng em không quên anh được, sống ở bên cạnh anh, nay chết em cũng quyết theo anh để oan anh mãi mãi.

Tình lang ôi! Nơi chín suối em mang mối hận ngàn thu, anh có biết đau nỗi oan khổ của em trước lúc tận số! Em vẫn tưởng anh thực lòng yêu em, yêu em cho đến ngày bạc đầu. Ngày nay em đã lỡ lầm, mà ăn năn, hối hận thì sự đã không kịp. Nếu lúc trước em biết rõ anh đang tâm bỏ em về để cưới vợ thì có khi nào em lại chịu hạ mình chịu khổ nhục bởi anh? Than ôi! Em đã điên cuồng, đại dột trót nhẹ dạ đem đời em, đem cả mảnh hồn trong sạch mà hiến cho anh, nên ngày nay mới phải hàm oan nơi chín suối. Nhưng thôi, nói ra sự cũng đã rồi, mà em chỉ biết lòng em yêu anh vắn duy nhất, dầu sống dầu chết, dầu anh ăn ở đen bạc, em đã yêu anh, yêu cho đến khi thịt rã hồn tan.

Anh ôi! Ngày nay mình đương đôi ngả, tình yêu của em đối với anh cũng không

quên nhau được, em không thể quên được những cái kỷ-niệm êm-đềm, đầm thắm, mà chúng ta đã ngây ngất trải qua trong buổi con tâm non nớt còn say mê. Cái kỷ-niệm thiêng liêng ấy đời em chỉ có một lần mà thôi, và lần ấy đã in sâu vào tấm lòng băng tuyết của em rồi.

Cũng bởi em quá thương yêu anh, nên ngày nay phải hy-sinh cả đời của em cho được hoàn toàn trong sạch. Than ôi! Bên hồ Xuân-Liêu, trong vườn Tì-Thúy ngơ đâu nơi ấy là mồ mệnh bạc của em. Tình lang ôi! Bởi tình em đã tuyệt vọng!



Bên hồ Xuân-Liêu, hôm nay dưới ánh trăng trong trẻo, mặt hồ phẳng lặng, một con thuyền nhỏ đứng đình, từ từ buồng nhẹ mái chèo. Vương-sinh quyết đem tâm hồn nghệ-sĩ để trả nợ tài ba của mình... Chàng mơ màng nhìn cái cảnh êm lặng của đêm khuya, phảng phất trên mặt nước, chàng như thấy cái sắc đẹp mê hồn của công chúa Kiều-Hoa hiện lên. Một cái sắc đẹp đượm một nỗi buồn thương hiện trên gương mặt.

Tiếng đàn lại bắt đầu du dương, ngâm nga, bay bổng trên không trung, chàng thả mặc cho thuyền trôi, sóng vỗ... đôi mắt mơ màng nhìn xa tận chân trời mù mịt, như cố ôn lại mẫu đời dĩ vãng, bao nhiêu nỗi đau thương buồn thảm, đã theo với mấy ngón tay vượt nhẹ trên phím đàn mà biểu-lộ một

tiếng gọi tha thiết của con tâm, của linh hồn ra tiếng âm-nhạc.

—Tiếng đàn đầu mà du dương, các chị nhỉ?

Lữ thị tỷ, trông ra mặt nước yên lặng, buồn thê thảm đáp:

—Vâng, tiếng đàn ai mà du dương.

—Du dương quá?

—Vâng, du dương.

Ngây ngất nghe bản đàn thần dương ngâm nga, du dương, đem lữ thị tỷ sức nhớ lại cũng về mùa thu, năm ngoái đã cùng Công chúa Kiều-Hoa trong vườn Vy-lhủy này, trên gác Ngoạn-Nguyệt này, bên cầu Huệ-Lý này, cùng nhau đón nghe tiếng đàn xa xa đưa lại.

Vương-sinh cảm thấy tâm hồn mình buồn rười, bởi sự biệt ly thê thảm, cái buồn thê thảm ấy, đã thấm thía từ ngày chàng nhận thấy cái sắc đẹp mỹ lệ của Công-chúa Kiều-Hoa ngồi bên lầu Ngoạn-Nguyệt

Thốt nhiên, Vương-sinh đặt đàn xuống, than lên một tiếng:

—« Kiều-Hoa em ôi! có linh thiêng hãy đợi anh cùng. Anh không thể nào sống lại trên trần thế, để em ôm hận dưới suối vàng. Sống đã thê yếu nhau cho đến bạc đầu. Than ôi! Nhưng ngày nay, duyên số bẽ bàng, mà hóa ra đường mình đôi ngả. Thôi, anh sống mà tâm hồn đã chết, thì thà là xuống suối vàng để cùng em gặp mặt còn hơn. Đợi anh với, Kiều-Hoa em ôi!...»

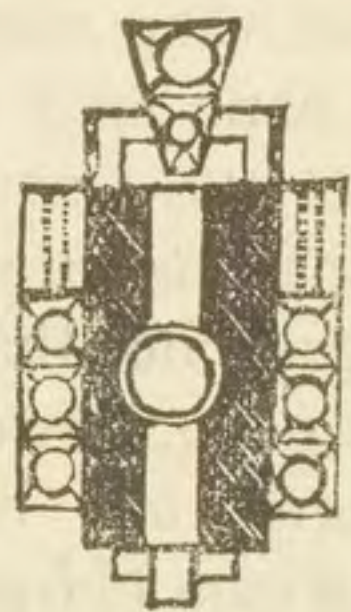
Rồi, Vương-Sinh vụt văng mình xuống làn nước bạc, sau khi đã đem biệt tâm hồn, gây nên một khúc đàn tuyệt diệu để tạ lỗi cùng hồn kẻ bạc mệnh đã yêu mình. Nợ ái-tình; nợ tài ba, ngày nay, trên hồ Xuân-Liêu ta thấy liễu rủ bóng xuống mặt nước trong, một cơn gió thoảng gọi lên một tiếng gọi âm thầm, tha thiết, như oan hồn của tài-tử giai-nhân còn lẫn quất đầu đây.

ĐÔNG-CHI

PENDENTIFS

da đen nước.

Nhiều kiểu pendentifs đã nước vỏ bạc pha vàng (argentor) có giấy bảo kiết không đen, nhận hột xoàn tấm mới thiếp đẹp dùng theo kiểu áo tàn thời giá từ 12p.00 đến 15p.00



một miếng không gãy, gọi lãnh hóa giao ngân, Cờá bóng t a i đá đen khoan lỗ ngay giữa hột xoàn nhận hột xoàn mới vỏ thật

khéo. Chúng tôi nhận lãnh làm vỏ bằng vàng, bạc, tùy theo ý muốn đầu kiểu khó, tiền công phải chăng.

Quý bà quý cô muốn mua sắm đồ nữ trang kiểu lạ, viếng nhà QUẬN CHÙA sáng kiến chế va làm đồ nữ trang thật khéo, khỏi lầm giá, hột xoàn mới không chết nước đổi màu, có giấy bảo kiết 15 năm.

QUẬN CHÙA

Bán hột xoàn mới

21 Rue Amiral-Courbet SAIGON

SƯU - ĐỘC - BÁ - ỨNG - HOÀN

HIỆU

ÔNG - TIÊN

CÓ TRỊ ĐĂNG TẬN GỐC TUYỆT NỌC CÁC CHỨNG BỆNH PHONG - TÍNH KHÔNG ?

Xin coi nguyên văn bức thư của :

QUAN NHỊ - PHẨM
HỒNG - LÔ - TỰ - KHANH
Ở TRIỀU-ĐÌNH HUẾ



« Tôi và gia quyến tôi thường dùng « thuốc ÔNG-TIÊN quả có nhiều thứ « hiệu nghiệm. Như thuốc Ho. Thối « nhiệt Tán, thuốc Tiêu-xở, v. v... mà « nhất là thuốc SƯU-ĐỘC-BÁ-ỨNG- « HOÀN tôi lại thường mua giúp cho « người thân thuộc tôi dùng quả hiệu « nghiệm như lời quảng-cáo ».

NGUYEN-XUAN-THANH

NHỊ - PHẨM - HỒNG - LÔ - TỰ - KHANH

Bao nhiêu đây, quý Ngài thấy rõ sự công hiệu chắc chắn của các thứ thuốc hiệu ÔNG-TIÊN mua dùng khỏi lầm lạc

Có bán lẻ khắp nơi chi-cước ÔNG-TIÊN Saigon, 228 Rue d'Espagne, Chợ lớn, 59 Bd Tổng-đốc-Phuong, Dakao, 186 Bd Albert 1^{er}, Phnompennh, 57 Ang-Dương

HẠT MƯA SA

MOT TRUYỆN THẬT TRÊN RỪNG

Tào Khê viết

Vì chúng tôi vừa nghe một tiếng cộp găm sau núi, vang động góm ghề. Tuy ở chốn này đêm khuya nghe tiếng cộp găm là sự thương, nhưng mỗi lần nghe cùng phải giật mình kinh hãi. Tôi còn vậy, huống chi chị Mai.

IV

Tôi không hề có cái mơ-mộng là ở chốn rừng xanh mà tôi có được một vị giai-nhân, điểm lệ như tiên-nữ, cùng tôi trao đổi tư-tưởng và hưởng những cảnh đẹp của trời đất, hoặc nhắm nhia giòng suối chảy, hoặc nghe chim hót trên chòm cây. Đó chỉ là một sự ao ước viễn-vong của các nhà tưởng tượng.

Mai — hay là Quang — đối với tôi, nói cho thật, chỉ là một người giải sầu cho tôi ở chỗ rừng-rú vắng-vẻ, để làm cho tôi khuây-khỏa những sự đau đớn mà tôi sức nhớ lại mỗi khi tôi ngồi nhàn.

Và cứ nói ngay, thì tôi cũng có thương hại Quang một đôi chút. Tôi thương hại nàng vì cái số phận không may của nàng. Một người như Quang không đáng lấy làm chồng là anh đồ Mai, người vô-phu, tàn-bạo.

Tôi lại biết rõ là trong lòng Quang, vẫn oán giận cái thân phận nàng, phải chung chạ với anh đồ Mai chỉ vì sự bắt-buộc của phong-tục và lễ-giao. Những sự chán-nản và căm hờn ấy hằng phát lộ ra ở dáng-điệu và ngôn ngữ, như tôi đã thấy luôn luôn.

Cho nên bây giờ gặp tôi, Quang lại càng dễ khăng-khít lắm. Người ta không có thể thiếu được tình yêu. Biết đâu là khăng-khít với tôi, Quang cũng có thể yên-ủi được những nỗi đau lòng.

Mà quả thật vậy. Vì chẳng bao lâu Quang đã đem những nỗi khổ tâm ra nói cùng tôi, kể những sự tàn bạo của chồng, và nói hẳn cùng tôi rằng nàng không yêu chồng nàng một tí nào. Tôi cũng nói với Quang là tôi biết những sự ấy từ trước, và tôi vẫn ai ngại cho thân phận vô duyên của nàng. Nhưng tôi lại khuyên nàng hãy hết sức nhẫn nại, chịu cam khổ mà chiều chuộng chồng, hy-vọng một ngày kia chồng sẽ biết hối-quá. Tôi bảo :

— Quang hãy nghe theo tôi, chớ có oán hận duyên-số, chỉ thêm rước sự phiền não vào lòng thôi. Bao giờ Quang cũng nên nghĩ rằng thôi thì cái số mạng của mình đã ra sao ta đành phải chịu vậy. Từ giờ về sau, Quang chớ đem câu chuyện ấy ra nói cùng tôi nữa.

Lạ lùng, Quang hỏi :

— Sao lại đừng nói nữa ?
— Vì tôi không muốn nghe.
— Sao lại không muốn nghe ?

— Vì nhớ lại một chuyện không hay và nghe một chuyện không hay thật là vô ích.

Nói vậy thì nói chớ tôi không muốn nghe câu chuyện ấy, sự thật là vì tôi e ngại có khi tôi nói lỡ lời thành ra tôi xui dục cái lòng oán chồng của Quang càng tăng lên, thì có thể vì thế mà một gia-đình hư-hỏng.

Nói sang chuyện khác, tôi cười đùa và hỏi Quang :

— Vì sao Quang lại ghiền thuốc Lào ?

Quang cười đáp :

— Vì nhiều khi tôi ngồi một mình, nghĩ vẩn-vơ rồi sanh ra buồn bực quá đỗi. Không biết làm gì cho khuây, thì hút thuốc Lào cho say để quên đi. Lâu ngày rồi thành ghiền chớ sao.

— Thế bây giờ hút nó có ngon không ?

— Ngon lắm ! Nhưng mà hút có say mới ngon, mà say thì mệt, mệt thì sanh ra buồn ngao-ngán...

Nhớ lại cái dáng-điệu của nàng khi ngồi hút thuốc Lào bên bếp lửa, tôi vừa thương hại vừa buồn cười. Tôi cất tiếng cười to, làm lấp cái giọng sầu của Quang đi và để cho nàng ngỡ-ngác. Tôi ché :

— Đàn bà mà hút thuốc Lào, xấu lắm.

Rồi làm như một nhà triết-lý, tôi «giảng» cho nàng nghe những cái hại thuốc Lào, nào là nó làm hư-phối, nào là nó làm hại bộ thần-kinh. Quang chú ý nghe tôi nói rồi hỏi :

— Thế bây giờ nên chừa đi à ?

— Ừ, nên chừa đi, vì nó đã xấu, lại còn có hại mà.

Quang ngần-ngừ một lát rồi quả-quyết nói :

— Phải đấy, từ giờ mà đi, tôi nhứt định chừa thuốc Lào.

Tôi dặn thêm :

— Hễ khi nào cơn ghiền lên, thì cứ nhớ lại những lời tôi nói ngày hôm nay mà chừa đi nhé !

Từ đó, quả nhiên Quang chừa thuốc Lào thật, không hề động đến cái điều nữa. Sự ấy làm cho tôi ngạc nhiên, vì tôi không ngờ là tôi nói chơi cho có chuyện mà lời nói lại có hiệu quả.

Thế ra Quang là một người dễ dạy lắm ư ?

Mà thiệt Quang vẫn là người dễ dạy.

Một buổi trưa, trời mưa lạnh, anh đồ Mai chạy sang nhà tôi ngồi hơ lửa và nói chuyện phiếm. Anh chỉ nói chuyện đánh bạc. Anh còn kể lại những thời oanh-liệt và gian-lao trong đời đánh bạc của anh, và anh

đang than với tôi là anh vừa thua hơn hai chục đồng, thì chị đồ Mai vừa chạy sang, nói với chồng :

— Anh đồ cho tôi mượn đồng bạc trả tiền gạo đi.

Anh đồ Mai quắc mắt và nhăn da trán, gắt ngay :

— Chớ bạc tiền nào ở nơi tao nữa mà đòi kia.

— Thì tôi chỉ có năm đồng, khi tối anh đã lấy hết cả, bây giờ nếu còn đó thì cho tôi mượn một đồng thôi.

— Thua sạch cả rồi, không còn đồng nào nữa cả.

Nét mặt chị đồ thoáng có ý giận nhưng cố nén, chị lấy một

giọng hiền lành gặng gượng, nói thêm :

— Thì anh cho tôi mượn lại rồi mai tôi đưa lại cho.

Anh đồ Mai liền cụp mắt, nạt lớn :

— Tao đã bảo là không có một đồng nào nữa. Nếu mày còn đòi léo neho thì tao dắt cổ xuống sông, tao nhận nước đi bây giờ, nghe.

Tôi tưởng là vợ chồng lại sanh chuyện cãi nhau to. Nhưng không, chị đồ Mai cố dằn lòng nuốt giận, lẳng lặng ra về.

Cái cử-chỉ nhân-nhục rất can đảm ấy khiến tôi phải ngạc nhiên và phải phục. Nhưng anh đồ Mai thì không thế, anh nhìn tôi như muốn tôi biết cho anh là một người anh hùng ở chỗ đó : Đã lấy tiền của vợ mà còn nạt được vợ, lại nói với vợ những câu nói ra vẻ ngang tàng oai-vệ.

Hôm sau, khi nhắc lại câu chuyện vừa rồi, tôi khen Quang là người chịu nhịn nhục và mong rằng nàng cứ nhịn nhục được mãi.

Quang nói với tôi :

— Trước kia mà gặp chuyện như vậy là em với anh Đồ đã cãi nhau, rồi anh đã đánh em rồi đấy. Anh coi thế đó thì bảo ai có gan gì mà nhịn được ? Nhưng bây giờ em chịu nhịn, vì anh đã dặn em là phải chiều chuộng chồng, em nghe.

— Hở dài một hơi, Quang nói tiếp :

— Thật em bị nhiều điều ức hiếp quá, nói ra thì bị đòn, bị chửi chỉ khổ mình. Mà không thể chịu được, vả lại anh đã dặn em nên nhịn, nếu em không nghe thì hóa ra em khinh lời nói của anh, mà đã khinh lời nói, thế ra mình không yêu rồi !

Tôi nhìn Quang mỉm cười cảm động vì lời nói ấy tôi tin đó là lời nói thành thực, bởi Quang không phải là một gái giang hồ xảo-quyệt, không thể có cái ý sáng láng bịa-đặt lời nói cho đúng với tâm-trạng của một kẻ đã thương, để làm cho mình tin lòng. Nói được lời nói thành-thực và thiết-tha ấy, chính là xuất tự bốn tâm, xuất tự cái tình chí thiết. Tôi đáp :

— Thế là phải lắm. Thế là Quang biết điều lắm. Tôi mong Quang cứ nghe theo tôi mãi mà chiều chuộng chồng chừa bỏ sự cờ bạc, thì tôi chắc một ngày kia chồng sẽ biết ăn-năn.

(còn nữa)

MAY MAU !
CẮT KHÉO !

GIÁ RẺ !
LÀM KỸ !

NHÀ NAM
TAILLEUR MODERNE
16, Amiral Courbet - SAIGON

Có nhiều hàng tốt mới lại

SỮA
CON
CHỊM

Hãy Khẩn

TỐT NHẤT